

LỤC TỈNH TÂN VÂN

Mỗi Tuần Đăng Báo

Ngày Thứ Năm

陸省新聞

PAR F. H. SCHNEIDER, SAIGON

NĂM THỨ TÂM

SỐ 386

JEUDI 30 JUILLET 1914

MỤC LỤC

- | | |
|---|--|
| 1 - Thời sự tổng luận. | 15 - Giải nghĩa và diễn luận II lời kinh truyện. |
| 2 - Công văn lược lục: Nam-kỳ soái phủ. | 16 - Chuyện du lịch bên nước Nhứt-bôn. |
| 3 - Vận quốc tân văn. | 17 - Nam nữ hôn nhân vệ sanh. |
| 4 - Hương truyện. | 18 - Cách làm giấy Annam. |
| 5 - Đông-dương thời sự | 19 - Lời chào kịp. |
| 6 - Cục đóng tân văn. | 20 - Nhân đản. |
| 7 - Pháp-quốc thời sự. | 21 - Cuộc chơi cho tiêu khiển. |
| 8 - Âu Mỹ tân văn. | 22 - Văn-hoa tự-điền. |
| 9 - Tàu chim. | 23 - Thương trường. |
| 10 - Thất thập nhị cơ-xảo kì sự. | 24 - Tân học văn tập. |
| 11 - Kim-Vân-Kiên tân giải. | 25 - Pháp học tiếng Annam. |
| 12 - Sửa bỏ hiệu La Petite Ferrière. | 26 - Thơ tin vãng lai. |
| 13 - Truyện ba người ngư-lâm pháo-thủ. | 27 - Hàng tàu Lục-tinh. |
| 14 - Đàm luận luật buôn. | 28 - Chư vị đã gọi bực. |
| | 29 - Thuốc rượu Quinium La-barraque. |

MỖI SỐ GIÁ 0,20

Atkinson
Tân nhất là giá trị của
thời và học phải đi với
LỤC TỈNH TÂN
VÂN - SAIGON

IMPRIMERIE FRANCO-ANNAMITE

F.-H. SCHNEIDER

7, Boulevard Norodom, - Saigon

TIỆM MAY và BÁN HÀNG-TÀU

Kính mời Chư-quí-có trong Thành-phố cùng các đồng hảo-tâm Quý-khách Lục-châu như Qui-vi mua đồng may xiêm áo cách kiêu thể nào, hay là mua sườn lãnh hàng tàu, xin niềm tình đến giúp nhau lấy thảo. — Tiệm tôi có thợ Huế, cắt, may đủ cách kiêu đương thời đồng; liền công may và giá hàng dễ đều nhẹ. — Còn sự khéo vụng tôi chẳng dám khoe khoan quá là, xin đến may một lần thì rõ việc khéo không. Lối vô lễ tạm mời, xin Quý-có niềm tình, đến giúp nhau cho nên cuộc.

Mme NGUYỄN-HỮU-SANH.
 116, quai Arroyo-Chinois (Cầu-Ông-Lãnh, gần gare xe lửa). Saigon

CHỮA BỊNH ĐAU LẬU MAU LÂM

SANTAL MIDY

Đau mau, đau lấu, đều chữa được rạo.
 Phải nhìn cái ký tên như vậy:
 "L. MIDY"
 Tiệm nào cũng có bán

Có trữ tại tiệm thuốc Thượng-dặng, chủ tiệm là G. RENOUX nhứt hạng bảo-lễ-sư, Saigon, trước rạp hát tây, và tại tiệm thuốc Pháp-A, đường Thủy-bình, môn bài số 215, Chợ-lớn, ngang nhà giầy xe lửa lớn.

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
 7, Boulevard Norodom. — SAIGON

ĐỊA DƯ MÔNG HỌC, quốc ngữ của ông Russter và Nguyễn-văn-Mai, soạn, tóm tắt mà đủ các điều cần biết nhiều HÌNH và HỌA ĐỒ.

Giá 0 50
 Tiền gởi 0 08

HÀNG BÁN RƯỢU HIỆU DENIS FRÈRES

LẬP RA TỪ NĂM 1862 ❖ ❖ NHÀ NGÀNH TẠI HAIPHONG, BORDEAUX, SAIGON, HANOI

Hàng DENIS FRÈRES trừ savon hiệu « Bonne Mère » là thứ sa-bon tốt hơn hết các thứ khác.

Còn ai ưa dùng thứ rượu bỏ, thường gọi là Quinquina thì hãy mua thứ rượu sau này:
 Một là « Toni Kola Secrestat ».
 Hai là : Saint Raphaël Ducos.

Hàng này cũng có bán tù sắc tốt và chắc lăm, hiệu là từ « Dubois Oudin ».

Còn ai hay hút thuốc Cigares thì mua thứ Cigares El Conde thì là sẽ ưa nó vì giá đã rẻ mà lại mùi nó ngon ngọt nữa.

Hàng này có bán đủ thứ rượu tốt xin kể sau này:
 Rượu chắt trắng và chắt đỏ trong thùng và chiếc ra ve.
 Rượu Champagnes : Vve Clicquot-Ponsardin.
 Roederer.
 Moët et Chandon.

Rượu Tisane de Champagne supérieure: B. et S. Perrier.
 Rượu Tisane extra : Marquis de Bergey.

Hàng này cũng có bán thuốc gói và thuốc vắn rồi hiệu Le Globe và giấy hút thuốc kều là « Nil » có thứ rượu kều là : vieille Eau-de-vie Dejean, Rhum Negrita. Liqueurs và cognacs Marie Brizard, và Roger. Bière Gruber và Bière Lorraine. Rượu Madère, Malaga và Muscat de Frontignan Rivoire.

Có bán máy viết hiệu Remington và các thứ đồ phụ tùng.

Cũng có trữ các thứ hộp quẹt Đồng-Dương, và ngoài Bến-thủy, gần Annam và ông quai Hanoi (Tonkin) nữa.

Ai muốn hỏi giá thì viết thư như vậy.

Maison DENIS FRERES, SAIGON

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
 7, Boulevard Norodom. — SAIGON

ĐẠI-PHÁP-CÔNG-THẦN, chữ quốc-ngữ nói về các vua, quan có danh tiếng nước Đại-pháp từ sơ khai đến đời nay, nhiều chuyện có ích và hay.

Giá 2 fr. 80
 Tiền gởi 0 80

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
 7, Boulevard Norodom. — SAIGON

ĐỊA DƯ TỈNH GIANGNH, chữ Langsa ông Russter soạn, chỉ nói hai Giành mà thôi, sang dạy đủ các điều cần biết trong tỉnh này.

CÓ HƠN TÍN BẢN ĐỒ

Giá 2 50
 Tiền gởi 0 02

HÀN
 Có b
 Có b
 (đá) đ
 tỉnh.
 incan
 sang-h
 Có
 Xin
 gót ng
 thăm,
 hoặc
 muốn
 việc đ
 thì tôi
 Nhu
 thì từ
 Hả
 rẻ hơn

ON
 ON
 Kh
 Có
 Lu
 Bi
 Ng
 trìn
 TI

NĂM THỨ TĂM, SỐ 336

LỤC TỈNH TÂN VĂN

聞新省六

MỖI TUẦN ĐĂNG BÁO NGÀY THỨ NĂM

Giá bán lẻ. 0 \$ 20 || Đổi nhân... 0\$20 timbres

GIA BÁN NHỰT-TRÌNH
Đồng-ương và các thuộc địa
Langsa

12 tháng. 6 \$ 00

GIA BÁN NHỰT-TRÌNH
Các nước Ngoại-quốc

12 tháng. 20 fr. 00

LỜI RAO CẦN KÍP

Lời cho chư-khân-quan rõ: Quán nhựt trình LỤC-TỈNH-TÂN-VĂN không có can dự chi với nhà hàng LỤC-TỈNH-KHÁCH-SANG ở ngang nhà giấy xe lửa Mỹ-tho. Ai muốn viết thơ cho Bồn-quán LỤC-TỈNH-TÂN-VĂN thì phải để cho phân minh như vầy :

LỤC-TỈNH-TÂN-VĂN, Số 7, đường Norodom — SAIGON

PUBLICITÉ

Pour les annonces commerciales, demander le tarif qui sera envoyé par retour du courrier.

Pour les annonces Judiciaires et les annonces Légales, tarif spécial pour les Officiers ministériels.

On traite à forfait.

BỐ CÁO

Những lời rao về việc buôn bán, nếu gửi thơ đến Bồn-quan thì Bồn-quán sẽ gửi cho một cái bản để giá phân minh.

Còn lời rao thuộc về việc hộ và lời rao theo luật huộc thì có giá riêng cho các quan chức-vụ.

Xin gửi thơ thường nghị.

Cấm nhậ không ai được phép chép các bài trong Báo chương này mà đem vào nhựt trình hoặc làm sách

THỜI SỰ TỔNG LUẬN

(Le Courrier de la Semaine)

時事總論

Nguyên ngày 13 mai rồi đây hằng bạc Đồng-ương nhóm Đại-hội tại Paris đăng trình số sách năm 1913 cho đại-hội phê cùng là định phần lời cho mỗi phần hùn: Các việc bồn quán xin diên ra đây cho chư khân quan nhân lăm:

Tờ chương trình Ty quan-ly

Chư-tôn,

Chúng tôi mời chư-tôn nhóm đại-hội thường là đây là y theo khoản thứ 39 và 40 Điều lệ công-ty đăng cho chúng tôi trình cho chư-tôn phê chuẩn các sổ sách tiền bạc trong năm 1913 và xin chư-tôn định tiền lời cho mỗi phần hùn và bản luận các việc có đề trong thơ mời.

Tuy trong ít nơi hằng ta đã xuất vốn cho vay có xảy ra cuộc nào động

mặc lòng, chớ số tiền lời năm 1913 đều đặn vừa lòng; sáu tháng đầu số tiền lời thiệt gia bội hơn xưa, còn sáu tháng sau vì có nhiều chỗ nhảm lúc công việc bất canh, mà nói cho phải, lấy bực trung cũng là khá đại.

Sáu tháng đầu tiền lời đã trừ các số phí rồi còn lại hiển hiện được 312 muôn 764 quan lẻ 3 tiền. Chúng tôi lấy ra 30 muôn quan bỏ vào kho dự trữ bất-động thành ra được 260 muôn quan thì số tiền lời còn lại 342 muôn 764 quan lẻ 3 tiền chia ra như sau đây:

6 muôn quan, về tiền dự trữ theo Điều-lệ (mỗi trăm vốn phải lấy ra năm tiền lời).

36 muôn quan, để chia cho chư vị cổ hùn (chia lần thứ nhứt mỗi trăm chia lời 3 quan).

30 muôn 76 quan 4 tiền 3 đồng về tiền tiên phong theo Điều lệ (mỗi trăm lấy 10 quan trong số tiền dư).

30 muôn 76 quan 4 tiền 3 đồng để thưởng công các vị Ty quan-ly (mỗi

trăm lấy 10 quan trong số tiền dư).

240 muôn 611 quan 4 tiền 4 đồng, để chia cho chư vị cổ hùn (mỗi trăm lấy 80 quan trong số tiền dư).

Cộng = 3.420.764.30 y số.

Nay chúng tôi chia cho chư-tôn 276 muôn 611 quan 44, nhập với tiền dư lại năm ngoài (1912) 79 muôn 9.559 quan 77, thành ra 356 muôn 171 quan 21.

Trong kỳ tháng janvier có chia cho mỗi phần hùn 27 quan 50, mà nội công-ty có 9 muôn 6000 phần hùn, thì đã xuất ra rồi 254 muôn quan, còn lại 92 muôn 171 quan 21 đồng về sáu tháng sau.

Sáu tháng sau đó tiền lời được hiển hiện là 336 muôn 2479 quan 03.

Y theo Điều-lệ Công-ty thì chia ra như vầy:

6 muôn, về tiền dự trữ theo Điều-lệ. 36 muôn, chia lần nhứt cho chư vị cổ hùn.

29 muôn 4217 quan 90 để làm tiền tiên phong.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

29 muôn 4247 quan 90 đề thường là chúng tôi có mua tại Paris một số đất để cất mỗi cái cho rộng lớn hơn, vì mỗi cái nay thiệt hẹp hòi không đủ chỗ đậu xe.

235 muôn 3983 quan 23 chia cho chữ vị có lùn.

Cộng = 3.362 479 03 y số.

Đó về phần chữ tôn là 2.713 983 q. 23 Nhập với tiền dư 6

tháng đầu là 920.171 q. 21

Tổng cộng = . . . 3.634.154 q. 44

Kỳ chia sau đây chúng tôi cũng xin chữ-tôn định chia lời cho mỗi phần hùn là 27 quan 50 như kỳ sáu tháng trước, thì phải xuất ra 264 muôn 4 ngàn quan, còn dư lại 9 muôn 9 ngàn 154 quan 44, y theo Điều-lệ thì qua đến 1er juillet này sẽ chia, là chừng khi nào quan Thuộc địa bộ Thượng-tho phê chuẩn rồi y theo khoản thứ 33 Điều-lệ Công-ty.

Nếu chữ-tôn bằng lòng ưng chịu các việc chúng tôi đã chương trình trên đây, thì số tiền lợi năm 1913 chia cho mỗi phần hùn hai lần là 55 quan. Trong năm 1912 số tiền lời có 52 quan 50, năm 1911 số tiền lời có 50 quan.

Còn như chữ-tôn xem qua sổ tính thanh chung niên 1913, thì chữ-tôn sẽ rõ số tiền dư trừ theo Điều lệ được: 682 muôn, 7739 quan 63, ấy là ngoài trừ các số tiền dự trữ và châu-cấp các hàng nhánh của Công ty tại Trung-quốc là 250 muôn quan, thì còn công ty có được số tiền dự trữ theo điều lệ là 3600 muôn quan, bằng số tiền của các phần hùn chưa đóng vào công-ty.

Đã vậy mà còn công ty lại còn số tiền dự trữ bất, động là 260 muôn. Tuy số nhà đất của công ty năm này qua năm kia hồi trước đáng giá 460 muôn 832 quan, nay đáng được 742 muôn 1054 quan 06, mà chúng tôi tưởng không nên nhập số tiền bất động đó vào với giá nhà đất làm chi, vì giá nhà đất của công-ty tại Viễn-đông có nhiều chỗ tăng giá bội phần.

Y như các lời chúng tôi chương trình năm ngoái, thì giá nhà đất năm nay khác xa hơn năm ngoái là tại chúng tôi cất tại Tân-gia-ba và Thượng hải nhà cửa cho hàng nhánh mà như

đang cấp bằng làm Cai tổng hạng ba. Thầy Lê-văn-Vịnh, Phó tổng hạng nhì tổng Phong-phủ thế cho Nguyễn-dang-Long mới đăng cấp bằng, làm Cai tổng hạng ba.

Thầy Trần-văn-Tro, Phó tổng hạng nhì tổng Thuận-trị thế cho Võ-văn-Thương mới đăng cấp bằng làm Cai tổng hạng ba. Thầy Nguyễn-văn-Tai, Vi lời nghị quan quyền Nguyễn-soái Namkỳ ngày 9 juin 1914.

Thầy Nguyễn-văn-Bình giáo tập hạng nhì và thầy Huỳnh-văn-Y giáo tập hạng tư giúp việc tại trường tỉnh Phú lâm (Cholon) nay cấp bằng làm thầy coi việc trong trường ấy. Định phụ cấp cho mỗi thầy một tháng là 12 \$ 50 về phần công-nhờ Trần-bá-Huỳnh mà thôi.

Vi lời nghị quan quyền Nguyễn-soái Namkỳ ngày 13 juin 1914. Định bãi lời nghị ngày 8 juin 1914 bỏ các viên quan bổn quốc đình Hiệp lý và các tỉnh Namkỳ về phần thầy Trần-bá-Huỳnh mà thôi.

Vi lời nghị quan Toàn-quyền Đông-dương, ngày 5 juin 1914.

Thầy Nguyễn-ngọc-Bút, Đàng-trung Chánh, Trần-minh-Chánh, Hồ-văn-Đức, Bùi-lân-Đức, Huỳnh-Kiên, Huỳnh-khắc-Minh, Tang-văn-Tai, Phạm-quang-Tướng, Nguyễn-văn-Vạng cai tổng hạng nhất, Trần-ngọc-Du, Đỗ-văn-Học cai tổng hạng ba.

Nguyễn-văn-Chón, Ngô-thé-Ky, Bùi-văn-Trung phó tổng hạng nhất, nay đăng hưởng phần hưu trí.

Sau sẽ có lời nghị đình phần tiền hưu trí cho mỗi viên quan này.

Lời nghị định quan quyền Nguyễn-soái Namkỳ, ngày 4 juin 1914.

Cho phép Đỗ-kiết-Triệu, thợ kỹ thiết thợ hạng năm đình Hiệp lý và các tỉnh Namkỳ, nghỉ ba tháng không ăn lương, kể từ ngày 1^{er} juin 1914. Bãi lời nghị ngày 2 avril 1914 cho phép Đỗ-kiết-Triệu nghỉ ba tháng không ăn lương, kể từ ngày ký tên lời ngày này.

Thầy Trương-dang-Thu thợ kỹ hậu bổ đình Hiệp-ly và các tỉnh Namkỳ đã xin thôi, nay phục làm chức thừa phái (2^e degré) sở Tạo-tác và bỏ đi giúp việc tại địa phận coi về đàng sông rạch.

Vi lời nghị quan quyền Nguyễn-soái Namkỳ ngày 12 juin 1914.

Cấp bằng cho Phạm-văn-Minh và Tang-văn-Thương làm họa sanh sở Tạo tác đồng niên ăn 240 đồng bạc.

Vi lời nghị quan quyền Nguyễn-soái Namkỳ, ngày 13 juin 1914.

Cấp bằng làm:

1. Phó tổng hạng nhì tổng Hưng-nhơn thế cho Phạm-văn-Hát mới

CÔNG VĂN LỤC LỤC
(Documents officiels)
公文略錄
NAM-KỲ SOÁI PHỦ
(Gouvernement local)
南圻帥府

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhật trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

VĂN QUỐC TÂN VĂN

(Télégrammes)

萬國新聞

Paris, 17 juillet.

Tri cử. — Ông Baudoin đặc phong lãnh chức Cao-man quốc Thống sứ.

Paris, 18 juillet.

Đức giám-Quốc du lịch. — Có tin điện tin không giấy gỗ đến rằng: Đức giám-Quốc Poincaré hành trình bình an, thuận bừm xuôi gió

Berlin, 1^{er} juillet.

Bà Hoàng-hậu Hoalan khen các quan vô hoalan. — Bà Hoàng-hậu Hoalan mới đọc bài diễn thuyết tại đồn Rotterdam khen ngợi quan tư Thomson tử trận tại thành Đư-rát-xô (Anbani). Bà lại khen các quan vô là rất đồng được trong cơn chinh chiến tại Anbani và Ấn-đô, quả là người đá, người sắt (minh đồng gan sắt).

Paris, 25 juillet.

Pháp. — Việc hành trình Đức Giám-Quốc Pháp. — Bên Nga có tư vô-tuyến điện-tin qua Pháp rằng ông Poincaré đã tới Nga-địa, bà tánh nghinh tiếp một cách hân hoan. Đức Giám-Quốc hội yến, Hoàng-đế Nga và Đức Giám-Quốc thù tạc nhau cách chi thiết. Ngài tặng cho Hoàng-gia nhiều của lễ quý trọng.

Trong cơn đàm đạo cùng nhau Hoàng-đế Nga và Đức Giám-Quốc Pháp luận bàn các việc Nga và Pháp thì đồng tình cử chỉ cho Âu-châu đặng an tịnh.

Toulouse. — Tại Toulouse hai xe lửa đụng nhau, sáu mạng chết, 30 mạng bị thương tích.

Pháp. — Chánh-phủ vay 800 triệu, bà tánh chịu cho vay 4 lần bội số ấy.

Paris, le 23 juillet.

Nga. — Hoàng-đế và Hoàng-hậu cùng Đức Giám-Quốc Pháp cùng nhau đi viếng đền Krasnoie Selo, dự cuộc đọc kinh tối, hội yến của ông đại Công-tước Nicolas đấng và ngự xem hát.

HƯƠNG TRUYỀN

(Echos)

響傳

Đấu xảo tại thành Marseille

Hôm mùng 9 juin rồi đây có chi dụ định chỗ trần thiết cuộc đấu xảo

thuộc địa năm 1916 ở tại kho sở Thương chánh thành Marseille.

Những hàng hóa chở đi đầu xảo thì phải chở thẳng đến kho Thương-chánh, song phải trình trước cho các sở lo việc này.

Buôn bán sò ốc

Năm rồi, có nhiều người bị ăn sò ốc mà vương mang bệnh trọng. Các người đồn bà con gái đi chợ phải giữ mình, như có mua thì mua sò ốc còn sống, đừng mua sò ốc chết độc lằm.

Lại nữa, nhiều khi có thứ sò ốc ở mấy nơi nước độc. Như ăn nhầm thì không khỏi bệnh. Người ta nói nhiều người bị rét giầy đưa là tại ăn sò ăn ốc.

ĐÔNG-DƯƠNG THỜI SỰ

(A travers l'Indochine)

東洋時事

Giá bạc Taux de la piastre

Juliet	24	25	26	27	28	29	30
Hàng bạc Đông-Dương.	fr. 2.42	fr. 2.42	fr. 2.40	fr. 2.40	fr. 2.35	fr. 2.35	fr. 2.35
Tổng Hồngkong	2.42	2.42	2.40	2.40	2.35	2.35	2.35
Shanghai	2.42	2.42	2.40	2.40	2.35	2.35	2.35
Hàng Chartered	2.42	2.42	2.40	2.40	2.35	2.35	2.35
Bank	2.42	2.42	2.40	2.40	2.35	2.35	2.35
Kho Nhà-nước.	2.45	2.45	2.45	2.45	2.40	2.40	2.40

Giá lúa 2 \$ 40 à 2 \$ 45

SAIGON

Tin buôn bán. — Gạo và lúa. — Cuộc buôn bán lúa gạo lúc này còn im lìm. Có một hai nơi bên Âu-châu và bên Java hỏi mua; giá lúa đang cầm cự, vì miệt lục tỉnh chưa có chở lúa lên nhiều.

Lúc này đầu đó đang lo việc mùa màng, lo dọn đất cấy cấy, chờ thì gieo mạ làng xàng.

Tiền. — Từ hôm tháng janvier đến tháng juillet, xuất cảng được 4200 tạ tiền Nam-kỳ, và 17 muôn tạ Cao-mên.

Bắp. — Từ sáu tháng nay xuất cảng qua nước Langsa 336 muôn 1 ngàn 156 kilos bắp. Có 2 phần ba là bắp trắng, kỳ dư là bắp đỏ.

Đưa khố. — Trong 6 tháng nay chở qua nước langsa 375 muôn 6 ngàn 767 kilos đưa khố (đưa miếng phơi phò).

Cao su. — Từ 6 tháng nay xuất cảng 68 ngàn 576 kilos, về nước Langsa 4 muôn 862 kilos; về Singapour 27 ngàn 678 kilos caosu.

Ông Nguyễn-Soái quyền Le Gallen lên Nam-Van.

Quan Nguyễn-Soái quyền Le Gallen từ biệt Saigon hôm chiều ngày 23 Juillet, quá giang thừa hóa thuyền thương Cao-mên lãnh chức thống-sứ quyền thế cho Thống-sứ chánh vị Baudoin còn ở tại tổ-Quốc.

Lúc xuống tàu có quan Nguyễn-Soái Gourbeil và nhiều viên quan tây nam nước đến đưa ngài lên đàng.

Vụ án cấp 10 muôn bạc. — Nhờ cái mưu sâu của bọn ăn cắp 10 muôn bạc mà linh mật thám để tìm ra mối. Sở nhà thờ giầy thép và hãng băng có gặp nhiều cái giầy xan bị mất, nay bọn gian sừ số hiệu biên trong ấy.

Như số 3 nó sửa lại số 8, số 0 thì sửa lại 9, cho nên đầu có dò theo số biên giầy bạc mất, thì cũng phải lằm, và lại nhiều người bởi vô ý đã thâu lằm mấy giầy xan mất ấy, thì sợ xài không được, nên tìm tìm sửa số hiệu lại như nói trên đây cho dễ tiêu hơn là đi cơ bót.

Mới đây Tòa Bạc-liệu có nà tróc được một gã anam cụt một cánh tay tả, vô phương làm ăn, nó đến nhà lái buôn kia mà bán rẻ nhiều cái giầy xan, đã sửa số rồi. Người lái buôn liền cáo cho Tòa hêu là Cẩn, hay là Mừng. Linh mật thám đang phan mối này.

TÒA ĐẠI HÌNH (Aux assises)

Xử vụ Trần-vân-Trinh. — Hôm sớm mai ngày 19 mars 1914, lối 11 giờ, tên Phươg, tên Mẹo và tên Tuy là đầy tớ của tên Trần-vân-Trinh tự lại nhà Thị-Mau chơi. Tên Trần-vân-Trinh lại đó gặp tên Phươg và tên Mẹo nằm nghỉ trên ván ngựa, còn tên Tuy thì ngồi dưới đất đang vót nan sửa nón là của nó.

Tên Trần-vân-Trinh liền quở la cả ba sao có làm biếng nhác, rồi biểu hai đứa trên ván đi làm công chuyện, còn thằng Tuy thì đi về coi nhà. Tên Tuy ngồi chuyện chệ đó không muốn đi, thì tên Trần-vân-Trinh nổi nóng bước lại đá vô lưng một đá, làm tên Tuy phải ngã ngựa dậy không nổi, coi lại là lách đã bị đập nấp mà chết.

Tên Trần-vân-Trinh bị cáo về tội ấy, bên chịu ngay trước Tòa và tổ đầu án nần tánh hối hỏai lỗi đình của mình.

Tên Tuy này không phải là đầy tớ của Trần-vân-Trinh, nó là con nuôi. Vì Trần-vân-Trinh có tánh hạnh tốt, và chưa bị ăn khi nào, nên Tòa làm án 6 tháng tù giam hậu.

Xử vụ tên Nguyễn-vân-Vương.

Hôm ngày 14 février 1914, tên Nguyễn-vân-Vương ngụ làng Bình-phủ đi coi ruộng rồi về nhà, lối nửa đêm, gặp vợ nó đang trò chuyện

Mỗi nhà thơ giầy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tính-tân-văn giùm

ân ái với tên thầy Huê, tên là Cai là người đến ở đầu đó vì tên Vương có rước thầy về nuôi dưỡng trị bệnh cho chị dâu của nó đau nặng: Tên Vương nổi xung thiên nhảy lại đè tên Cai mà đánh tới chết.

Tòa văn tội nó thì nó cung khai rõ ràng không chối cãi và nói thấy vợ nó thất tín như vậy thì dẫn con giặc không được.

Tên Vương cũng là người lương thiện chưa bị án lần nào, nên Tòa làm án nhẹ cho nó 2 tháng tù mà thôi.

Xử vụ Nguyễn-văn-Tân. — Lỗi tháng 4 tây năm nay, có Thị No ngụ làng Phước-thai sai con đi đòi nợ tên Nguyễn-văn-Tân 7 cát bạc. Tên Tân không bằng về sự thắng con thị No đến nhà đòi nợ, bèn bước thẳng lại nhà thị No, phán phở rằng: 7 cát bạc không phải là nhiều nhờ chi đó mà sai con đi đòi hỏi, rồi hăm nếu thị No còn sai thằng con đến nhà đòi nữa thì ắt không khỏi bị đánh.

Thị No không kè lời hăm ấy, bừa no sai thằng con đi đến nhà tên Tân đòi tiền một lần nữa, tên Tân đồ cóc, nắm đầu thằng con thị No mà vật qua vật lại làm cho gãy xương sườn. Thằng nhỏ chết tươi.

Tên bị cáo khai với Tòa nó có ý dọa cho thằng nhỏ sợ, song rủ sai tay giết mang sanh linh.

Tên Tân này cũng là người thương thiện, chưa có bị án, nên Tòa phạt nó 2 năm tù.

LÀITHIÊU.

Sát-nhơn. — Hôm tuần rồi có một người đến sở san-dầm đầu cáo rằng có tên Nguyễn-văn-Nho đi lại nhà người anh an com, hồi trở về nhà bị người ta giết chết. Linh San-dầm vội vã đi coi, thì gặp thầy tên Nguyễn-văn-Nho nằm vùi dưới cát, huyết lưu mẩn địa.

Phía bên hông hữu bị đâm một vết bẻ sâu đó được hơn một tấc, bẻ dài chừng non một tấc, ruột lòi ra.

Quần hỏi thầy cai tổng Lê-văn-Do thì thầy cai khai rằng hồi mắng tin này thì thấy có cho người đi nom dò trong xóm tên bị thích ở. Bởi ấy thầy nghi cho tên Nguyễn-văn-Ký là đứa sát-nhơn, vì có một đứa nhỏ nói có gặp tên ấy rình núp trong bụi tre trước khi nghe tin tên Nguyễn-văn-Nho bị giết. Vậy thầy cai có bảo người ta lượm cái dao phay của tên Ký bỏ rơi dưới đất, lấy nước chanh thoa vô để giữ dấu máu kéo trôi mất. Lời khai của thầy cai là làm vậy.

Còn người anh của tên Nguyễn-văn-Nho khai mở hồ không thấy chi đáng tin. Va khai rằng hồi tên Nguyễn-văn-Nho ra khỏi nhà và một lát thì nghe tiếng em nó la om sòm, hồi đó trời đã tối mờ, nó chạy tới nơi thì gặp em nó nằm chết giữa đường.

Tên Ký bị cáo là đứa sát-nhơn, thì chối hân, nói người ta nghi gian cho nó, lời đang xạo xự chuyện sát-nhơn, thì nó ở nhà; vợ nó lại khai rằng lúc ấy nó đi đầu lâu độ 1 giờ đồng hồ, rồi khi về thì ra sân-nước giặt áo. Vợ nói không có ý coi cái áo chòng nó mặc khi đi về có vấy máu chăng?

Ký thiệt tên Ký là đứa có tánh nóng nảy hung dữ, lại cũng có tích thù oán tên Nguyễn-văn-Nho sẵn.

Quan lãng còn tra hạch vụ này; và có truy được nhiều cơ đáng nghi cho tên Ký là chính phạm.

CÁNHỒ

Xử trảm. — Hôm 11 juillet 6 giờ ban mai grom mây trảm quách tên Nam là đứa có sát bị tòa làm án xử trảm hôm 17 decembre 1913.

BẮC-KY

Giấy bạc giả. — Chú Lý-trưởng làng Bạch-mai bị bắt và giải lên tòa vì tội đồng lõa với bọn làm giấy bạc giả (giấy 5\$00), số là hồi đem dâng bạc thuê cho quan kho bạc, thì có xen lộn vài cái giấy giả giống hệt giấy thật. Nhờ có hai ba nét chữ trong câu *Payables en espèce au porteur* viết xiên xẹo cho nên người ta mới nghiệm ra đồ giả.

LANGSON

Ngày 13 Juillet — Tại Langson vì có bảo lục to, nên sông Song-ky-kong nhầy tràn lên tới chân-thành làm hư hại to, thiên hạ ta nha thiệt xỉ, thiếu an thiếu mặc, nhiều người tây phải bỏ nhà mà chạy cho khỏi bị nước lụt.

Đường xe lửa tại Đông-dang đứt hai, qua 9 giờ nước dạt bết chớ chưa ại chắc khỏi nạn, vì tình cảnh còn hiểm nguy lắm.

Ngày 15 Juillet 1914 10 giờ rưỡi. — Nhiều nhà bị nước lụt vây phủ chung quanh trạm thờ phải ngưng lại xe lửa không còn thông thương với Hanoi. Từ ngày 12 tới ngày 15 juillet trạm không có phát thơ từ gì được.

Nay nước trong sông Song-ky-kong dục bết. Mà thiên hạ tây nam đều có bị hư hại, nứt là mấy xóm nhà người annam.

TOURANE

Cua thân. — Ở tại Nam-ô họ đồn rằng mới đây có một con cua to quá chừng nổi lên bờ biển lối gần chỗ trữ dầu lửa huê-ký kêu là *Standard Oil* làm cho bọn thợ câu sợ hãi. Những dân sự ở dọc theo mé biển xúm nhau lập thế bắt con cua ấy, song là đều rất khó vì cua ấy nổi lên không chừng đổi lại không đó được hang nó ở đâu. Đây chắc không phải cua, có lẽ là cá mập vào bãi rước cá. Sau sẽ rõ.

CỤC ĐÔNG TÂN VĂN

(Chronique de l'Extrême-Orient)

極東新聞

Nghề buôn tóc chèo. — Các người đồn bà Tào ở tại Hồng-kông coi bộ xin vin với nhau lắm, vì lúc này người ta mới truy ra một bọn đồn bà buôn tóc lập mưu ăn cắp tóc: chúng nó tản ra các nơi đi bởi tóc mừng cho mấy á-xăm, rồi thừa dịp ấy mà xức thứ nước thuốc mạnh vào đầu tóc cho tóc mau rụng, đoạn chúng nó lượm những tóc rụng ấy mà bán cho các thợ làm tóc giả tại Huê-kỳ và Âu-châu. Những thuốc ấy là của các thợ làm tóc giả mua bên Huê-kỳ mà gởi qua cho bọn bởi tóc mừng ở Hồng-kông. Người ta đang lo nã tróc cho tuyệt nỏ con buôn gian này.

Chánh phủ Trung-hoa đang thương lượng với Nga-quốc về việc đánh thuế hàng hóa chở theo đường bộ từ Nga qua Tào và Tào qua Nga. Chánh phủ Trung-hoa tỉnh chia tỉnh Quảng-dông làm 6 phủ và đặt 6 quan phủ đề trấn 6 phủ ấy.

Ông trưởng quân Chan-tip-Ming tư diển tin về Bắc-kinh rằng ông đã đánh vỡ bọn ăn cướp Bạch-lang tại Chín-liang. Bảy giờ chúng nó phản ra 2 tốp mà chạy trốn, một tốp chạy trú tại Tứ-xuyên, tốp kia lui về Hô-nam. Tại Kalgan không còn rộn rục nữa vì bọn ăn cướp chệch trốn lên hướng bắc hết rồi.

Hội cho vay của ngũ liệt-cường đành chịu giúp chánh phủ Trung-hoa một số bạc vừa đủ thời hồi các mối vay khi trước.

Chánh phủ Trung-hoa đang lo tính với chánh phủ Buttughê về chuyện phân giải hạn Mã-cao với địa phận Tào.

Quan sứ thần Trung-hoa tại kinh đô Paris đã tư diển tin về Bắc-kinh xin phép chánh phủ xuất tiền để chớ đả chệch vô phương sanh nhai ở bên Paris, về cố lý cho rồi.

Quan quản-ly sở Tài chánh đang lo liệu phương bớt thuế xuất cảng các đồ hàng hóa của người Tào.

Mỗi nhà thơ giãv thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

Pháp

法

Chỉ dụ

hòa

Khoản

Chánh-ph

đương đ

những nh

Điều đườn

Khoản t

bộ Thượn

này.

Làm tại

Có Lrri-

quyền đ

tại Đông-d

Hại mã

30 mai

rúc. — C

tại Trươn

chiếc m

1 ngàn th

quá thi n

biển.

Tàu bè l

và máy đ

xác.

Mấy th

được. — C

thành Ma

trường b

bay ngàn

mấy liệt

nhân ch

được.

Đã sai.

người kỳ

Parism

các báo Đ

mấy gia

thất đ

đưa; 18

gia thất

đưa con

Số người

thì mỗi

người đ

thì chỉ đ

Mỗ

TÂN VĂN
(Nouvelles de France)
國 時 事

Pháp Quốc Thời Sự

(Nouvelles de France)
法 國 時 事

Chỉ dụ Đức-giám quốc Cộng-hòa-dân-quốc Langsa

Khoản thứ nhất. — Ban phép cho Chánh-phủ Đông-dương lập mấy học-đường dạy quân khai dân chúng và những nhà Thương-thi trong cuộc Điều-dưỡng bá tánh.

Khoản thứ nhì. — Quan thuộc địa bộ Thương-thơ lo ban hành chỉ dụ này.

Làm tại Paris, ngày 25 avril 1914.
P. POINCARÉ.

Có Lời-nghị của quan phó Toàn-quyền đã ban hành chỉ-dụ này tại Đông-dương rồi.

Hai máy bay rớt xuống biển

30 mai. — Máy thứ nhất chìm mất xác. — Có một phi-công học-tập tại Trường Antibes lên ngồi máy cánh chiếc mà bay liên ngoài biển xa mà 1 ngàn thước. Rủi khi quay máy mau quá thì máy lật mà đâm xuống biển.

Tàu bè buồm tới cứu cấp mà người và máy đã nằm dưới đáy biển mất xác.

Máy thứ nhì rớt xuống biển cứu được. — Cũng một ngày 30 mai tại thành Marseille Phi-công Taraseon ở trường bay Pas-des-Lanciers mà bay ngang qua hồ Bolmon, thỉnh linh máy liệt đâm thẳng xuống hồ, may nhằm chỗ cạn, bọn thợ câu vớt lên được.

Đẻ sai. — Hôm ngày 18 Juin vợ một người ký lục sở giấy thép tại thành Paris mới đẻ một thằng con thứ 21. Tất cả các báo Đức nói đẻ vậy chưa bằng mấy gia thất tại Đức quốc. Bên Đức có 1 gia thất sanh 26 đứa con; 3 gia thất đẻ 20 đứa con; 6 gia thất đẻ 18 đứa; 18 gia thất đẻ 17 đứa con; 14 gia thất đẻ 13 đứa; 259 gia thất đẻ 12 đứa con và 480 gia thất đẻ 10 đứa.

Số người đờn bà đẻ tới 10 đứa con thì mỗi năm mỗi tháng số, còn số người đờn bà đẻ được 26 đứa con, thì chỉ đếm được 39 người mà thôi.

ÂU MỸ TÂN VĂN
(Chronique Européenne et Américaine)
歐 美 新 聞

Đức-quốc

Chim đại điều xót con nit. — Tại Eichlog (E-sô-lô) gần làng Salurn (xa-lược) xứ Tyrol (ti-ron) có một gã nông phu tên Andreis (Án đờ-rết) để đũa con nhỏ chơi một mình ngoài đồng gần mẹ rừng mà về nhà, một lúc trở lại thì thằng nhỏ đi đâu mất.

Người cha kêu réo vô xóm làng mà không thấy con. Thiên hạ xóm nhậu có hơn 300 người đi kiếm giùm song cũng vô ích.

Sở linh tuần cảnh đặc chó săn thả vô rừng vắng mà kiếm cũng không ra mồi. Nghĩ việc cũng lạ quá. Cụm rừng ấy không có thú dữ, không có hào hổ mươn vuốt chi hết, cũng không lý mà quả quyết là thằng nhỏ bị người lạ bắt. Vì nơi ấy là người quen thuộc ở chung cha với nhau thôi.

Trong rừng này lại có một cây cỏ thọ, thường người ta thấy có con chim Phụng-hoàng hay đậu trên đó.

Vậy sở tuần dân 1 con chó săn đến chỗ thằng nhỏ đang chơi hồi đi ra ruộng với cha nó. Con chó hit hơi thì đi lần lại cây cỏ thọ, cứ ngó trên đó mà sủa hoai. Tự nhiên ai ai cũng định quyết là chim Phụng-hoàng xót đứa nhỏ mà bay về núi chỗ nó làm ổ.

Italie

Sanh năm. — Có tin tại thành Palerme (cùlao Sicile) nói rằng có một người đờn bà tên Rosa Salemi đẻ một lượt 5 đứa con trai. Cả năm đều mạnh giỏi, mặt mũi phi nhi, chầu nó ăn như làm ăn lên, lại phải mừng 2 vú nuôi mới nuôi nổi năm đứa ấy.

Corse

Cào cào. — Một đám cào cào vô số cũng như đám cào cào bay vô thành Saigon cách 7, 8 năm nay, bay đến phủ mấy làng Porto-vecchio, sautta, Figari, Cadarello, Monaccio và đèo

Ortolo. Hề nó bay đến đâu thì cây cối hoa quả đều phải chết tuyệt. Vì nó đông quá sức nên dân trong xứ không phương trừ nó lập tức được.

TÀU CHÌM
(tiếp theo)

Tin mới nữa

Ri-mút-ki, 29 mai. — Khi xe lửa chở bộ hành còn sống ở thủy thành Ri-mút-ki về tới nhà ga, thấy mà hết chi nổi, tình cảnh rất thảm khổ biết bao. Nhiều người đi không nổi, phải khiêng. Có một người đờn bà bị trật chun và treo vai, một người đờn ông gãy lòi 2 chun, họ bèn khiêng vào đình ở ngang nhà ga.

Có một người Hồng-mao thiếu niên thuật rằng: khi tàu than đụng chiếc Hoàng-hậu Yết-lan, tôi nghe một cái rầm dữ tợn lắm. Tôi tỉnh giấc, nhảy lên xuống giường, lấy áo ngủ mặc vào, chạy kêu hai anh bạn mà nói rằng: chắc tàu bị luy. Đó rồi tôi lên sân tàu, đoạn trở xuống mà kêu anh em, té ra tôi đi lộn thang. Khi tôi trở lên sân tàu lần thứ nhì thì tàu đã chìm lần, tôi bèn nắm giây nhảy xuống culap, tôi kiếm 2 người anh em bạn hoài mà không thấy, tôi tưởng họ đã mang vong rồi.

Thấy đờn bà và con nit số còn sống ít quá là tại hồi tàu chìm bộ hành đều đang ngủ trong phòng rào. Tàu chìm mau quá, không thể cứu đủ hết số bộ hành.

Có một người đờn bà bạn áo thương nhảy xuống biển mà lồi lại chiếc tàu Lady-E-huô-lin, nửa đường dưới chết chìm, vớt được xác mà không rõ tên họ quê quán ở hà phang.

Hai người giầy thép ở tàu Hoàng-hậu Yết-lan khỏi chết, người kia đang giào việc cho người nọ thì tàu khởi sự chìm, mà anh ta rằng gỗ tin sang cho sở giấy thép tại mũi Pha-to được hay xin lại tiếp cứu, rồi anh ta nhảy đại xuống culap. Hai người giầy thép ngồi tàu O-rê-ca mà về Ri-mút-ki.

Hết thủy bộ hành đều khen ngợi quan tàu, hoa tiêu và bọn tàu ở dưới hai chiếc tàu chạy đến cứu, thiệt là họ rất cảm động gan dạ.

Bây giờ mới nghe rõ thì có hơn ngàn người bộ hành bị chết chìm. Xế chiều này lấy số bộ hành còn sống lại, thì mới hay trong đám bộ hành hạng nhứt có ít người khỏi chết, biết có ba người hời còn sống thôi. Họ còn nói có một người bộ hành hạng nhứt, một người bộ hành hạng nhì nữa còn sống. Tại mỗi cái hội lo việc linh hồn có biên tên mấy người đã vong mạng, thì thấy có một đứa con gái mới nên 8 tuổi cũng chết trong đám đó.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhưэт trình Lục-tính-tân-văn giùm

Các quan tàu *Lady-É-huê-lin* hồi tàu chạy đến đó đứng cứu người ta thì trời hời còn khuya, thấy tại đó 9 chiếc culap đứng vớt người ta đầy vập, có nhiều người bị thương tích rên khóc om sòm. Chiếc tàu than đựng tàu kia chìm nên cái mũi tàu đẹp đẹp, cũng đang lo vớt người ta. Chiếc tàu *Lady É-huê-lin* khi đưa bộ hành còn sống và tử-thi vào bờ rồi chạy trở lại chỗ tàu chìm là 3 giờ chiều, còn vớt được 17 cái thây-ma nữa.

Thiên hạ tán loạn

Toronto 29 mai. — Y theo tờ phúc gởi đến đây thì khi tàu Hoàng-hậu Yết-lân gần chìm thì thiên hạ ở dưới tàu tán loạn. Có vợ chồng ông *Ba-lắc* không đợi thả culap bên cùng nhau nhảy xuống biển lội cầm chừng, đợi người ta đến cứu. Còn việc thả culap xuống biển mới là lui lui cho. Bộ hành đang mặc áo mát mà ngủ, nghe nói tàu chìm, ào nhau lên sán. Trong số 350 bộ hành còn sống lại về tới thành *Ri-mút-ki*, thì có 20 người bị thương tích mà chết, hoặc rầu mà bỏ mạng. Trong đám 350 người ấy có 12 người đờn bà thối.

Số bộ hành và bạn tàu nội vụ là 1367

Luận đồn, 29 mai. — Hãng *Canada Ba-xi-phích* mới được tin giầy thép này vậy: Có 1367 mạng con người ở dưới tàu, đó là kể luôn về bạn tàu và các quan (413 người) mới vớt được 400 mạng thối.

Mà trong 400 mạng đó, phải gia thêm số bộ hành còn sống song đã bị thương tích nặng mà chết.

1030 mạng bị chết chìm

Nhiều-do, 29 mai. — Người ta đồn rằng số người chết chìm đến 1.030 mạng, số ấy là ba người bộ hành hạng nhưt sòn sống lại, nói vậy.

Trong số 400 người bộ hành còn sống lại đó, bộ hành hạng ba và người giúp việc dưới tàu nhiều hơn.

Quan cai tàu hấp hối

Ri-mút-ki 29 mai. — *M. Cẩn-danh*, người ta đồn, gần chết, vì bị lội dưới biển hơn nửa giờ. Khi culap chiếc *O-rê-ca* vớt ông lên thì thấy mặt lấm, tàu chở về *Ri-mút-ki* giao cho lương-y điều trị mà sợ không khỏi chết.

Lương đầu thợ địch

Kê-béc, 29 mai. — Xe lửa chở bộ hành còn sống, khi ra đi bị trật đường rầy. Khá không ai bị thương tích, có đem xe khác đến cứu.

Quan cai tàu Êt-tốt-tát tư điển tín không giầy

Tàu Êt-tốt-tát trọng tải 10 000 tạ, người giúp việc dưới tàu 36 mạng. Quan tàu than này tên là *Án-đet-son* có tư điển-tin về hãng nói vì bị đựng tàu nên mũi tàu có bu chút đỉnh; chứ không thấy nói chỉ nữa.

Ở đây người ta sợ dưới tàu chìm ấy có nhiều dân *Nô-l-hoê-dô* quá giang về xử ăn lễ trăm năm mà bị chết chìm.

Hãng tàu truyền tin

Luận-đồn mai 29 mai. — Tối này hãng tàu *Canada Ba-xi-phích* có dán yết thị trước cửa như vậy:

Hãng nhánh ở *Mông-trê-anh* tư điển tin lại hồi 8 giờ 40 tối rằng: « *Hồi lại rõ ràng thì có được 400 mạng bộ hành và bạn tàu còn sống. Tàu đang ngừng giữa biển bị Tàu than đựng bễ hồng bên bắc mà chìm mau trong 10 phút đã mất xác, tàu bị đựng nặng quá nên tr giữa chân tét một đường dài ra tới sau lái chun vit.* »

Già tàu chìm

Ri-mút-ki — Chiếc tàu Hoàng-hậu Yết-lân đáng giá 1000 muôn quan mà các hãng bảo hiểm có chìm 112 muôn 5000 quan. Hôm nay nước ròng thấy chót ống khói, vạn tàu nài xin phải lấy xác chiếc tàu chìm cho trống đường tàu chạy, vì nếu để đó có ngày tàu khác đụng phải chìm.

Tại Hồng mao thiên hạ lo sợ

Luận-đồn. — Nghe tin tàu chìm như rứa ai ai cũng hồi hồi! Cả ngày thiên hạ đứng trước hãng *Canada Ba-xi-phích* rất đông đợi trông tin. Có quan *Thương-vụ-thương* thơ thân hành đến hãng hai phen mà hãng cứ nói thiệt tàu đã chìm.

Tại thành *Li-hoét-bôn* thấy mà thăm, vì bạn tàu nhiều người có gia quyến tại đó. Vợ chồng con trẻ chồng, mẹ già, cha yếu đứng dựa cửa trông con, rồi rừng rừng chạy đến trước hãng *Canada Ba-xi-phích* và khóc và hồi thăm tin chồng tin con ra thế nào.

Có nhiều người khi nghe tin tàu chìm bèn chết giặc.

Tại Paris

Khi nghe tin tàu chìm vậy ai ai tại Paris cũng là buồn bã. Cả buổi chiều ngày 29 Mai thương khách ngoại bang ở trước cửa hãng nhánh *Canada Ba-xi-phích* mà trông tin cho biết tên mấy người bộ hành còn sống, tới sáu giờ tối mà chưa có tin gì đến ráo.

Đức-giám-quốc Langsa tư điển-tin điều tang

Đức-giám-quốc du lịch tại Laval hay tin tàu chìm lay làm buồn thăm, bèn đánh giầy thép qua cho vua *Hồng-mao* mà điều tang.

Quan Học-bộ *Thương-thơ* kim *Thủy-bộ* tư điển-tin qua cho sở *Thủy-tham-tán* điều tang như vậy:

Tôi xin thay mặt cho *Thủy-bộ* langsa mà phân ưu cùng ngài trong vụ chiếc tàu Hoàng-hậu Yết-lân chìm đó.

Ký tên: René VIVIANI.

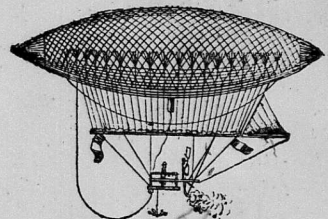
THẤT THẬP NHỊ CO' XẢO KÌ SỰ

(Les 72 merveilles de la civilisation)

七十二機巧奇事

Nguyên do khí cầu (tiếp theo) (Aérostation)

Những việc tru nghĩ tìm kiếm cho ra mỗi dạng khiến ba lông tùy ý người thì coi voi thiên hạ đã bỏ đẹp lại một bên rồi. Song cũng may chút, là trong năm 1852 M. H. *Ri-pha* (Giffard) là người ngày sau bày ra máy khạt hơi nước nóng, tru nghĩ thiết lập một cái ba lông và bày ra một cái máy đem theo dạng giúp sức cho ba-lông chạy tới thực lưới được. Văn hình ba-lông ấy dài dạng cho dễ xông máy lược gió; bề dài 44 thước, bề kính tám 12 thước tại hông, châu-vi trong lòng do thước 2400 thước khi thấp đèn; ngoài chung quanh ba-lông có bao lưới, lóm mỗi thân dưới mà dòng một cái



Ba-lông của ông Ri-pha

đòn bằng cây bề dài 20 thước, nơi đầu cây ấy có đặt một cái bướm ba góc để làm bánh lái. Dưới cây đòn ấy lại có treo một cái giàng để máy và đồ phụ tùng, máy ấy cứ động 1 cái long cốt có chun-vít dạng giúp cho ba lông chạy tới. Qua ngày 21 septembre 1852 đó, đem ba-lông thả thử tại Paris. Ông *Ri-pha* ngồi ba-lông cho lên cao 1800 thước, rồi ngừng lại cho máy chạy tới lưới qua lại tự ý và chạy ngược gió chút đỉnh được nữa, là vì máy còn yếu, mỗi sao đồng hồ chạy tới được vài ba thước thôi. vả lại gió bừa đó cũng là to, thổi mạnh lắm. Qua năm 1855 ông *Rip-pha* làm một cái ba lông khác dài hơn ba lông trước và làm cái máy khác mạnh hơn. Thả thử tại xóm *cuộc-xênh* thì chạy ngược gió thổi mạnh được.

Mỗi nhà thơ giầy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tính-tân-văn giùm

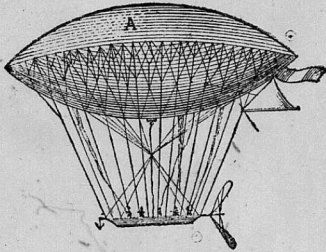
Mỗi

KẢO KÌ SỰ

ivilisation)
奇事
(tiếp theo)

im kiếm cho
g tùy ý người
a bỏ đẹp lại
mây chùt, là
pha (Giffard)
ra mây khạt
thiết lập một
t cái máy dem
ba-lông chạy
hình ba-lông
ng mây lược
ề kính tám 12
trong lòng do
áp đèn : ngoài
có bao lưới,
dòng một cái

Nhờ ông Rip-pha thử lập máy giúp sức cho ba-lông chạy ngược gió được như thế, thì ai ai cũng đều phải lo tìm lỗi. Song rủi thay! khi ấy việc ông này trừ nghĩ không ai hay biệt cho lắm, làm cho đến đôi thiên hạ bỏ qua không vụ đến. Thoạt qua năm 1870 lúc nước Langsa chiến với Đức-quốc, thành Paris bị vây, trong con



Ba-lông của ông Đur-buy đờ Lôm

rửa chữ ông Dupuy de Lôme (Đur-buy đờ Lôm) làm bóng đồ vẽ một cái ba-lông có máy chun vít để sức người quay tay đặng đi ngược gió trong lúc trời êm (mỗi sao đồng hồ chạy được 2 thước 8 tấc). Ba-lông này hình cũng dài như ba-lông của ông Rip-pha, bề dài 36 thước, bề kính tám tại hông 15 thước, bề châu vi lòng chuồng đựng được 3.450 thước khinh-khí. Trong lòng ba-lông có treo một cái ba-lông nhỏ, nhờ có cây quạt gió đặt trước đầu cái giỏ ngồi nó quay dem gió vào cho ba-lông con ấy phùng luôn.

Cái giỏ ấy bề dài 13 thước. cột dòng theo hai sợi đôi viền cái áo trùm (A) thân trên ba-lông mà thế cho lưới choàn người ta thường dùng đó, lại có chỏan giầy phía dưới cho vững cái giỏ. Bánh lái thì đặt đằng sau ba-lông gắn vào một cây long-cốt, đầu dưới có máy quay. Còn chun-vít hai cánh thì đặt đằng sau giỏ, có long-cốt ăn vào máy, tám người ngồi trong giỏ quay máy thì chun vít cứ động. Song vì có nhiều việc xảy ra làm cho thử ba-lông ấy hồi đó không kịp.

Qua đến năm 1872, ngày mồng hai Fèvrier thả thử tại hoan-xen : có 14 người lên ngồi trên giỏ. Khi ấy gió thổi mạnh, mỗi sao đồng hồ gió thổi chạy 15 thước langsa, còn sức ba-

lông chạy ngược mỗi sao đồng hồ có 2 thước 8 tấc thì không sao trở lại chỗ phát hành được, song mây mọc cứ động như ý người định liệu ba-lông ăn lái, day qua trở lại y như sở nguyện, mà không hề sao chuyện, và khi hạ địa cũng dễ như trở tay.

Khi rồi việc ông Đur-buy đờ Lôm có làm tờ phúc mà luận rằng : « Nếu dùng máy nước sồi mà thế cho tám người ngồi quay đó thì sức chạy mau được 6 thước mỗi sao đồng hồ. Lập được cái máy như vậy thì việc đi xuôi đi ngược, quanh qua trở lại rất dễ dàng khỏi lo khỏi sợ gì nữa. »

Mà vì mắc lo phận sự khác nên ông Đur-buy đờ Lôm phải phế việc thí nghiệm khiên ba-lông. Từ đó đến 1881 không thấy ai bắt chước ngài mà làm thử ít nhiều.

Trong khoản 1872 tới 1881 tại Anh-địa có ông quan ba Tam-bà-lơ (Templer) thí nghiệm sự khiên ba-lông sau sẽ nói trong đàm vô phi đặng cuộc thí cũng cứ y theo lời ông Môt-nhi-e luận là phải lên cao kiếm luồng gió vừa ý mà thả theo. (Còn nữa).

G. CH. TRANCHANH.

KIM-VÂN-KIỆU TÀN GIẢI

(tiếp theo)

Poème de Kim-Vân-Kiều

金雲翹新解

Phòng xuân trường xử hoa đào,
Nàng Vân nằm hồng chiêm bao thấy nàng.
Tỉnh ra nói đi cùng chàng,
(Nghe lời chàng cũng hai đàng tin nghi.
Nó Lâm-thanh với Lâm-tri,
(Khác nhau một chữ họa kỳ có làm.
Trong khi thỉnh khí trong tâm,
(Ở đây hoặc có giải âm chàng là.
Thăng đường chàng mới hỏi tra,
(Họ Đó có kẻ lái giá thừa lên.
(Sự này đã ngoài mười niên.
(Tôi đã biết mặt biết tên rành rành.
Tù-bà cùng Mã-giám-sanh,
(Đi mua người ở Bắc-kinh đem về.
(Tứ-kiều tài sắc ai bì?
(Có nghề đơn lại đủ nghề văn thơ.
(Kiên trinh chẳng phải gan vờ,
(Liều minh thế ấy phải lừa thế kia.
(Phóng trần chịu đã ề hề,
(Dây duyên sau lại gả về Thúc-lang.

(Phải tay vợ cả phu phàng,
Bắt về Vô-tích toan đường bẻ hoa.
(Cải mình nâng phải trốn ra,
(Chẳng may lại gặp một nhà Bạc kia.
(Thoạt đem về thoát bán đi,
(Mây trời bèo nổi thiếu gì là nơi.
(Bồng đầu lại gặp một người,
(Hon người tri đồng ngất trời oai lĩnh.
(Trong tay muốn van tình bình,
(Kéo về đóng chặt một thành Lâm-tri.
(Tóc tơ các tích mọi khi,
(Oàn thì trả oán, ơn thì trả ơn.
Đã nên có nghĩa có non,
(Trước sau tron nghĩa xa gần ngại khời.
Chưa trông được họ được tên,
(Sự này hồi Thúc sanh Viên mới trông.

(1436) Nhọn một bữa kia, đêm xuân thanh vắng, bóng nguyệt lơ mờ, Túy-vân nằm trong trường đào, giấc hờn mê mẩn, hôn bướm bàng hoàng, bóng đèn thấy Thúy-kiều về, cười cười nói nói, ngó dung-quang chẳng khác chi như hồi ở nhà khi trước.

(1437) Chì ta mở con mắt đây, biết mình chiêm bao, liền nói chuyện lại với chồng, thì Kim-trọng nghe, rất lấy làm bán tin bán nghi, không biết rằng mộng mị thiệt hư. đường nào.

(1438) Một là ở Lâm-tri, hai là ở Lâm-thanh, khác nhau có một chữ mà họa có làm chàng?

(1439) Thôi! Cái lẽ tự nhiên xưa nay, phạm cùng một tiếng thì cùng ứng, cùng một khi thì cùng tìm, ta cứ ở đợi đây, hoặc có tin hay đem lại cho chàng?

(1440) Sáng ngày mai ra công đường thi sự, anh ta mới hỏi trong đàm nha-dịch có ai biết tin tức Túy-kiều ở nơi đó? Thì có chủ Đò-lão-lại nói như vậy?

(1441) A! Tôi có biết, sự đó đã ngoài mười năm nay rồi, người đó tôi có biết tên biết mặt hẳn hoi.

(1442) Nguyên hồi đó có con Tú-bà với thằng Mã-giám-sanh hai đứa bợm già, chung lưng nhau làm tào-kẻ, dọn ra một cái lầu xanh, vẫn đi buôn người ở Bắc-kinh đặng đem về mà làm mỗi như mấy anh vương-tôn công-tử.

(1443) Khi đó có mua đặng một chi Kiêu, ở đâu đem lại. Cha chả! Thiệt là người khuynh quốc khuynh thành, trảm ngư lạc nhận, nghề đờn đã mất

via Bá-nha, giọng thì lại kinh hồn Thái-bạch.

(1444) Chị ta nghĩ cũng là người nữ-trung-hào-kiệt, giữ một niềm sương tuyết, không dờn dợn sắt son, đã liềm mình một mũi dao con, bị xô lá nên phải đeo yên-hoa chi trái.

(1445) Sau này kiếp phong trần chịu cũng đã đầy, may gặp đặng Thúc-sanh, cũng là một người trong tụi nhà nhỏ, mới chuộc về làm tiểu-tính kế-thất.

(1446) Dê đầu hồng-nhan bạc-phận, bị con sư-tử Hà đông rất là hung dữ, bắt nàng về ở Huyện-vô-tích, làm tàn khố đủ điều, phứt định là cho chết mới thôi.

(1447) Vậy chị ta chịu không nổi, phải trốn ra đi, chẳng may lại mắc phải con điếm Bạc-bà, cùng một tổ bọm già, như con Tù-bà một thứ.

(1448) Nó làm thiệt là tội nghiệp cho chị ta quá, bán cho người này, lại sang cho người khác, như mây trôi như bèo tập, chẳng còn thiếu nơi mô.

(1449) Song chị ta cũng là hết kỳ bỉ cực, tới ngày thái lai, nên gặp đặng một người, rất là tướng tài quả nhị, quốc sĩ vô song.

(1450) Anh ta nghênh ngang riêng một phương trời, trong tay cầm mười vạn tinh binh, hơn trăm mãnh-tướng, kéo nhau về đóng một thành Lâm-tri, rất là đông đảo.

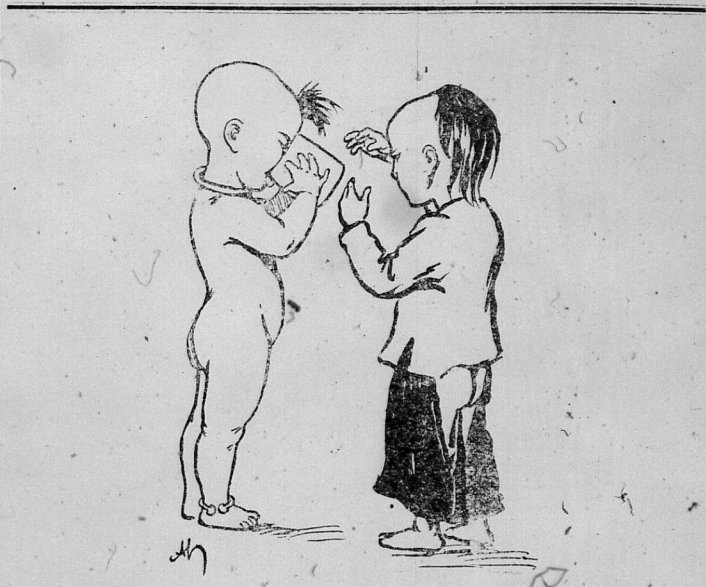
(1451) Chị ta nhơn dạng nhờ cái

oai linh đó, nên ơn thì trả ơn, oán thì trả oán, dầu tóc tơ cũng chẳng thiên tư.

(1452) Thiệt đã nên người ơn oán phân minh, trước sau trọn vẹn, xa gần ai cũng khen cho vậy mới là

nhơn nhơn, vậy mới là hiệp-nữ.

(1453) Song tôi còn chưa biết họ trông tên người tuồng đó là anh mô, thì ngài phải đòi Thúc-sanh mà hỏi, thì mới rõ đặng cái nguyên do đó. (Sau sẽ tiếp theo)



Ấy à sửa hiệu " LA PETITE FERMIÈRE " Đừng có ứt hết a, mầy à !

57. — FEUILLETON DU 30 JUILLET 1914 (336)

TRUYỆN BA NGƯỜI NGU-LÂM PHÁO-THỦ

TIỂU-THUYẾT LANGSA

CỦA ÔNG ALEXANDRE DUMAS CHA ĐƠN RA

御林砲守小説

XXVII

(tiếp theo)

— Nếu vậy, thì chúng ta sẽ làm cho mầy đưa động cửa đó biết mặt.

Hai người hồng-mao đã rút gươm ra, rồi người ở dưới thang động cửa một cái mạnh quá bề hai từ trên cho tới dưới.

A-tốt nói: — Đat-ta-nhân ôi! em hãy tránh qua một bên cho qua bắn nó.

Đat-ta-nhân. — Tiên-sanh khả tu đình thủ. Nay hai ông, phải suy nghĩ lại đã. Sao

vô cơ đi sanh sự làm chi, anh tôi ở trong hầm bắn ra thì còn gì hai ông hử? Còn tôi với hề-dông tôi đây sẽ bắn hai ông ba phát, A-tốt tiên-sanh với hề-dông bắn ba phát nữa, thì còn chỉ mang sống hai ông, hồng-muốn sanh sự ha? Bắn súng rồi, còn thì gươm, hai ông đừng tưởng anh em chúng tôi dở mà làm. Ấy vậy đề tôi tinh việc êm rồi mình sẽ có rượu uống thế, đừng lo!

A-tốt. — Là khi dưới hầm còn rượu kia!

Lão quán nghe nói cả mình xuất hạn mà nói rằng: « Sao vậy?

Đat-ta-nhân nói: « Còn mà, chớ có lẽ đâu hai thầy trò mà uống hết cả hầm sao mà sợ.

Thôi hai ông rút gươm vào vô đi.

Hai người hồng-mao nói. — Ủ, mà túc hạ phải cất súng trước đã.

— Phải. Hề-dông cất súng đi con.

Hai người hồng-mao và rút gươm vào vô và làm bầm, song chớ nghe nói A-tốt bị lão quán cáo gian đem linh vậy bắt, nên A-tốt mới xuống hầm mà tị nạn, thì hai người chó lão quán là đứa làm nhàn.

Đat-ta-nhân nói: Thôi, hai ông lên phòng nghỉ, trong 10 phút đồng hồ thì có người đem rượu thịt lên đó cho hai ông dùng.

Hai người Hồng-mao nghe lời bèn chào rồi bỏ đi.

Đat-ta-nhân mới nói với A-tốt rằng: « Bây giờ còn có một mình tôi đây. Xin tiên-sanh mở cửa hầm

A-tốt. — Ủ, đợi một chút. »

Thì trên này nghe dưới hầm giữ cây giờ gõ, quàng ném rầm rầm. Số là hai thầy trò khi xuống hầm rồi bèn lấy cây tấn cửa chặt lăm. Một hồi cửa mở, A-tốt lộ đầu ra đóm từ hưởng.

Đat-ta-nhân nhảy lại ôm hôn và kéo A-tốt ra khỏi hầm, thì thấy A-tốt đi ngã tới

Mỗi nhà thơ aiấy thến đều có nhận mua nhứt trình Lục-tình-tân-văn giùm

Nói

Mình mu

Ngoai

thì con l

dụng tra

thì tự v

Nếu có

cũng phá

sách luậ

đều chi p

chữ kho

chữ, cùn

Song k

trương k

thứ 10, 1

chép kh

Trong

dùng hor

tạp (Brou

việc chi

tối lại m

journal),

biên chu

lại với ti

một bên

mình thi

biên các

lấy số th

chiếu đối

biên số t

Tuy việc

buồn bán

mua và

chợ ai, ng

khô hàng

chàng tro

ĐÀM LUẬN LUẬT BUÔN

(tiếp theo)
(Causerie sur le droit commercial)
Chương thứ ba

Nói về sổ sách luật không buộc
Mình muốn sắm cho phòng tiện việc trong tiệm thì tự ý.

Ngoại trừ ba cuốn sổ luật buộc phải sắm, thì còn buồn khi cần dùng cho việc tiện dụng trong tiệm mình, muốn sắm thêm sổ thì tự ý.

Nếu có sự cần dùng thì sổ sách phụ ấy cũng phải ghi chép cho phân minh như sổ sách luật buộc vậy, nghĩa là khi ghi chép đều chi phải cứ thứ tự ngày tháng, không nên chừa khoảng trống, bôi, cao, chông sổ, chông chữ, cùng là đem ra ngoài lệ ghi gán.

Song khi đem đi trình tại tòa đặng chặn trương kỳ tên thì chứng như trong khoản thứ 10, 11 có định, và khi mình rủi biến chép không chừng đối thì cũng không sao.

Trong đám sổ sách phụ đó cuốn nào cần dùng hơn hết, tôi xin kể ra đây: *sổ biên tập* (Brouillard ou main courante) bất kỳ việc chi đều biên đại vào đó cho nhớ, đặng tới lại mà sang vào các; *sổ nhật ký* (livre journal), *sổ tổng trưởng* (grand livre) là sổ biên chung các bạn buôn có ăn chịu qua lại với tiệm mình theo thứ lớp a-b đĩ ha, một bên người ta thiếu mình, một bên mình thiếu hoặc thầu của người ta, hoặc biên các mối buôn của tiệm mình mà có lấy sổ thứ tự bên sổ nhật ký, đặng, sau để chiếu đối, *sổ tủ* (livre de caisse) là sổ để biên số tiền bạc vô ra trong tủ mình.

Tuy việc quan trọng hoặc là tiền việc mình buôn bán nhiều mối, thì phải sắm thêm sổ *mua và bán*, *sổ biên* ngày nào phải trả cho ai, ngày nào ai phải trả cho mình, *sổ kho hàng hóa ra vô*, *sổ nhật lưu*, *sổ chi phí* chung trong cả tiệm, *sổ đặc thù và thất* (sau sẽ tiếp theo).

G. CH. TRANCHANH, lược dịch.

GIẢI NGHĨA VÀ DIỄN LUẬN

ÍT LỜI KINH TRUYỆN

(Explications de quelques passages des classiques chinois)

TRUNG-DUNG (tiếp theo)

Trong ni viết

(Đức Trọng ni nói rằng:)

Quân tử trung dung

(Người quân tử trung thường)

Tiểu nhơn phân trung dung

(Kẻ tiểu nhơn trái lẽ trung thường)

Quân tử chi trung dung dã

(Cái lẽ trung thường của người quân tử vậy)

Quân tử nhi thời trung

(Người quân tử tùy thời mà xử lẽ trung)

Tiểu nhơn chi trung dung dã

(Cái lẽ trung dung của kẻ tiểu nhơn vậy)

Tiểu nhơn nhi vô kị dạn dã

(Kẻ tiểu nhơn không biết sợ hãi vậy)

Đây cũng là thầy Tử-tư dẫn lời đức Phu-tử luận về lẽ trung dung, đặng thích nghĩa mấy bài đầu.

Đức Phu-tử ngài có câu nói rằng: *Chỉ có quân tử là trọn được nghĩa trung dung, chứ tiểu nhơn thì rất là trái cái nghĩa trung dung lắm.*

Cái nghĩa trung dung của quân tử là thế nào?

Vi quân tử biết tùy thời mà xử lẽ trung, như Nghiêu Thuấn nhường

ngôi, Thang Võ dẹp loạn nghĩa tùy thời là như vậy đó.

Còn như nghĩa trung dung của tiểu nhơn, thì nó không biết gì là kính sợ hết.

Như người Vương-an-thạch trời biển cũng không ngại, người nói cũng không cần, ấy tức là nghĩa vô kị dạn đó.

Diễn luận

Coi như đây thì rõ cái nghĩa tùy thời rất là phải lắm, và rất là lớn lắm.

Tùy thời là gì?

Nghĩa là đừng có nệ cò, đừng có chấp nhứt, thời nào phải theo kim cương này, phải sao cho hiệp thời hiệp thế, phải sao cho biết biến biết thường, đời xưa thế nào là phải, đời nay thế nào là phải, mình phải biết mà cái lương lần lần, thì mới là người biết tùy thời được.

Người xưa ăn lông ở lỗ, người nay mà vậy, thì chắc là mặt búng da chi, ốm đau mà chết; người xưa văn-tự thì thất nút bằng giấy, tù ngục thì vạch đất làm hạn, nay tới chông ký tên vợ diêm chỉ, người vay nợ cũng còn lừa đảo như chớp, ngày bị trời đem bị cùm, đưa bị tội cũng còn trốn đi như chuột.

Cho nên ai mà biết đặng lẽ khi thường, khi biến, khi kinh khi quyền, vậy mới gọi là quân tử nhi thời trung.

ngã lui, bèn hỏi: «Tiên-sanh có bị thương chăng, mà đi không vững vậy?»

— Phải bị thương bị thit gì đâu, số là qua say gần chết, ai mà uống được như vậy mới gọi là uống rượu ngon cho. Phần anh uống có hơn 150 chai.

Lão quán nói: Nếu hề đồng nó uống bằng ống vậy thì tôi mệt rồi.

— Hề đồng đâu lại dám uống như chủ, song nó cứ trong thùng nguyên mà xài, kia kia nghe không, nó quên đóng lỗ lù nên rượu chảy xè xè đó.

Đạt-ta-nhân nghe nói vậy cười ngất, còn lão qua thì *hạn xuất triêm thân* = cả mình đầy những mồ hôi.

Thình lình thấy hề-dồng vác súng đi lên, ngã tới ngã lui, mình vậy đầy những dầu ô-liu.

Cả bốn thầy trò bèn kéo nhau vào phòng khách; Đạt-ta-nhân ngồi giữa tọa chủ, còn vợ chồng lão quán cầm đèn chạy nhào

xuống hầm, thấy cuộc hư hại mà hết chi nói: Nào là thùng không, ve bẻ, thit đùi ăn hết bỏ xương chắt đóng, đầu mở rượu giấm chảy bầy linh lán cùng cả hầm.

Hôm trước còn 5) cái đời lap-xưởng to, nay còn lại có 5 dôi. vợ chồng lão quán than khóc vang trời, làm cho đến đời Đạt-ta-nhân phải động lòng, còn A-tốt cứ ngồi diêm nhiên.

Lão quán giận quá bèn xách một cây sắt để lụi thit, chạy vào phòng khách đặng đánh A-tốt.

Khi A-tốt thấy lão quán bước vô liền mở mắt nói: «*Này, quán, mấy hầy đem rượu lại đây uống chơi.*»

Lão-quán nghe vậy chưng-hững mà nói rằng: «*Rượu gì nữa! ông đã phá của tôi hơn vài trăm đồng bạc rượu rồi, nay tôi đã mất, còn rượu gì đâu nữa mà đời.*»

— Là tại tao ở dưới hầm khát nước quá bội!

— Như ông uống không cũng chưa mấy hai, cái này lợp nào uống, lợp nào đập chai, mới hại to cho chớ.

— Tại mấy xô tao vào đóng ve chai, nên mới có việc đổ bẻ như rứa.

— Mấy chục ve đâu bẻ ráo.

— Là vì dầu là một vị thuốc để chữa thương tích rất hay, thằng hề-dồng tao nó bị bầy đánh như rứa, nên nó phải lấy dầu đó mà xức mấy chỗ bị thương.

— Lập xưởng cũng tiêu điều.

— Ở dưới hầm thiếu chi là chuột bọ.

— Ông phải tinh tiêm mà trả cho tôi.

(Sau sẽ tiếp theo).

KY-LÂN-CÁC lược dịch.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tinh-tân-văn giùm

Nay đương thời buổi văn-minh, giống người tranh cạnh, chế tàu chạy không lệ lại chế ra, tào bay, chế đèn dầu không sáng, lại bày dùng điện khí. Nếu mà mình cứ bắt chước như người xưa, làm mất ân-quần-tử, ở cái nhà cỏ, ăn cái chén cỏ, thấp cây đèn cỏ, ngâm câu thi cỏ, ra đường đội cái nón cỏ, mặc cái áo cỏ, ngồi cái võng cỏ, nói câu truyện cỏ, thấy ai khác mình coi mà ngán cho hơn than bất cỏ. Vậy người đó bây giờ thì kêu là thủ-cửu-quí.

Chớ có biết đâu trời còn có khi mưa khi nắng, người phải có lúc biến lúc thường, đã đem thân đứng trong đám sanh tồn cạnh tranh, tru thắng liệt bại này, nếu mình vẫn mơ màng giấc mộng bốn ngàn năm, hoặc mê về sự qui-thần quyền, hoặc chết về lòng cô tịch, thì có lẽ nào nói giống còn đứng sao cho lại ở trên thế kỷ này đây.

Nên phải xem người mà nhắm đến ta, nghề mới phải học, cách xưa chớ dùng.

(Sơ sẽ tiếp theo)

CHUYỆN DU LỊCH BÊN NƯỚC NHỰT-BỒN

(tiếp theo)

(Notes de Tourisme au Japon)

IV. - Sự tích Thiên-đạo và nghĩa lý

Thiên-đạo là gì? Ấy là đạo của nước Nhựt-bồn. Đạo này dễ lầm: hiệp với đạo nào cũng được. Bất câu là đàn có giữ đạo nào, hoặc đạo phật, đạo Hồi-hồi, đạo Thiên-chúa, đều giữ luôn đạo Thiên-đạo cũng không can chi. Trước khi thuật lại các việc họ đã cho tôi hiểu hết trong Thiên-đạo, chư-tôn có muốn tôi giải cái sự tích đạo ấy chăng?

Tôi coi trong hai cuốn sách mua tại chùa Isé. Người Nhựt-bồn dẫn lộ cho tôi đi viếng chùa Isé chỉ hai cuốn sách ấy mà nói rằng: Trong này có đủ sự tích Thiên-đạo: Trước hết có Thần Izanagui và em gái ngài là Thần Izanami là thần khởi đoan, nhưng vậy mà trước hai thần ấy thì cũng có nhiều đời thần tiên, song không hiểu được tôn tích chi ráo. Văn Thần Izanagui và thần nữ Izanami vâng lệnh các thần tiên đi sáng tạo cu lao Nhựt-bồn, mà sao hai anh em lại cứ chằm chằm mà ngó hai con chim đó hoải kia? Là vì hai anh em khị ấy chưa hiểu cái khối tinh, ái-tinh là gì, nhờ chim chóc nó dạy khôn mà rõ, khi rõ rồi anh em

giao cầu nhau mà tương ra cu lao Nhựt-bồn và nhiều xứ khác.

Ngày kia thần nữ Izanami để hóa-thần ra rồi chết, chồng là Izanagui giận lắm bèn lên Nam-tào Bắc-dầu mà đòi vợ. Đánh nhiều trận với hai ông ấy mới bắt vợ lại được, song vì thương quá bèn ôm đại vợ, mà hôn rồi làm gãy hết 1 cái răng lược, tức thì vợ biến mất, coi lại trong tay đây những da thịt hôi thối mà thôi.

Thần nữ Izanagui bèn xuống suối mà tẩy trước cõi áo quần để trên bờ-suối, té ra quần áo ấy thành ra thần tiên. Con mắt ngài sanh ra thần nữ Amaterasu là em, sống mũi ngài ngài thành ra thần-nam Sوسانou là anh, vầng thần Sوسانou rảy rá với em gái rồi giều cọt một cách vô lễ.

Thần nữ Amaterasu là thần giữ mặt trời, giận anh là người lờ mắng, bèn vào hang mà lánh mặt, các thần tiên nan nỉ hết sức cũng không chịu ra, trong đám thần tiên ấy có 1 ông thông thạo tánh tính đôn bà bèn dắt đến trước hang ấy một nàng tiên tuyệt sắc, các thần tiên bèn nổi đờn nhạc cả xang cho nàng tiên ấy múa hát. Trong cơn múa hát nàng bèn giải hết áo quần để lóa ló thân thể coi ra khoải mắt vô cùng, khi mỗi món áo quần té xuống thì các thần tiên ca vịnh một bài, bà Amaterasu ở trong nghe các bài ca xang tán tụng vậy bèn vet đá miệng hang mà xem cho biết còn ai nhan sắc hơn mình nữa, bỗng thiên hạ đi thi phụng đường ấy.

Có một vị thần tiên rình một bên miệng hang bèn thổi tay xô ngã đá ra, thì bà Amaterasu mới thấy rõ thiệt quả có tiên nữ rất tuyệt sắc. Các thần tiên liền dâng cho bà một cái gương soi dặng cho bả rơi mặt, thấy mình có sắc gương, bèn không ăn mặt nữa - ló ra mà chiếu thế gian.

Anh là thần Sوسانou bị đẩy xuống cai trị các biển, bèn giết được một con giao-long 8 đầu đang nhiều hại bá tánh, sau có đánh nhiều trận được grom thần và con hạc to nên em gái mới chịu cho làm tiên nhưn vua Cao-tổ sáng tạo dòng vua Nhựt-bồn.

Chuyện hoang đường như rùa thi có phải là đạo hành gì vậy. Cho nên các thần tiên ấy không có ai thờ phượng. Dân tình kính lạy là vì các đấng ấy thuộc về Nhựt quốc, là kẻ đã sáng tạo Nhựt địa thời.

Chẳng qua là vì dân kính Nhựt-địa-nên lấy danh thần ấy mà làm nề.

Trong vạn bang không có nước nào đi lấy xứ mình mà làm ra thần tiên như vậy, nghĩa là mình tặng mình. Cho nên khi thấy nhựt-bồn kiêu cần thái quá thì chẳng nên lấy làm la mà làm chi.

(Còn nữa)

NAM NỮ HÔN NHƠN VỆ SANH

(Hygiène du Mariage)

男女婚姻衛生

Luận về cách tùy ý muốn có thai con trai hay con gái

Cái sự có thai con trai hay con gái, tự ý mình muốn, tới bây giờ cũng vẫn nghi luận chưa được đích xác, cứ lời tục truyền nói noãn-sào bèn hữu thì sanh con trai, bèn tả thì sang con gái. Ông *Lý-sơ-phu* thì nghiệm, bỏ đi một bên noãn sào, mà đờn bà vẫn sanh đủ cả trai gái. Coi đó thì rõ lời tục truyền hư.

Ông Trác-lặc-nhi nói: Người cha nhiều tuổi hơn người mẹ, thì sanh con trai nhiều, người mẹ nhiều tuổi hơn người cha, thì sanh con gái nhiều. Lời nói đó cũng không lấy chi làm có bằng cứ.

Ngoài ra lại còn các lời nói mơ màng. Như sách Thiên-kim nói rằng: *Khi bắt kinh, ngày lễ 1, 3, 5, giao-cầu thì sanh con trai, ngày chẵn 2, 4, 6, thì sanh con gái.*

Sách Đan-khê nói rằng: *Thọ khi về phía tả tử cung thì sanh con trai, thọ khi về phía hữu tử cung thì sanh con gái.*

Đó các lời nói phương đông phương tây cũng đều lơ mơ như vậy.

Chớ hết thầy người ở thế gian này, sự rất mong mỗi ham muốn, còn chi bằng sự muốn sanh con trai, thì dặng con trai muốn sanh con gái, thì dặng con gái. mà sao nghiên cứu mãi vẫn không đặng cái chứng cứ chi cho đích xác.

Nay lại có cách thí nghiệm mới như vậy:

Quan Bạc-sĩ nước Anh là ông Phách-man nói rằng: Khi bắt kinh từ ngày thứ 1 tới ngày thứ 6 thọ thai, khi ấy thì sanh con gái, từ ngày thứ 9 tới ngày thứ 12 thọ thai khi ấy thì sanh con trai.

Nói tóm lại, khi bắt kinh thì người đờn bà xuân tình phát động rất dữ. nếu mà thọ thai thì sanh con gái sau

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tính-tân-văn giùm

khí đó thì sanh con trai Đó lời ông Phách-man nói vậy, cũng không phải là nói phỏng ước đâu, vì có nhiều người thí nghiệm như thế mà được biệt hiệu lắm.

Nay lại có mấy cách thử như vậy: Coi con ông sanh trứng sanh ra trước ấy là con mái, trứng sanh ra sau ấy là con trống, giống gà cũng vậy.

Ông Xa-lý nói rằng: Nhà nuôi trâu bò thường có luận rằng: Muốn cho trâu bò sanh con đực, thì để tới cuối kỳ giao-vỹ cho nhậy, thì đặng con đực muốn cho sanh con cái thì đầu kỳ giao-vỹ cho nhậy, thì sanh con cái.

Cách đó nhà mục súc thí-nghiệm được thiệt hiệu luôn.

Vậy thì người ta theo cách bị truyền đó, đặng mà chế tạo ra con trâu con gái có đặng không?

(Sau sẽ tiếp theo).

CÁCH LÀM GIẤY ANNAM

(tiếp theo)
(Fabrication de papier Annamite)

Những bó vỏ cây ấy mua về rồi, thì người ta tháo rời ra, bỏ xuống ao, xuống chuồng ngâm kỹ một ngày, rồi lấy ra bỏ vào thùng nước sôi ngâm độ hai ngày, hết hai ngày rồi, thì lại lấy ra bỏ vào hồ nước đã đào sẵn ở cạnh lò giấy, đổ độ một chai sôi tới rồi vào đấy, ngâm thế độ vài phút đồng hồ, rồi đem xếp đống trên cái vạc để sẵn trong lò, chất rơm mà đun, song khi đun người ta phải giữ cẩn thận không cho khói bay lên đồng vỏ cây, nếu để khói bay lên được thì đen vỏ cây đi.

Hun ở lò bốn ngày, để cho hơi sôi tới hết các chất ở vỏ cây đi, chỉ còn tinh những sợi lại mà thôi, rồi lấy ra đem về nhà, những đàn bà lấy tay bóc chia làm ba lớp để làm ba thứ giấy như đã nói ở số nhật trình kỳ rồi.

Khi đã lột vỏ, rồi bỏ làm ba thứ như vậy, thì để vào cái sọt thưa đan bằng tre, dài hai thước, rộng một thước, cao bảy tấc đem ngâm vào bể nước trong vòng bốn hôm để rửa hết cái bẩn thỉu cùng với ở vỏ cây ra. Khi ngâm rồi lấy ra thì vỏ cây ấy sạch sẽ lắm trông rõ từng sợi một. Người ta lấy những vỏ đã rửa sạch rồi đem ra chỗ đồng nước chảy ở đầu làng mà rửa rồi đem vào cối mà đá.

Cái cối đá nguyên một cục đá tròn hạ sâu xuống đất một ít, ở giữa lòng cối đục tròn độ 7 tấc, sâu độ hai tấc. Thứ cối ấy làm bằng đá núi Thanh hóa, giá độ nam đồng một cái.

Cái chày làm bằng gỗ cây hoa liễu một khúc nặng độ mười cân tây.

Ở ngọn cái chày có buộc vào cái cân bằng tre, gốc cái cân ấy chôn xuống đất, ở đằng sau hai người đứng đá độ ba thước, đằng gốc cái cân có đeo một hòn đá, để khi người đứng đá đỡ chày cho nhẹ mà đã xuống cho mạnh.

Chày đá xuống mạnh lắm làm cho vỏ cây trong cối nát biến ra, một đĩa bé con ngồi bên cạnh cối mà nhặt những cái vỏ cây bắn ra ngoài mà bỏ vào cối, đá mãi thì vỏ cây rong cối nát ra mà dùn cao lên xung quanh, miệng cối, thì người ta lại gạt xuống mà đá.

LỜI CẢN KÍP

Nhà thơ nào cũng đều có bán con cò (Timbres), quý vì mua báo chương mà không mua mandat đặng thì mua cò gửi lên cho báo quán cũng đặng, mà phải gửi cái thơ cách kỹ lưỡng (recommandé) vì sợ họ an cấp.

NHÀN ĐÀM

(Contes amusants)

閒談

Tại nhà hàng:

« Bồi, tao nói cho mày hay trước, nếu mai mà còn dọn cho tao ăn bữa này như vậy nữa, thì ngày nay là ngày chốt tao đến tiệm mày, nói cho mày giữ mình. »

Tại tiệm sửa đồng hồ:

« Này! Cậu sửa đồng hồ, tôi tới xin cậu sửa đùm cái đồng hồ treo của tôi »

— Mà cậu có đem đồng hồ theo đó không?

Cần chi phải đem nguyên cái đồng hồ, đầu đó còn tốt, chỉ có cái và nó không đi, thì tôi đem một mình nó lại đây cũng đủ mà. »

Tại quán café:

« Cha chả tôi nuốt nhầm một con rắn! »

Con mẹ quán nói: « Hề gì thấy! của là bao nhiều thầy hồng ngài, quán tôi đây còn thiếu gì! »

CÁC CUỘC CHƠI CHO TIÊU KHIÊN

(Jeux d'esprit)

Phương-ngôn

Quand tu es choqué de la faute de quelqu'un, examine-toi d'abord toi-même et regarde si tu n'as rien de pareil à te reprocher.

M. AURÉLE.

On a toujours du loisir quand on sait s'occuper.

Mme ROLLAND.

Celui qui pour donner ne s'est point imposé de privations, n'a fait qu'effleurer les joies de la charité.

Mme SWETCHINE.

On ferait beaucoup plus de choses si l'on en croyait moins d'impossibles

MALESHERBES.

Khi mình thấy người ta làm quấy mà mình giận, thì nên xét mình lại coi mình có khi nào làm quấy như người vậy không, rồi sẽ giận cũng chẳng muộn mà!

Nếu mình biết tính nhòn công việc làm, thì có giờ rảnh luôn.

Ái có của mà bố thí thì thi vui hơn là người thiếu thốn mà hay làm đoan làm phước.

Nếu mình tưởng là không có việc chi khó, thì sẽ làm được nhiều công việc.

KỶ-LÂN-CÁC, diễn nôm.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhật trình Lục-tính-tân-văn giùm

SANH
生

ai
con gái,
cũng vẫn
hữu thì
con gái.
bỏ đi một
vẫn sanh
lợi tức
Người cha
thì sanh
nhiều tuổi
gái nhiều.
chi làm có

bi nói mơ
nói rằng:
5, giao-cầu
nhan 2, 4, 6,

ng: Thọ khi
con trai, thọ
thì sanh con

ông phương
vậy.

thế gian này,
nấn, còn chi
raí, thì đặng
gái, thì đặng
cứu mãi vẫn
có chi cho

em mới như

Anh là ông
bật kinh từ
6 thọ thai,
từ ngày thứ
nai khi ấy thì

kinh thì người
động rất dữ.
h con gái sau

giùm

VĂN-HOÀ TỰ-ĐIÊN

(Recueil du Langage fleuri et des Expressions élégantes)

B (tiếp theo)

CÂU CHỮ NHO	DIỄN RA NÔM	DỊCH CHỮ LANGSA
Bát-quái : càn, khâm, cấn, chấn, tốn, ly, khôn, đoài	Tám quẻ : khi, nước, núi, sấm, gió, lửa, đất, mưa	Huit signes ou diagramme : air, eau, montagne, tonnerre, vents, feu, terre, pluie
Bát loạn	Đạp loạn	Réprimer une sédition
Bát khử	Trừ bỏ	Extirper, déraciner
Bắc thần	Sao Bắc-dầu	Etoile polaire
Bắc cực	Tột hưởng bắc	Pôle Boréal, arctique
Bắc kinh	Kinh đô Trung quốc	Pékin, Capitale de la Chine
Bắc khấu	Q.ân loạn hưởng bắc	Rebelles du nord
Băng sương	Mù sương đông đặc	Gelee
Băng cao	Mứt ngọt	Confiture
Băng hà	Sông lở (Vua hoặc Hoàng-hậu chết nói : băng hà)	Les berges d'un fleuve s'écroulent (quand un roi ou une reine meurt on dit que les berges d'un fleuve s'écroulent)
Băng phiến	Long não đơn sạch	Camphre purifié
Băng tuyết-đường	Nhà sang, không điếm bợn nhơ	Maison noble et d'une honorabilité intacte et pure
Băng nhơn	Mai dong	Entremetteur de mariages
Băng	Người làm một sở, đồng liêu, quen mà không chỉ thiết	Compagnon, confrère, collègue, camarade non intime
Băng tinh	Tinh quen lớn	Camaraderie
Băng kim, băng hữu	Quen mà lại chỉ thiết nhau	Camarade et ami
Băng môn	Ở học nhau một trường, tu nhau một chùa	Condisciple
Băng bối (hai vỏ sò, vỏ nghêu)	Anh em thiết lắm (tỷ như hai vỏ sò)	Ami très intime (Paire de valves de Bœt (clovis, palourde))

Còn sót dấu xin chỉ giùm. — Tous droits réservés. G. Ch. TRANCHANH.

Extrait du Bulletin de la Chambre de Commerce de Saigon

THƯƠNG TRƯỜNG

(Renseignements commerciaux)

Từ ngày 1^{er} tới ngày 17 Juillet 1914.

TẠP VẬT XUẤT CẢNG KÈ RA SAU ĐÂY (Prix à l'export.)

Dầu	rã lớn	th. chuồng	40800	hạng nhứt	63 tạ 400	3.50 tới 365800	Tôm khô	nhứt hạng	tạ 64	từ 408 tới 4650	
Vén-vén,	rã nhỏ.	id.	29.00	Bong-bóng	» nhì	id.	không vỏ	nhì hạng.	tạ 68	từ 25 tới 35.00	
Huỳnh	rã vuôn	id.	13.00	ca.	» ba	id.	Tôm khô còn vỏ.		tạ 60	từ 30 tới 35.00	
Sao.	rã lớn	id.	58.00	Heo sống.	» tư	id.	80.00	Vàng nhựt	hạng nhứt	60 k. 400	
	rã nhỏ	id.	65.00			100 kilos	27.00	hạng nhì.	id.	100.00	
	rã vuôn	id.	33.00	Cá mập	hạng nhứt	tạ 42	12.00	Nhựa sơn thô	id.	14.00	
Củi thối.		1 th. chuồng	2.00		» nhì.	id.	8.00	Đậu phụng	id.	6.00 - 7.00	
	vàng	1 tạ	2.00	Mây	» ba	id.	8.00	Hột sen	tạ 60	9.80	
Cây màu	vàng lợt.	id.	2.50	Muối.	id.	id.	5.00	Dầu cá	id.	4.00	
	đỏ	id.	1.50		tạ 60	0.90		Mỡ heo	60 k. 400	23.00	
	sậm	id.	1.25 tới 1.50	Tân châu.	tạ 45	từ 360 tới 400.00		Dầu phụng.	tạ 68	40.00	
Gạch-tiểu		1 muôn	85.00	Mỏ cây Batri.	tạ 40	340.00		Dầu dừa	id.	33.00	
Gạch ci-	nhứt.	1 trăm	9.50	Phủ yên	id.	từ 350 tới 470.00		Cải đậu khô	Cao men.	id.	4.50
ment.	nhì	id.	3.50	Cửa Hàn.	id.	từ 360 tới 480.00		Nam kỳ	id.	2.50	
	có lỗ.	id.	9.50	Tơ kén.	id.	từ 360 tới 480.00		Cau	id.	4.00	
Bạch đầu	nhứt, nhì	tạ 60 k. 4	từ 125 tới 200\$00	Nam vang	id.	450.00		Xương tương	68 kilos	25.00	
khẩu.	sa cạ.	id.	40.00	Vung.	id.	125.00		Ngà voi	60 kilos	700.00	
Sáp		id.	từ 70 tới 85.00	Vung.	id.	74.00		Bắp trắng Nam kỳ	100 kilos	4.25	
Cao-su	Annam,	id.	từ 170 tới 180.00	Vung.	id.	50.00		Bắp đỏ Bắc kỳ	id.	4.25	
nhựa thun)	Lèo	id.	140.00	Ngói móc.	1 muôn	75.00			tạ 68	từ 24 tới 32.00	
Trưng cá (mắm).		id.	2.50	Ngói đại.	id.	55.00		Da	id.	từ 40 tới 50.00	
Vôi.		id.	0.95	Ngói Bắc kỳ kiểu Langsa	id.	57.00		trâu	id.	40.00	
Vôi Bắc kỳ		100 kilos	1.35	Dừa miếng khô.	tạ 45	12.00		bò	id.	40.00	
	trâu	tạ 45	17 tới 20.00	lật hột.	tạ 40	34.00		nai	id.	40.00	
Sừng	bò	id.	19.50 tới 20.00	Bóng vải.	tạ 63	13.10		Đá xanh vữa nhuyễn.	1 th. chuồng	60.00	
	nai	id.	32 tới 35.00	chưa lật	id.	39.00		Hồ-tiểu vỏ.	có giấy	tạ 42	28.00
				nhà máy.	id.			không giấy	id.	23.00	
								Tiền sọ	id.	68.00	

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tính-tân-văn giùm

TEXTE N° 8

Sự học (bài nói)

Kìa, xem như các nước bên Thái-tây, bác học, hóa học, đặt ra từng hoa, công trường, tư trường, khắp cả trong nước, học óc khôn từng người lại, để làm ra óc khôn một nước, nước giàu, dân mạnh, tiếng văn-minh lừng lẫy trong cả toàn cầu, đều bởi sự học mà gây ra cả.

Xem thế thì việc học quan thiết cho người ta lắm; người học trò có học thì mới biết chính trị hình luật, để mà xuy ra làm việc trong nước; người làm thợ có học thì mới biết máy móc khôn khéo, để mà xuy ra làm các đồ dùng; người làm ruộng có học thì mới biết phép chừa đất, phép bón cây, và sách thức lấy nước thao nước thế nào; người đi buôn có học thì mới biết phép tính toán đong lường, và vật sản xử nầy xử khác thế nào, nghề gì cũng phải cần đến sự học cả.

(Sau sẽ tiếp theo)

Explications sur les phrases du dialogue

Tôi nghe thấy rằng những người
J'ai entendu dire que les personnes

Bắc cực Nam cực có
du Pôle Nord (et) du Pôle sud ont

hiều lông lăm có
beaucoup de poils, sont velus est-ce

phải không?
vrai (ou) non?

Bắc cực 北極, extrémité du nord; —

Nam cực 南極, extrémité du sud.

Tôi cần dùng người
J'ai besoin pour mon usage (d'un) homme

cao lớn sức dài vai rộng
grand fort aux épaules larges

đề kéo xe anh
pour tirer voiture, pousse-pousse vous

có tìm được cho tôi
est ce que vous pouvez procurer à moi

một người như thế không?
un homme ainsi (ou) non?

Anh tôi người vừa
Mon frère aîné (est) un homme juste

cao tầm thước
de grandeur proportionnée

Tầm 寸, mesure de cinq coudées; thước, coudée. Tầm thước expression toute faite ayant une signification tout autre que celle de chacun des éléments qui la composent. Cao tầm thước indique une hauteur proportionnée qui n'est ni trop grande ni trop petite.

Người lưng
Les personnes (qui ont) le dos, le buste

dài mà chân thấp
long mais (dont) les jambes sont courtes

thì khó coi
alors sont disgracieuses

Khó coi littéralement: pénible à voir ou à regarder, et, par extension, disgracieux.

Exercices

Corrigés et explications

THÈME N° 1. — Đề móng tay dài là một cách nhàn, nhưng cũng là một cách lịch sự. — Búi tóc to thì nặng đầu, trái với cách vệ sinh, nhưng mà cũng là một cách làm dáng của người Annam. — Trong sách tướng nói người giàu người nghèo tại cái mũi; mũi nhỏ là người không có của. — Con gái tàu khi trước thì chân nhỏ, vì lúc ấy có tục bó chân, nhưng mà lâu nay cũng ít trông thấy.

Đề móng tay dài
Laissez (les) ongles de la main longs là một cách nhàn, est une manière (des personnes) oisives, nhưng cũng là một cách mais également c'est une manière lịch sự (des personnes) de bon ton

Nhàn 閒, repos, loisir, qui n'a pas d'occupation suivie, ni pressante.

Lịch sự, beau, bien; s'écrit en caractère 歷事; lịch 歷 qui a de l'expérience, du savoir faire, des manières; distingué; avenant; gracieux. Sự 事, chose, affaire. Lịch sự traduit les expressions françaises avoir du chic, être de bon ton. Lịch sự, nous l'a-

avons dit, signifie beau; d'autres mots annamites ont également ce sens, à savoir: đẹp, xinh, tốt. Mais ils indiquent chacun une manifestation différente de la beauté. Đẹp s'applique généralement à tout le corps; et quelquefois aussi, à la physionomie; xinh signifie jolie et se dit du visage en particulier et de ses différents traits; tốt indique un ensemble de qualités et signifie également bon. (Voir les explications données, précédemment sur ce mot). Les mots đẹp, xinh, đẹp, tốt, đẹp, sont des adjectifs composés, de sens identiques à ceux des adjectifs simples.

Búi tóc to thì nặng
(Le) chignon gros alors alourdit
đầu trái với cách
la tête est contraire aux règles cũng làm
vệ sinh, nhưng mà
de l'hygiène, cependant également là một cách làm
c'est une manière de faire, d'être
dáng của người annam
de la physionomie de annamites

Vệ sinh, hygiène: Vệ 衛, garder, protéger, défendre: Sinh 生 la vie, l'existence.

Trong sách tướng
Dans (le) livre des physionomistes

nói người giàu
il est dit (que) (une) personne riche

người nghèo tại
(une) personne pauvre (cela) se trouve

mũi; mũi nhỏ
(dans) son nez; (si) (le) nez est petit

là người không có
c'est que la personne n'a pas

của
de biens

Nói il est dit. Tout verbe annamite peut revêtir la forme impersonnelle active ou passive.

Tại 在, être dans, consister en, dépendre de.

Con gái tàu khi trước thì
La fille chinoise autrefois alors

chân nhỏ, vì
(avait) (le) pied petit, parce que

lúc ấy, có tục
à cette époque là il existait la coutume

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhật trình Lục-tính-tâm-văn giùm

THƠ TÍN VẮNG LAI

(Petites correspondances)

Romorantin (Loir-et-cher)

Kính thăm ông dặng mạnh và tỏ cho ông hay rằng: mỗi khi tôi dùng tới thuốc Dragées Rabuteau thì tôi đều dặng toại chí luôn. Nay có một đứa con gái nhà nghèo, đau mắt mùn, vậy xin ông sẵn lòng gửi cho tôi một ve dặng tôi cho nó uống.

Nay kính
Quan lương-y H.P.

P. S. — A, cách hơn một năm nay, cũng có một đứa con gái đau như vậy, tôi dùng thuốc Dragées Rabuteau mà cho nó uống; ngày nay nó đã mạnh giỏi như thường.

Có trở tại tiệm thuốc Thượng-dặng, chủ tiệm là G. RENOUX nhưt hạng bác-tế-sư. Saigon, trước rạp hát tây và tại tiệm thuốc Pháp-A, đường Thụy binh, môn bài số 215. Chợ-ớn, ngang nhà giầy xe lửa lớn.

HÀNG TÀU LỤC-TỈNH

(Service des Messageries Fluviales de Cochinchine)

Đường Bangkok

Tàu Donat chạy Vendredi 7/8 3 giờ chiều

Đường Cao-man

Tàu Namvian chạy..... 28/7 Mardi 9 giờ 16i.
Battambang chạy..... 30/7 Jeudi 9 ..
Aitalo chạy..... 1*/8 Samedi 9 ..

Đường Lục-tỉnh

Tàu Namky chạy..... 27/7 Lundi 9 giờ 16i.
Féis. Garnier chạy..... 30/7 Mercredi 9 ..
Mouhot chạy..... 31/7 Vendredi 9 ..

Đường Battambang và Angka

Tàu Battambang chạy..... 30/7 9 giờ 16i.

Đường Lào

Tàu Namvian chạy..... 28/7 Mardi 9 giờ 16i.
Aitalo chạy..... 1*/8 Samedi 9 giờ 16i.

Đường Cap & Baria

Tàu Hainan 26/7 Dim. 6 giờ 1/2 sớm
" " " " 27/7 Lundi 9 ..
" " " " 28/6 Mardi 8 ..
" " " " 30/7 Jeudi 8 ..
" " " " 31/7 Vend. 9 ..
" " " " 1*/8 Samedi trưa 12 giờ

Đường Tây-ninh

Tàu Lannam chạy 30/7 Jeudi 8 giờ 16i.

Saigon, le 25 Juillet 1914.
P. le Directeur de l'Exploitation
MARGUERIE.

CHƯ VỊ ĐÀ GỜỊ BẠC

Bồn quán lấy làm cảm ơn chư vị kê ra sau này, vì có lòng tốt gửi mandat bạc đến trả tiền mua nhựt-trình cho Bồn quán; ấy là sự giúp cho Bồn quán mà lo đàu hữu ích mở mang cuộc văn minh.

Số phát nhựt trình	Số mandat
1294 L.V.B. Trangbàng . . . Mandat 3 \$	557257
1464 K.Q. Trávinh.	5 570155
451 B.V.T. Tràôn	6 566236
1009 N.N.K. Sàdec	6 557524
396 M.V.N. Batri	5 513088
407 N.V.O. Tràôn	5 566247

SÁCH BÁN

Tại nhà in của M. SCHNEIDER

Sách nấu ăn tiếng La-giê mỗi cuốn 7 \$ =
Romans đó thứ từ 0 \$ 99 tới 3 \$ 50.
Có bán giấy, mực, viết chỉ, ngòi viết, thước,
gomme cùng các đồ dùng cho học trò các trường.
Ai muốn mua thì gửi thư lên, ta sẽ gửi đến
nhà thơ thì phải đóng bạc trước mà lập đồ
(contre remboursement).

HUYẾT SUY LÀ MỘT ĐỀU HỌA HẠI HUYẾT THẠNH VƯỢNG LÀ MỘT ĐỀU PHƯỚC LÀNH



Đều phước lành ấy cũng bởi thuốc QUINIUM LABARRAQUE mà ra

Mỗi khi ăn cơm rồi, bỗng một ly nhỏ thuốc rượy Quinium Labarraque, thì đủ mà làm cho người đau rất nặng trở nên mạnh giỏi như thường. Bệnh đau trầm trệ cùng là mất máu dùng nó cũng hay. Rét thể nào uống nó vô cũng phải hết. Hễ dùng thuốc thì đừng có lo bệnh trở lại nữa.
Bởi thuốc Quinium Labarraque trị được nhiều bệnh trầm trọng và nguy hiểm, cho nên Thái-y-viện, Paris có ban khen cách dọn thuốc này và khuyến cả hoàn-câu khách dùng lấy nó, hữu ích lắm. Thuở nay chẳng có thuốc nào mà được lời khen ngợi như vậy.
Vậy thì mấy người nào yếu, người nào đau, cũng là làm việc mệt mỏi, con trai dậy mẩy sớm, con gái ốm o, đờn bà mới hồi bấp, già cả lụn còm khá mua thuốc này mà

uống thì chắc sao sao cũng dặng toại chí.
Rượy Quinium Labarraque dặng lắm, vị bởi tinh-ba của nó là Quinquina, không dặng lắm sao dặng. Phải biết rằng: hễ dặng chừng nào thì càng linh nghiệm chừng này, thuốc dặng đã lắm, đừng có thấy vậy mà sợ.
Quinium Labarraque này tiệm thuốc nào cũng có bán. Giá nửa chai lớn 1 \$ 40, còn 1 chai lớn nguyên thì 2 \$ 70.
Bên Đại-pháp thì có trữ tại Maison Frère, đường Jacob, môn bài số 19, tại kinh-đô Paris, còn bên Đông-dương thì có trữ tại tiệm thuốc Thượng-dặng, chủ là ông G. Renoux, nhưt hạng bác-tế-sư, Sài-gòn, góc đường Bonnard và đường Catinat, và tại tiệm thuốc Pháp-Á, chủ tiệm là Sollière, Chợ-lớn.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

AN
SCHEIDEN
bởi cuốn 28
137, 50.
l. ngai viêi, thour.
hoc trôc các trường.
lên ta se gôi đân
trước me lãnh đô

OC LÀNH



RAQUE mà ra

ng đặng toai chi,
raque đặng lăm, v
quina, không đặng
ng : hễ đặng chừng
chừng này, thuốc
vây mà sợ.
này tiệm thuốc
a chai lớn 1\$40,
2\$70.
tại Maison Frère,
số 19, tại kinh-d
ng thì có trừ tại
ing, chủ là ông
ào-tê-sur, Sài-gòn,
đường Catinat,
-A, chủ tiệm là

bó d'empaqueter, d'attacher
chân, (le) pied,
hưng mà **lâu** **nay**
mais il y a longtemps aujourd'hui
cũng ít **trông thấy.**
assez rarement on (en) voit.

Cũng dont le sens général est aussi, également, signifie quelquefois assez et joue le rôle de diminutif. Nous en avons un exemple dans cette phrase.

VERSION N° 1. — Une petite bouche est un signe de beauté chez la femme, mais elle dépare une figure masculine. — Les sourcils longs sont naturels; mais les sourcils clairsemés sont le résultat d'un artifice. — Parmi les femmes gracieuses, celles qui ont les gencives rosées sont fort séduisantes quand elles sourient. — Lorsque chez la femme les paupières inférieures sont charnues, c'est un indice de fécondité. Rencontrant, un jour une jeune femme d'environ vingt ans qui portait ce signe, je lui demandai combien d'enfants elle avait. Elle me répondit: « Hélas, j'en ai seulement cinq. »

Đàn bà (qui ont) **miệng** (la) bouche
nhỏ thì đẹp **đàn ông mà**
petite alors sont jolies, les hommes dont
miệng nhỏ thì
(la) bouche est petite alors
là một tướng
(cela) est, continue une physiologie
xấu.
vilaine, déplaisante.

Lông mày dài thì tự nhiên
Les sourcils long alors sont spontanés
còn như lông mày thanh,
quant aux sourcils clairs, clairsemés,
thì người ta làm ra được.
alors on peut l'obtenir par un travail, il est possible de la faire.

Thanh 清 clair, net pur, limpide (tant au propre qu'au figuré) se dit de tout ce qui a la limpidité de l'eau (水), qui n'offre aucun obstacle à la vue. Ex. *thanh tâm* (清心) cœur pur impartial; *giời thanh*, ciel pur; — *đêm thanh*, nuit sereine; — *quan thanh*, fonctionnaire intègre.

Đàn bà **những người**
Les femmes, (parmi) celles qui
có duyên người nào **hâm răng**
sont gracieuses celle qui (a) la mâchoire
tươi, **những lúc**
fraîche, les fois (que)
cười **thì**
elles rient, elles sourient alors
dễ yêu **lắm.**
sont séduisantes très.

Đễ yêu, littéralement: facile à être aimé; — facilement aimable, séduisant.
Le mot *người* dans les expressions *những người, người nào*, joue le rôle de pronominal.

Đàn bà **cao ngọ tam**
Les femmes qui ont la paupière inférieure
épaisse
là tướng
est l'image
lắm
(d'une personne devant avoir) beaucoup
con, một hôm **tôi gặp**
d'enfants, un jour j'ai rencontré
đàn bà như thế **độ chừng**
une femme ainsi (d')environ
hai mươi tuổi, **tôi hỏi**
vingt années d'âge, je l'ai interrogée

rằng: **cô** **đã được**
en ces termes: madame vous avez
mấy cháu, **người ta** **trả lời**
combien d'enfants, elle répondit
rằng: **« Tôi hiếm hoi**
en ces termes: « moi qui ai peu
mới được **năm**
(d'enfants) j'ai seulement cinq
đứa.
enfants.

Cao ngọ tam 高臥壘 *Ngọ tam* signifie vers-à-soie couché et constitue un terme poétique servant à désigner la paupière inférieure. Lorsque celle-ci est charnue, qu'elle se présente sous une forme épaisse *cao*, elle est, chez l'homme comme chez la femme, la caractéristique de la fécondité.
Cô đã được mấy cháu. — Nous avons déjà vu que *cô* signifie sœur cadette du père et que, l'on se sert par politesse, de cette expression comme appellatif à l'adresse

des femmes ou filles encore jeunes. Appeler une femme *cô*, c'est se donner, par rapport à elle, le rang de frère aîné dans sa famille. Dès lors ses enfants deviennent neveux de l'interlocuteur et doivent être désignés par celui-ci sous le nom *cháu*, neveu. (Voir les explications plus étendues données précédemment).

Tôi hiếm hoi mới được năm đứa, hélas, j'en ai seulement cinq. — *Hiếm hoi* littéralement signifie: peu, rare; placé après le mot *đàn bà*, il a le sens de stérile: *người đàn bà hiếm hoi*, femme stérile; et c'est la signification qui doit lui être donnée, dans la phrase *tôi hiếm hoi mới được năm đứa* qui, littéralement, doit se traduire: moi, femme stérile, ai seulement cinq enfants. Quelle modestie! Les femmes du monde seraient ou très fières d'en avoir autant ou fort ennuyées d'en avoir un aussi grand nombre. Mais ce n'est pas la modestie qui a porté la jeune annamite à parler ainsi. C'est uniquement pour obéir à une superstition locale qui recommande de ne point se vanter d'avoir beaucoup d'enfants si l'on veut les conserver tous. Lorsque, pour une raison quelconque une femme se trouve dans la nécessité de révéler le nombre de ses enfants elle doit le faire en regrettant que ce nombre soit si restreint; presque toujours, elle aura recours, dans ce cas, à l'expression *tôi hiếm hoi*. C'est cette idée de regret que nous traduisons en français par hélas!

THÈME N° 2. — *Các xã Nước-nam*
Đàn xã An-nam thì tự trị mà lại có quyền theo tục riêng mình mà cai trị lấy. *Đàn* bỏ lấy các ngạch thuế, rồi thầu lấy mà đem nộp kho nhà nước; *đàn* nào quân-trị lấy công ngân dân ấy, và làm lấy những việc công ích có can dự đến địa phận mình; mỗi xã phải tuyền lấy lính theo số ngạch phần mình mà biện cho đủ; việc tuần phòng trong địa phận dân nào thì dân ấy phải giữ trách nhiệm vân vân... Nhà nước không biết đâu đến những việc riêng của dân, trừ ra khi nào dân đi kiện kỷ-dịch, bấy giờ nhà nước mới phải xử, nhưng mà ít khi có những việc ấy.

Các xã nước An-nam
Les villages du royaume d'Annam
Le mot *xã*, est le synonyme du mot *làng* que nous avons déjà vu et s'écrit en caractère 社. Ce dernier signifie étymologiquement esprit de la terre, sacrifice offert à cet esprit, autel dédié à cet esprit; il est classé sous le caractère 示 (*thi*) qui veut dire avertir, informer, montrer. Le deuxième élément de ce caractère, 土 (*thổ*) signifie terre et désigne l'un des cinq éléments de la cosmogonie chinoise.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhưt trình Lục-tinh-tân-vấn giùm

Thuốc chữa bệnh đi ta là
riệu bạc hà,

(de Ricqlès)

Lấy vào một chén nước
chè nóng, pha bạc hà

Ricqlès

vào rồi uống thì chừ được
việc đi ta và giức đầu
mây sốt.



茲有英
瀉症及
溫熱頭
痛甚是
神效飲
法取茶
水濃一
盞
八夷列
薄荷水
少許服
之
即愈

Có trữ tại tiệm thuốc RENOUX, bảo chế y khoa tân-sĩ nhứt hạng
bảo chế y sanh đường Catinat và đường Bonnard, Saigon.

BANQUE DES VALEURS

(Phần hùn cổ ngân hàng)

Tổng-lý mỹ-danh H. M. STOLL
Đường mé sông QUAI FRANCIS-GARNIER,
môn bài số 10, Saigon

Chur-tôn có lẽ chưa rõ chữ khoán-cổ nghĩa là gì, ra làm sao, và phần-hùng cùng trái-khoản là gì? có lẽ chur-tôn cũng không hiểu mấy hàng hùn hiệp buôn bán này nhiều thứ giấy khoán-cổ ra làm sao?

Chur-tôn có lẽ không rõ rằng bạc của chur-tôn tiền tận chất lót được 100 \$, 200 \$ hoặc 300 \$ đủ mà làm cho chur-tôn đăng hùn vào các hãng Langsa, như là Hãng tàu đồ chạy biển, Hãng tàu đồ chạy sông, Hãng Đệt ruyơng Đông-dương, Hãng nước và đèn khí, Hãng lập vườn Suzannah, Xa-trach, Hãng cầm-cổ nhà đất v.v.v. Và cũng đủ làm cho chur-tôn hùn lớn vậy.

Ấy vậy Hãng-bạc hiệu Banque des Valeurs sẽ trợ lực cùng chur-tôn mà cắt nghĩa rõ ràng cho chur-tôn hiểu. Hễ ngày nào chur-tôn đã hiểu cách hùn hiệp rồi thì Hãng-bạc ấy sẽ giúp chi cho chắc cho chur-tôn hùn, và sẽ coi chừng các việc cho khỏi thất phát thiệt hại cho chur-tôn.

Lâu nay chur-tôn cũng đã nhiều khi nghĩ người ta muốn lập cách chánh-trị tương-y tương-y. Ấy vậy có sự chi làm cho người Langsa cùng người Annam tương-y tương-y nhau cho bằng sự hùn hiệp mà thâu lợi quyền cho nhau trong Lục-châu này.

STOCK HANG NÀO CŨ HẠN	NĂM thao lập hàng	CAPITAL NOMINAL Vốn định hùn	CAPITAL APPELÉ Vốn đã thầu.vào	NOMBRE D'ACTION SỐ PHẦN HỖN	VỐN hùn mỗi hùn	DERNIER DIVIDENDE mỗi hùn chia lần chót được	COURS GIÁ BÁN
Tại Saigon giá cả tờ giấy hùn hiệp nội Đông-dương (25 Juillet 1914)							
Societe Agricole de Suzannah	1907 150.000 \$ 1909 150.000 \$ 1910 265.000 \$ 1910 400.000 \$	hùn	Piastres 300.000	3.000	Piastres 100		\$ 115 Fr.
Société des Plantations d'Heveas de Xa-trach.	1909 35.000 \$ obligations 1910 2.300.000		Francs 2.300.000	23.000	Francs 100		92 -
Société des Plantations d'Anloc	1911 1.000.000 1912 1.000.000		1.500.000	20.000	100		90 -
Société des Caoutchoucs de l'Indochine	1910 3.000.000		1.500.000	30.000	100		90 -
Société des Heveas de Tay Ninh	1913 3.800.000		3.574.550	38.000	100		
Cie Caoutchoutière de Gia-nhan.	1910 120.000		Piastres 120.000	1.200	Piastres 100		
Société générale des Heveas du Donai.	1910 126.450		94.031	2.529	50		
Société Immobilière de l'Indochine	1899 700.000 1909 1.000.000 1909 2.000.000 1911 1.000.000		Francs 1.000.000	1.400	500 Ex. C. 15	frs. 41 pour 1913	630 -
Cie de Commerce et de Navigation d'Ext.-Or.			3.000.000	12.000	Fr. 250	8 o/o pour 1913	Marseille 332 -
Rizerie Orient	1894	Piastres 400.000	Piastres 400.000	800	500 Ex. C. 14	12% pour exercice Clôturant 30/6/11	590 -
Rizerie Union.	1884	Piastres 225.000	Đã thôi vốn lại rồi.	225	850 payé	200 piastres	1.800 -
Société Commerciale française de l'Indochine (Rauzy et Vile)	1908	Francs 500.000	Francs 500.000	5.000	100 Ex. C. 6	10 frs. pour 19 3	Marseille 199 -
Rizeries Indochinoises (Haiphong).	1910 1.000.000		475.000	2.000	Francs 500	5% pour premier exercice	
Société d'oxygène et acétylène d'Ext.-Orient.	1909 500.000		500.000	1.000	500	30 frs. pour 1911	
La Bienhoa Industrielle et Forestière	1908 2.000.000 1910 250.000 obligations		2.000.000	20.000	100	6,0/0 pour 1912	
			Piastres 250.000	2.500	\$ 100	8/0/0 pour 1913	100 -
Tại Paris giá cả tờ giấy hùn hiệp nội Đông-dương 25 Juin 1914.							
Cie Française Tramways Indochine				1.500 Ex. C. 15	50 fr. pour 1913	Francs 730 -	
Société des Eaux et Electricité de l'I. C.				500 Ex. C. 22	50	866 -	
Messageries fluviales de Cochinchine				100 frs.	20	298 -	
Banque de l'Indochine				500-125 P.	55	1.498 -	
Charbonnages du Tonkin				250 Ex. C. 16	80	1.755 -	
Messageries Maritimes				250	3	150 -	
Chargeurs réunis				500 Ex. C. 4	35 fr.	547 -	
Union commerciale indochinoise				500 Lp.	17.50	275 -	
Distilleries de l'Indochine				Part. C. 100	17.50	45.50	
Société Indochinoise d'Electricité				500 Ex. C. 28	75 fr. pour 1913	4.290 -	
Société des Ciments Portland de l'Indochine				500	11	1.020 -	
Cie de Commerce et de Navigation E.-O.				500	10	870 -	
				Part	8	165 -	
				250	8	346 -	

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tính-tân-vân giùm

VALEURS

M. STOLL ANCIEN GARNIER, Saigon

Đàn xã (Le) village Annamite Annamite tự trị par lui-même se gouverne lại có quyền theo (le) pouvoir (de) suivre tục riêng mình mà cai trị lấy. administrer par lui-même. Dân est le mot propre par lequel les indigènes désignent le village annamite. Ils le font suivre souvent de l'un des mots xã or làng avec lesquels le mot dân forme un substantif composé : dân xã, — dân làng. Tục désigne les coutumes que l'on suit dans un village au point de vue de son administration, les règles que l'on doit observer dans les réunions publiques, religieuses ou politiques, etc... Mã cai thị lấy, pour s'administrer par soi-même. Lấy, dans cette phrase, comme dans celles qui suivent, n'a plus le sens général de prendre que nous lui avons vu jusqu'ici ; il signifie faire une chose par soi-même. Lấy, dans ce sens sert à former un grand nombre d'expressions. Ex : làm lấy, faire soi-même ; đi lấy, aller soi-même ; — ăn lấy, manger par soi-même (se dit de l'enfant qui n'a plus besoin d'un secours étranger pour prendre sa nourriture). Dân bỏ lấy các (Le) village établit lui-même les ngạch thuế rồi thâu rôles d'impôts ensuite il perçoit lấy mã đem lui-même (les impôts) pour (les) porter nộp kho (dans les) trésoreries nhả nước. de l'administration. Ngạch 銀 rôle, registre. Kho, grenier, magasin, trésor. Lorsque kho à ce dernier sens, il est généralement suivi du mot bạc, argent. Dân nào quản trị lấy. Tout village gère lui-même công ngân dân ấy. les finances publiques de ce village. Quản trị 治 gouverner, administrer, gérer, diriger, conduire, commander.

Table with columns: COURS GIÁ BÁN, DERNIER COURS, Fr., and various numerical values for different locations like Marseille.

thi Công ngân 公銀 argent public, deniers publics. Ngân désigne l'argent en général, aussi bien le métal que l'argent monnayé. Le caractère 銀 est classé sous la clef 金 kim, métal. Và làm lấy những Et (il) fait lui-même les việc công-ich có travaux d'utilité publique ayant can dự đến địa phận (un) intérêt concernant le territoire

minh : de soi ; Công-ich, utilité publique (construction sino-annamite ; l'adjectif est placé avant le substantif). Can dự, offrir de l'intérêt pour, concerner. Địa phận, le territoire ; littéralement địa 地 de la terre, phận 份 la situation ;

Mỗi xã phải tuyển Mỗi xã phải tuyển Chaque village doit recruter lấy lính theo số lui-même des soldats selon le nombre ngạch phần (inscrit au registre (pour la) part mình mã biện cho de soi et avoir soin de façon à đủ. compléter. Tuyển lính, recruter des soldats, choisir des recrues. Biện cho đủ, avoir soin de compléter les recrues qui pour une raison quelconque viendraient à quitter les drapeaux ; les tenir toujours au complet.

Việc tuần phòng trong địa phận La police dans (le) territoire dân nào thì dân ấy d'un village quelconque alors ce village phải giữ trách nhiệm doit surveiller et il est responsable (sur sa) responsabilité

văn văn .. Trách nhiệm, être responsable rendre responsable; on dit aussi trách cứ. Văn văn vient de văn 文 dire, parler. C'est par convention qu'on a donné à cette expression le sens de et cætera. Elle signifie littéralement dire et dire, continuer à dire ; de là on lui a fait signifier tout ce qu'on peut dire, tout ce qu'il y a à dire, tout le reste, et ainsi de suite, et cætera.

Nhà nước không biết L'administration ignore đầu đến những absolument tout (ce qui) concerne les việc riêng của dân, trừ ra affaires propres du village, excepté khi nào dân đi chaque fois que le village va

kiện plaider contre, porter plainte contre kỹ dịch, bấy giờ nhà nước les notables, à ce moment là l'administration mới phải xử, alors seulement doit (juger, nhưng mà ít khi có cependant peu de fois il y a những việc ấy ces affaires.

Không biết đầu, ne rien savoir, ignorer totalement, ignorer absolument tout. (A retenir ce sens particulier de đầu et la force toute particulière qu'il donne à la négation). Kỹ dịch tous les notables : kỹ-mục et lý-dịch Những việc ấy, ces affaires, des affaires de ce genre, c'est-à-dire des plaintes du village contre les notables.

Le mot mandataire du texte français n'a pas été traduit à dessein. Il constituerait une explication superflue et allongerait inutilement la phrase. Les Annamites savent bien que les notables sont leurs mandataires et se dispensent de le dire. La traduction du mot mandataire est người thay mặt dân, personne agissant au lieu et place des habitants ; — thay mặt, tenir la place de, remplacer. — Mặt visage, synecdoque, figure de rhétorique consistant à désigner la partie pour le tout).

VERSION N° 2. — Requête adressée à M. le Résident de Bắc-Giang.

Vous qui, comme une lumière céleste, éclairez toutes les questions que vous examinez, ayez donc pitié de votre serviteur qui est tenu éloigné de son foyer depuis 7 ans. Cette situation m'est bien pénible, à moi, fidèle sujet du gouvernement. Me voyant l'objet d'un châtement que je n'ai certes pas mérité, je me sens profondément malheureux. Vous qui, par votre situation jouissez d'une grande influence, usez de bienveillance envers moi, venez à mon secours, ordonnez que je sois remis en liberté afin que je puisse revenir dans ma famille et reprendre la direction.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhật trình Lục-tinh-tân-văn giùm

CÓ MỘT MINH HÃNG NÀY TRỞ




TRONG CẢ ĐÔNG DƯƠNG

Bán các hàng đều
là thượng hạng

Khi có mua phải
nài người bán



MẤY HIỆU SAU ĐÂY

<p>APÉRITIFS</p> 	<p>THUỐC RỜI</p> <p>MÉLIA</p> <p>THUỐC VẤN</p> <p>IGARETTES MARINA</p> <p>ALGÈS 12</p>	<p>RƯỢU CHAMPAGNE</p> <p>CHAMPAGNE EPERNAY MERCIER</p>	<p>RƯỢU COGNAC</p> 	<p>RƯỢU CÓ BỘT</p> 	<p>DẦU THƠM</p> <p>NOÛLE IMPÉRIALE</p> <p>HIỆU CON RỒNG</p>	<p>HIỆU CON RỒNG</p> <p>CHI MÂY MÂY</p> <p>BEST COTTON</p> <p>EXTRA QUALITY</p> <p>20 Yards</p>
---	---	--	---	---	---	---

SAIGON. — 34, ĐƯỜNG CHARNER 34. — SAIGON

CÓ MỘT MINH NHÀ NÀY CÓ QUYỀN
THAY MẶT CHO NHÀ ĐỐC SÔNG VÀ LÀN XE MÁY
TAI THÀNH St-Étienne

Mà Thời

Hàng F. MICHEL, CAFFORT Successeur & Đường Catinat số 36
SAIGON

Có bán SÔNG

đủ thứ và đủ kiểu, BÌ,

THUỐC, ĐẠN, XE-MÁY, ĐỒNG-HỒ

và đồ NỮ-TRANG. Đồ đã tốt lại giá rẻ

Lục-Châu muốn mua vật chi thì xin đề thư như vậy:

M. F. MICHEL, CAFFORT Successeur, 36, rue Catinat.

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

NỮ-TÁC, ông P. Trương-vinh-Ký in lại rồi.
Sách để dạy đờn bà con gái. Ai cũng biết danh
tiếng ông đờn. Hãy mua mà coi thì rõ.

Giá	0 \$ 25
Tiền gửi	0 \$ 04

NHÀ IN ÔNG F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

Đã các **KIỀU CHỮ** có **THỢ KHẮC CHỮ**
vẽ đá khêu, và **THỢ VẼ** lại; để in sách, thơ,
cùng thiệp văn vắn. Kiểu cách nào đều làm
đẹp hết.

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

KIM-VÂN-KIỀU, ông P. Trương-vinh-Ký
in lại rồi.

Không hình	1 \$ 00
Có hình	2 \$ 00
Tiền gửi	0 \$ 10

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhân mua nhật trình Lục-tính-tân-vân giùm

de mes affaires. S'il m'arrivait, après mon retour, de commettre quelque acte répréhensible, je m'engage à me livrer à la justice pour subir la peine capitale que je considère comme devant être le châtiment légitime de ma déloyauté envers le gouvernement.

Đơn kếu (au) **quan Công-sứ**
Requête résident
tỉnh **Bắc-giang**
de la province de Bắc-giang

Bẩm quan lớn **dèn giới**
vous lumière du ciel

soi **đâu** **sáng**
(qui) éclairant quelque part brillez

đó **thương lấy** **tôi** **là**
la ayez pitié de moi (qui) suis

người tôi tớ **của quan lớn,** **mà**
serviteur de vous, et

phải **xa** **cửa**
(qui) souffre de sa maison déjà

xa, **nhà** **đá**
d'être éloigné de sa maison déjà

bảy **năm** **nay**
sept ans jusqu'à maintenant

rồi, **thì**
signe du passé, alors, en conséquence

tôi lấy làm **sự**
je considère la situation

(qui m'est faite comme) **ức** **lòng**
opprimant le cœur

tôi **là** **người** **ăn ở**
de moi qui suis un homme se conduisant

trung tín **mấy** **nhà nước,**
fidèlement envers l'administration,

thật **không tội**
à la vérité je n'ai pas commis de faute

mà phải **tội thì** **tôi ức**
et je suis puni alors je suis malheureux

lắm lắm.
très beaucoup.

Thương lấy tôi, ayez pitié de moi. Le mot lấy dans cette expression a un sens tout particulier. Il contient une idée de secours, d'aide, d'assistance apportée à une personne qui est dans le péril ou l'affliction et qui sans cette assistance est exposé à tomber dans un malheur plus grand, un danger

plus redoutable. Nous retrouvons ce même sens à *lấy* dans l'expression *cửa lấy nó*, venez à son secours (de peur qu'il ne périsse); hâtez-vous de le secourir.

Bắc-Giang 北江 fleuve du nord.

Soi đầu sáng đó, qui brillez partout où vous éclairez; il suffit que vous éclairiez un endroit, pour que cet endroit brille. Style métaphorique qui signifie faire jaillir la lumière sur toutes les questions que l'on étudie.

Phải xa cửa xa nhà, je souffre d'être éloigné de ma famille, de mon foyer. *Cửa nhà* expression double qui désigne la maison, ainsi que nous l'avons vu. Ici les deux termes de l'expression sont séparés par le mot *xa*.

Trung tín qui signifie *sincère, fidèle, loyal*, placé dans cette phrase après le verbe *ăn ở* devient adverbe de manière

Quan lớn **ngồi** **cao**
vous êtes assis haut

trông **xa** **mở**
(et) vous voyez loin ouvrez

lòng **rộng rãi** **cứu vớt lấy**
(votre) cœur largement secourez

tôi **mà** **tha cho tôi**
moi et pardonnez-moi

(afin que) **về** **cửa**
je revienne à ma porte

về **nhà**
que je revienne (à) ma maison

làm ăn.
travailler pour vivre.

Ngồi cao trông xa, vous êtes assis haut, vous voyez loin, nouvelle métaphore signifiant vous occupez une haute situation, vous jouissez donc d'une grande influence.

Cứu vớt lấy, secourir; littéralement, secourir, retirer de l'eau, prendre; a le même sens que *cửa lấy* que nous avons expliqué plus haut. Ces différents verbes sont agglomérés pour indiquer l'urgence de la situation.

Như **sau này** **tôi có**
Si par la suite j'ai, je commets

điều **gì** **lỗi**
un acte quelconque (qui soit) (une) faute

thì **cam kết** **rằng** **xin**
alors je m'engage que je demanderai

nộp **đầu** **cho** **nhà nước**
à livrer ma tête pour que le gouvernement

chém **cho** **thỏa lòng tôi**
(la) tranche afin que satisfaction me soit donnée

ăn ở **không trung tín**
(pour m'être) conduit non loyalement

mấy **nhà nước** **thì**
envers le gouvernement alors

phải **như thế.**
ce sera bien ainsi.

Tôi có điều gì lỗi, sous-entendu, après ce le mot *làm*, faire: *tôi có làm điều gì lỗi*, si je commets un acte quelconque qui soit une faute, une faute quelconque *Có* indique le conditionnel.

Cho thỏa lòng tôi signifie que l'auteur de la requête sera satisfait de la sanction qui sera donnée à sa déloyauté, qu'il la subira sans se plaindre. Il est assez difficile de donner une explication littérale de l'expression *thỏa lòng* telle qu'elle est placée dans cette phrase. Le plaignant aurait pu se dispenser d'en faire un si mauvais usage.

TEXTE N° 8

De l'Etude (suite)

Voyez ce qui se passe dans les pays du grand occident: Les sciences physiques et naturelles, la chimie font l'objet d'études distinctes; des écoles publiques, des écoles privées, partout, dans chaque pays, réunissent et groupent les intelligences individuelles pour constituer l'intellectualité du pays. Ces nations sont riches, les races qui les peuplent sont puissantes, leur renom de civilisation retentit dans le monde entier, tout cela, grâce à l'instruction.

C'est donc que l'étude est de toute nécessité pour l'homme. C'est par elle seule, en effet, que l'étudiant acquerra la connaissance des lois administratives et des préceptes juridiques d'où il pourra déduire les principes d'après lesquels il devra diriger son pays. C'est par l'étude que l'ouvrier connaîtra d'une façon parfaite les machines qu'il emploie et saura les faire servir à la fabrication des ustensiles et des outils. C'est encore l'étude qui apprendra au cultivateur la façon d'amander la terre, de la fumer; les moyens d'irrigation et d'assèchement du sol. C'est par elle, enfin, que le commerçant arrivera à posséder les principes de comptabilité; à connaître l'usage des poids et mesure, les productions des différents pays. Elle est donc nécessaire à l'exercice de toute profession, quelle qu'elle soit.

(à suivre).

Mỗi nhà thư giầy thắp đều có nhận mua như trình Lục-tính-tân-văn giũa

DƯƠNG

hải

án

IGON

36

SÔNG

B,

G-HỒ

là

váy

1 00

2 00

0 10

giũa

A. — Tôi chẳng hề muốn dùng đèn dầu sáng: hanh hao quá! đốt lâu quá!

B. — Anh phải chịu trễ nải hơn tôi rồi! Tôi có thấy một kiểu đèn lòa mới chế, hiệu là đèn ÔTÔ, đốt dầu sáng mà chẳng hề hanh hao và dốt mau hơn đèn dầu hơi thường: kẻ cây quẹt vào thì nó liền cháy, lại khi ngả nằm thì nó liền tắt, chẳng có một nhỏ dầu nhều ra ngoài bầu. Đã vậy chẳng hề nghẹt như mấy thứ đèn hiệu khác.



A. — Thiết có vậy sao anh?

B. — Thiết quả như vậy. Đèn hiệu Ôtô đó có bán tại tiệm Lục-tỉnh khách-sang ở Saigon, đường Krantz môn bài số 4, trước ga xe lửa lớn. Anh muốn dùng thì gửi thơ cho M. Trần-quang-Nghiêm là chủ-sự Công-ty đó mà hỏi giá cả.

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Nordom. — SAIGON

TOÁN PHÁP CHỦ QUỐC-NGŨ,
của ông Morel và Trần-phục-Lễ soạn, dạy đủ các phép toán, cân lường vân vân.

Giá 0 \$ 60
Tiền gửi 0 08

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Nordom. — SAIGON

LECTURES FRANÇAISES ông Garrère soạn, gồm nhiều chuyện hay và có ích
Trước hết nói về nước Langsa so khai cho đến lúc thành trì bảy giờ, sau hơn một trăm bài đủ các thứ chuyện khoa nghệ nư.

Giá 1 \$ 00
Tiền gửi 0 10

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Nordom. — SAIGON

ĐỊA DƯ LỤC-TỈNH NAM-KY chủ Langsa, ông Russier soạn, tóm những yếu đại khái đường đi nước bước cuộc sinh sống, thương mại vân vân.

Giá 0 \$ 85
Tiền gửi 0 02

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Nordom. — SAIGON

NAM VIỆT SỬ KÝ, chủ Langsa ba quyển.
1. Sơ khai nước an Nam.
2. Đời nhà Ngô tới Nguyễn.
3. Đời Nguyễn tới Đại-pháp.

Giá mỗi cuốn 0 \$ 85
Tiền gửi 0 02

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Nordom. — SAIGON

ĐẠI-PHÁP-CÔNG-THẦN, chủ quốc-ngũ Nói về các vua, quan có danh tiếng nước Đại-pháp từ sơ khai đến đời nay, nhiều chuyện có ích và hay.

Giá 2 fr. 50
Tiền gửi 0 50

HAI MƯƠI NĂM DANH TIẾNG!!!

TRƯỜNG SANH
'VAN BINH

HỒI XUÂN
PHẦN NHƯỢC
VI CƯỜNG

NHỜ BỜ
THUỐC RƯỢU
HIỆU



ELIXIR GODINEAU

Có trữ tại
tiệm thuốc
Thượng-dãng
chủ tiệm là

G. RENOUX

nhứt hạng

bào-tế-sư, SAIGON

trước rạp hát langsa

Và tại tiệm thuốc Pháp-Á, đường Thủy-bình, môn bài số 215, Chợ lớn, ngang nhà giấy xe lửa

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tỉnh-tân-vân giùm

SCHNEIDER
— SAIGON

Langsa ba quyen.

0 \$ 85
0 02

SCHNEIDER
— SAIGON

N. chủ quốc-gi
h. tiếng nước Đai
n. nhiều chuyện cò

2 fr. 50
0 50



TÌ VỊ CÓ BỆNH

Trong cơn trời nóng nực, nếu tí vị có bệnh thì lấy làm hiểm nghèo cho mình lắm phải dự bị cho nghiêm nhặt vì trong cơn nắng nực tí vị hay loại-đọa là vì có nhiều cơ.

Một là nó hay làm cho vật thực mau ế, hai là tại mình nắng dùng nước đá mà uống rượu làm cho tí vị ra yếu ớt, ba là vì mình hay ưa ăn đồ sống sít chua chát.

Mỗi năm trong mùa nắng hăng có nhiều người chết vì bệnh kiết, như là những người có tí vị không dặng tốt, thì lấy làm quan hệ cho sanh linh.

Tí vị không dặng tốt thì phải mau mau mua thuốc Pilules Pink mà uống, chớ khá điên tri. Thuốc Pilules Pink dễ uống lắm và lại rẻ tiền.

Mỗi buổi ăn cơm rồi uống một hoàn thì đủ

Tiền thuốc nào cũng có bán.

PILULES PINK

(Bổ hoàn linh đơn)

Trong các tiệm thuốc có bán, có trừ tại tiệm thuốc của ông MOLINIER, Pharmacie Normale, Saigon.

Mỗi hộp giá là 3 quan 50; 6 hộp 17 quan 50.



nhà giấy xe lửa

n giùm

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tính-tân-văn giùm

PNEU-VÉLO



VỎ XE MÃY

NIỆU

Continental (Mékong)

CÁNG NHẦM SỎI BÉN CŨNG KHÔNG HƯ

CONTINENTAL

CÓ BÁN NƠI MẤY TIỆM ĐẠI-DIỆN VÀ
TẠI HÀNG F. ENGLER & C^o
Saigon — 2, Rue d'Adran

Usines à Clichy

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER 7, Boulevard Nordom — SAIGON	
TỰ-VỊ langsa-snam, ông Trương-vinh-Kỳ soan. in lại rồi có 1250 hình.	
Không bia	6 500
Có bia	6 30
Lưng và góc bằng da	7 00
Bìa mềm đẹp lưng đĩnh chữ vàng	8 00
Người mua xin đính tên mình trên lưng sách đóng kỹ thì đặng	0 24
Tiền gởi.	

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER 7, Boulevard Nordom. — SAIGON	
ĐÂY TRÔNG ĐỪA CÙNG CÁCH LÀM ĐẦU, của ông Lan son, bằng chữ quốc-ngữ. Rất hữu ích cho những người lập vườn dâu, vì dạy đi sách cũng chỉ chỗ nơi mua bán, giá cả, hạt dấy đi các cách cho khỏi chum và những đều hư hại khác.	
Giá	1 500
Tiền gởi.	0 10

PILULES FOSTER

Remède spécial pour les maladies des reins et de la vessie

福德氏秘製保腎丸

人身之血每三分鐘經過腎府
一次俾血中之渣滓毒液棄諸
腎府週身之血清潔而純若內
腎藏積司臟有虧血中毒液滯
延編體病恙迭出如頭暈目眩
坐立不安夜不成寐沙淋石淋
風濕癱瘓背痛腰痠四肢浮腫
心噁怔忡皮黃肌瘦等症且腎
病不加劇速速異常稍不經意
成不治之症福德氏秘製保腎
丸 (Pilules Foster pour les Reins) 內腎腸
脫之器藥揀選精良本草藥料
配製而成功效靈捷應響如神
服法日服四次用膳前後及臨
睡時均可如大便閉結胸腹不
舒宜先服福德氏秘製補血丸
 (Pilules digestives Foster) 一二丸如仍閉
結可服三丸及大便通順為止

La Véritable Marque
(Étiquette jaune.)



PRIX: 3 fr. 50 le flacon, chez tous les pharmaciens.

駐家 在 翁 F. H. SCHNEIDER 7, Boulevard Nordom. - SAIGON	
TUY-VI langsa-annam, 翁 Trương-vinh-Ky soan, in lại rồi có 1260 hinh.	
Không bia.	6 00
Có bia.	6 80
Lương và góc bằng da.	7 00
Mà mềm đẹp lương đình chữ vàng.	8 00
Người mua xin đình tên mình trên lưng sách đóng kỹ thi dâng.	0 24
Tiền gói.	0 24

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tính-tân-vân giùm

PHẢI DÙNG THUỐC BỒ VÀ TRỊ ĐAM

THIỆT HIỆU LÀ

ELIXIR TONIQUE ANTICLAIREUX

Của ông lương-y GUILLÉ

Từ tám mươi năm nay thuốc ELIXIR có chế
đương của quan lương-y Guillé lấy làm thần hiệu
trong những bệnh HƯ PHẾ, đau trong TÌ VỊ, đau
nơi TRÁI TIM, ĐAU GÂN, ĐAU MINH, RẾT VỎ
ĐÀ, hoặc CHÓI NƯỚC, BỊNH KIẾT, BỊNH HO DÀI,
BỊNH CÚM, GHỀ CHỐC NGOÀI DA và bịnh có
TRÙNG LÁI TRONG BỤNG.

Ấy là một thứ THUỐC XỔ rõ tiền và rất hiệu
nghiệm làm cho HUYẾT RA TINH KHIẾT. Những
bệnh gốc BỊ ĐAM hay là MẶT phát ra thì uống
nó hay lắm.

Một ki thuốc trị ĐAM nào mà không có dấu ký
tên PAUL GAGE thì chớ dùng.


LẠI CÓ MỘT THỨ

THUỐC HOÀN XỔ

nữa cũng rút trong thứ Elixir Tonique Anticlaireux
của quan lương-y Guillé.

Chính chủ trữ thuốc này là nhà: PAUL GAGE FILS, nhứt hạng
bào chế y sanh, đường GRENELLE ST GERMAIN số 89,
ở tại đờ thành PARIS.

VÀ TRONG CÁC ĐƯỢC PHÒNG ĐỀU CÓ BÁN



KHOẢN CHẤT THỦY

(Nước suối kim thạch)

VICHY



PHÁP-QUỐC-TUYỀN

VICHY CÉLESTINS

Có bán nguyên ve | Trị bịnh đau Thận, bịnh đau Bàng-quang, bịnh Phong
và nửa ve. | Thạch-lâm-bịnh (kẻ) — Đau mảy chớ lất-lẻ.

VICHY GRANDE-GRILLE

trị bịnh đau gan
và bịnh đăm.

VICHY HOPITAL

trị bịnh thương tỉ, trường nhiệt.

Hay coi chừng đờ giả mạo, khi mua phải chỉ chớ trúng
thứ nước nào mình muốn dùng.

VICHY-ÉTAT ĐIỀU TỀ

SEL VICHY-ÉTAT là muối tự nhiên trong nước suối ấy mà ra. —
Có hộp và có ve.

PASTILLES VICHY-ÉTAT mỗi khi ăn cơm rồi uống chừng 2, 3
hoàn thì dễ tiêu hóa

COMPRIMÉS VICHY-ÉTAT dùng để cho mình đơn nước xit
(mới khi chắt)



TRÌNH

CÙNG CHƯ-VỊ HÚT THUỐC ĐIỀU DẶNG TƯƠNG:

TABAC DU GLOBE — CIGARETTES DU GLOBE

(THUỐC GÓI CÀ-LÔP)

(THUỐC ĐIỀU CÀ-LÔP)

Vì nào biết xài thuốc hút đều ưa dùng thử thuốc **CÀ-LÔP** làm vì: một là giá rẻ lắm, hai là mùi ngon.

Hàng thuốc **CÀ-LÔP** dùng nhiều tay bác-sĩ thạo nghề dọn thuốc mà chọn lựa những lá thuốc nhứt hảo hạng hơn hết mà làm ra.

Cách dọn thuốc kỹ càng như vậy thì mùi nó dịu ngọt, không ngạt cổ, chẳng phạt tí và lại làm cho miệng lưỡi được **THƠM-THO, IM-MÁT**. Bởi thuốc này tinh anh và tuyển soạn lắm nên mới được như vậy.

THUỐC GLOBE (Cà-lôp) này, vì tánh tinh hảo, thiết là một **VỊ-GIẾT-TRÙNG** quý lạ, nó tảo trừ các con tê-vi trong miệng mình. Hễ dùng nó thường cũng như mình để phòng các bệnh hoạn vậy.



Chuyện này chư-vị ưa dùng thuốc điều đều hiểu rõ từ ngày **THUỐC GLOBE** (Cà-lôp) tràn qua Đông-dương đền nay đã hơn hai chục năm dư rồi.

đồng, cho nên ta có thể mà chọn thử thương hạng. Cách bao gói đơn sơ của ta đây làm cho ta bán dặng thuốc tốt chỗ không phải bán giấy hay là bán hình chi.

HAY HỒI MÀ MUA ĐAU

ĐAU CÙNG CÓ :

THUỐC GÓI GLOBE

(Cà-lôp)

và

THUỐC ĐIỀU GLOBE

(Cà-lôp).

Phản bán thuốc rời hay là thuốc vẫn thì phải dùng giấy mà gói bao.

Vậy nên những bao ấy mà huê dặng mắc tiền thì tự nhiên cái ruột trong phải là thứ rẻ dặng có thừa trừ cho vừa cái giá.

Thuốc ta đây bao rât đơn sơ, chẳng tồn mây

đồng, cho nên ta có thể mà chọn thử thương hạng.

Cách bao gói đơn sơ của ta đây làm cho ta bán dặng thuốc tốt chỗ không phải bán giấy hay là bán hình chi.

DENIS FRÈRES

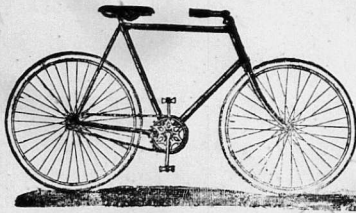
Bordeaux, Saigon, Haiphong, Hanoi

ĐẠI DIỆN CÀ ĐÔNG-DƯƠNG

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

HIỆU TO LANGSA " LA SEMEUSE "

XE MÁY HUỆ LỆ ĐỂ ĐI ĐƯỜNG XA KIỂU O.

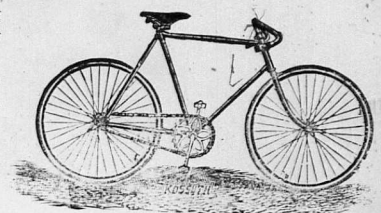


Vành bánh xe bằng cây và bằng Aluminium (Tổ-phần) hoặc bằng sắt tự ý mình lựa.

Vỏ Cao-su Bergougnan hiệu « Le Gaulois » túi da ba góc, có đưng:

- 2 cái chìa khóa;
- Bình dầu;
- Ông thụt và đồ phụ tùng.

Tay cầm bẻ bánh tự ý mình lựa.

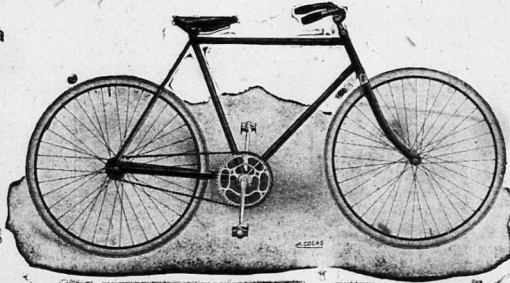


Xe vành cây và Aluminium

Bánh xe THÔNG-THẢ

Giá 60\$

Vành bằng sắt 50\$



Xe bánh cây và Aluminium

Tum « EADIE »

Núm xe thông thả và giải ngừng bánh xe chỏi lại

Giá 65\$

Bán tại Hàng BERTHET, CHARRIÈRE VÀ CÔNG TY, môn bài số 68, đường Kinh lập, SAIGON

Nên gửi thư đến hàng Berthet, Charrière và Công-Ty xin sách riêng có vẽ kiểu và chỉ giá cũ.

Tại hàng này cũng có thứ xe hiệu « LE DRAGON » rẻ và chắc, từ 47\$ một cái sắp lên, bánh xe thông thả có túi da, ông thụt, chìa khóa và bình dầu



MƯỜI CÁI NGÀN BÀ!

QUINA-LAROCHE

THUỐC RƯỢU

CÓ CỐT RƯỢU NHỎ

CƯỜNG TRĂNG, BỔ HUYẾT, GIẢI NHIỆT

Trong rượu này có đủ 3 tánh của 3 thứ Kinkhyna (vàng, đỏ, đen)

RƯỢU QUINA-LAROCHE mỹ vị dễ uống, tốt hơn hết các thứ rượu nhỏ và rượu ngọt, có trộn cốt Kinkhyna. Nó rất thần hiệu trong việc trừ hư-nhược, ảm thực bất tấn và hàn nhiệt bệnh.

QUINA-LAROCHE FERRUGINEUX

dùng mà trừ huyết suy chứng, bạch chứng, cũng bổ dưỡng những người bệnh đau lâu mới mạnh, già yếu.

TIỆM NÀO CŨNG CÓ BÁN

PARIS, 20, Rue des Fossés-Saint-Jacques, PARIS

Có trữ tại tiệm thuốc RENOUX, bào chế y khoa tấn-sĩ nhứt hạng bào chế y sanh đường Catinat và đường Bonnard, Saigon.

HÃY HỎI THỨ HỘP QUỆT HIỆU NÀY



LÀ THỨ TỐT HƠN CÁC THỨ KHÁC

Saigon, Imp. P. H. SCHNEIDER

Certifié authentique. Contre-marche au

W. J. A. D. B. E. P.

Saigon, le 29 juillet 1914

Vu pour légalisation de la signature de M.

Saigon, le 19

Le-Maire de la Ville de Saigon

Directeur-Gérant: F. H. SCHNEIDER

TÂN-HỌC VĂN-TẬP

(Bulletin Scolaire)

新學文集

VĂN-CHƯƠNG KHOA (Partie littéraire)

NAM-KỶ SỌAN

La laitière et le pot au lait

Perrette sur sa tête ayant un pot au lait
 Bien posé sur un coussinet,
 Prétendait arriver sans encombre à la ville.
 Légère et court vêtue, elle allait à grands pas,
 Ayant mis ce jour là, pour être plus agile.
 Cotillon simple et souliers plats.
 Notre laitière ainsi troussée.
 Comptait déjà dans sa pensée

Tout le prix de son lait ; en employait l'argent ;
 Achetait un cent d'œufs ; faisait triple couvée.
 La chose allait à bien par son soin diligent.

Il n'est, disait-elle, facile
 D'élever des poulets autour de ma maison ;
 Le renard sera bien habile
 S'il ne me laisse assez pour avoir un cochon.
 Le porc à s'engraisser coûtera peu de son ;
 Il était, quand je l'eus, de grosseur raisonnable ;
 L'aurai, le revendant, de l'argent bel et bon
 Et qui m'empêchera de mettre en notre étable,
 Vu le prix dont il est, une vache et son veau.
 Que je verrai sauter au milieu du troupeau !
 Perrette là-dessus saute aussi, transportée : ...

Le lait tombe ; adieu veau, vache, cochon, couvée !

La dame de ces biens, quittant d'un œil mari...

Sa fortune ainsi répandue, ...

Va s'excuser à son mari...

En grand danger d'être battue...

Le récit en farce en fut fait ;

On l'appela le Pot au lait.

Quel esprit ne bat la campagne ?

Qui ne fait châteaux en Espagne ?

Quand je suis seul je fais au plus brave un défi ;

Je m'écarte, je vais détrôner le sophi ;

On m'élit roi, mon peuple m'aime ;

Les diadèmes vont sur ma tête pleuvant ;

Quelque accident fait-il que je rentre en moi-même ;

Je suis Gros-Jean comme devant.

LA FONTAINE Fables.

Con bán sữa với bình sữa

Con kia bình sữa đội đầu,
 Rể kê chắc chắn, khỏi àu nổi gi.
 Quyết lòng ra chợ bán đi.
 Nhẹ nhàn, gọn ghẽ, chơn thì bước phần.
 Hôm nay, muốn dặng lẹ làng,
 Minh trông áo vắn, chơn mang dép mềm.
 Hẳn hời, nịch áo ràng xiêm,
 Có ta trong trí im lim tinh xằng :
 Sữa này bán dặng vài quan.
 Trúng gà mua ấp một trăm, ba bầy. (1)
 Giữ gìn săn sóc hôm mai,
 Gà con tưởng dễ nuôi hại mẹ nhà.

Anh chồn giõi bắt gỏi tha, (2)
 Cai dư cũng đủ dặng mà mua heo.
 Heo nuôi, tổn cảm chẳng nhiều,
 Hời mua, nó đã ra chiều (3) lớn to !
 Bán rồi, bạc mặt, dễ lo ;
 Giá coi khá cây, mua bỏ cho luôn ;
 Mua bò, bỏ mẹ, bỏ con ;
 Bò con mới nhảy lon xon giữa bầy !
 Nói vậy, có nó vui thay.
 Bụng mừng, quên lúng (4) nhảy ngay vậy mà !

Cái bình lắc léo liễn sa,
 Bỏ con, bỏ mẹ, heo, gà, hời ời !
 Gia tư (5) thôi đã thôi rồi,
 Ngần ngo, tài chủ (6) phản hồi hàn gia. (7)
 Với chồng, chuyện phải thú ra,
 Đánh liều một chuyến nỏ nà, bầy nhiên !
 Có người thấy chuyện trở trêu,
 Tỏa vè Bình sữa chúng đều biết danh.

Tri nạo lại chẳng nhảy quanh !
 Tay nào lại chẳng cắt thành Không-bang ? (8)
 Một minh, mùa gậy vườn hoang. (9)
 Tôi qua Mỏ-quốc (10), phá tan bệ rồng. (11)
 Xương vương, dân chúng đẹp lòng.
 Triều-thiên, mào ấy chập-chồng đội lên !...
 Tình cờ sự nhớ tuổi tên,
 Thi tôi chẳng quá cậu Quên thúo nay !

NGUYỄN-NGỌC-ÂN, diễn nôm.

(1) Mua một trăm trứng gà mà ấp làm ba ò. — Ấy có nó đã rồn tri, vì ba ò ấp sao cho hết dặng.

(2) Chưa giàu đã lo ăn cướp.

(3) Chiếu = bè. Con heo hời mua thì nó đã có vọc, ra bè lớn

(4) Có nó tưởng mình đã mua rồi.

(5) Quên mình đội bình sữa.

(6) Gia tư = của cải, gia sản.

(6) Tài chủ = chủ đồ vật ấy, là có ta.

(7) Hàn-gia = nhà lạnh, nhà nghèo.

(8) Tôi mượn hai chữ Không-bang mà nói cái xứ không-lông.

(9) Không có. Cắt thành trong xứ ấy là tưởng việc không-lông mà thôi

(10) Có ai mà hồng sọ ?

(11) Mỏ-quốc = xứ nào đó, xứ Mỏ !

(12) Bệ rồng = ngôi vua. Cũng tay khuấy rối đất trời chớ phải chơi đầu ! Nghịch vì... Xin đọc luôn.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhưt trình Lục-tĩnh-tân-văn-giùm

HÀNG BUÔN CÓ DANH TIẾNG

O. LANGLOIS

185, rue Catinat — SAIGON

Có bán nón casques, nón rơm, nón ni
và giầy langsa đủ thứ

Thiết là một hàng buôn có danh tiếng và
những đồ bán tại hàng thì là đồ tốt và chắc
chàng dùng lâu hư.

Có một mình hàng này được bán thứ nón
casques hiệu Langlois không hề hư hay là
méo mó như các thứ khác, (vì bởi cách làm
riêng của hàng có cầu chứng) và lại nón đó
có danh tiếng từ thuở nay trong cõi Đông-
ương này.

Còn nón ni thì làm bằng ni tinh anh hảo
hạng, chẳng phải lộn các lông khác như nón
bán rẻ tiền vậy.

Giày Langsa thì là đẹp đẽ, mang coi lịnh
lầm và lại chắc nữa.

Hãng có làm một cuốn sổ có hình và giá
cả những đồ bán tại hãng. Ai muốn xin thì
hãng sẽ gửi cho không ân tiền.

Xin nhớ số nhà cho kỹ là đường Catinat
môn bài 185.

TRỊ BỊNH YẾU PHÁP

(Conseils médicaux)



Chư vị muốn cho trong nhà có
một thứ rượu mà dùng trong lúc
đau rét, hoặc nóng lạnh, thì vị
không đáng tiền, thì hãy mua rượu
Rhum mana là rượu thiên hạ rất
chịu đựng và lại tốt hơn các thứ
rượu rhum khác.

Hãy coi cho kỹ kẻo lầm thứ giả,
hãy nài cho phải, cái ve có dán
nhân trắng.

Có bán trong các tiệm hàng xén

LỜI BẢO CẦN KÍP

Chư khản quan chớ tưởng lầm rằng hút
thuốc nhiều thì phải mang bệnh, mình mang
bệnh là tại mình không biết lựa thuốc mà
hút, bạ thứ nào hút thứ nấy làm sao không
hại.

Chư khản quan khá hút được thứ thuốc
Cigarette Diva cho thơm, muốn hút
bao nhiêu cũng vô hại, mà lại thơm tho nhẹ
nhàng trong cổ.

Có bán trong các tiệm hàng xén.

NAM VĂN HIỆP THÁI

KIM-VÂN-KIỀU

TÂN ĐIỀN PHÁP VĂN

(Nouvelle traduction du Kim-Vân-Kiêu
Poème populaire annamite)

Bắc kỳ soạn

Cách hoa sẽ dặng tiếng vàng.

A travers les fleurs, légèrement elle toussota
pour faire entendre sa voix d'or.

Dưới hoa đã thấy có chàng đứng trông

Derrière la charmille déjà se trouva le jeune
homme qui, debout, attendait :

« Trách lòng hồ hững với lòng,

Que de reproches j'ai à faire à ce cœur qui
s'est détaché de ce cœur.

Lửa hương chốc dể lạnh lùng bấy lâu

Le feu et l'encens, il les a laissés se refroidir
pendant si longtemps.

Những là đắp nhớ đời sầu

Je n'ai fait (depuis) que passer des souvenirs
à la tristesse.

Tuyết sương nhuộm nửa mái đầu
hoa dầm

Les neiges et les rosées ont teinté la moitié
de ma chevelure en gris.

Nàng rằng : « Gió bắt mưa cầm

Elle dit : Les vents m'ont arrêtée, les pluies
m'ont retenue.

Đã cam tộ với tri-âm bấy chầy

J'ai dû me résigner à être coupable envers
l'âme sœur (qui comprend les sons de mon
instrument) pendant si longtemps.

Vắng nhà được buổi hôm nay

Désertée se trouve ma maison; il m'est échu
ce jour d'aujourd'hui.

Lấy lòng gọi chửi ra dây tạ lòng.

Avec mon cœur, j'ai voulu un peu venir ici
remercier votre cœur.

Lần theo núi giả đi vòng

Suivant un à un les rochers en miniature
(tex. les faux rochers) elle fit le tour (du
jardin).

Cuối tường đờng có nẻo thông mới
đào

À l'extrémité du mur il semblait qu'une issue
était possible par la haie fraîchement cons-
truite.

Sấn tay mở khóa đặng-đào

Retroussant ses manches, (la jeune fille)
ouvrit cette serrure (qui scellaient) la grotte
aux pêcheurs (1).

Rờ mây trông tỏ lối vào thiên-thai

Ecartant les nuages, elle regarda et vit
clairement le chemin qui menait au paradis
céleste (2).

Mặt nhìn mặt càng thêm tươi.

La figure contemple la figure, et elles devien-
nent plus florissantes.

Bên nhời vạn-phúc, bên nhời hàn-
huyên

L'un dit des souhaits de dix mille bonheurs,
l'autre dit des mots : froid ou chaud, (s'in-
forma de la santé de son interlocuteur).

Sánh vai về chôn-thư-hiện

Les épaules à côté des épaules (ensemble)
ils se rendirent à la salle aux livres (chez
Kim Trọng).

Góp nhời phong nguyệt nắng nguyệt
non sông

Ils réunirent leurs propos de vents et de lunes,
et gravement s'échangèrent des serments
solides comme les montagnes et les fleuves.

(1) Une grotte aux pêcheurs précède l'entrée
du séjour des immortels.

(2) Thiên thai est le séjour des immortels,
un paradis païen, qui se trouverait suivant les
légendes chinoises, caché dans quelque grotte
immense, dont l'entrée est soigneusement
cachée aux humains. Seuls y parviennent après
de longues épreuves, les élus, c'est-à-dire ceux
qui se détachent suffisamment des bas intérêts
de ce monde pour pouvoir vivre dans ce
séjour d'éternelle félicité. Sous les Tân,
raconte une de ces légendes, Lư-Thần et
Nguyễn-Triệu en allant herboriser dans les
montagnes, se sont égarés de leur chemin et
sont entrés par hasard dans la grotte Thiên-thai,
où ils virent des fées. Ils en épousèrent
chacun une et séjournerent pendant six mois
dans ce paradis. Quand ils rentrèrent chez
eux, des siècles se sont écoulés et rien n'est
resté des choses d'avant leur aventure. C'est
que la durée des événements n'est pas la
même sur notre vallée des larmes et dans ce
séjour des félicités.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhật trình Lục-tinh-tân-văn giùm

thông mới
đào
qu'une issue
nement cons-

đào
jeune fille)
lait la grotte

hiên-thai
regarda et vit
nait au paradis

n tươi.
elles devien-

n nhờ hàn-
huyền
mille bonheurs,
ou chaud, (s'in-
terlocuteur).

hiên
ales (ensemble)-
aux livres (chez

nặng nguyên
non sống
ens et de lunes,
t des serments
es et les fleuves.

précède l'entrée
r des immortels,
verait suivant les
ns quelque grotte
t soigneusement
parviennent après
, c'est-à-dire ceux
nt des bas intérêts
ur vivre dans ce
r Sous les Tán,
les, Lưu-Thần et
rboriser dans les
de leur chemin et
grotte Thiên-thai,
s en épousèrent
pendant six mois
rentrèrent chez
ulés et rien n'est
ur aventure. C'est
ents n'est pas la
larmes et dans ce

n giùm

Trên yên, bút-giá thư đồng.
Sur une pupitre, étaient disposés des plumiers et des tubes à papeterie en cuivre.

Đạm thanh một bức tranh Tùng treo trên.
Aux nuances bleu clair un dessin représentant un pin était pendu au mur.

Phong sương được vẽ thiên-nhiên
Le vent et la brume, étaient obtenus avec des traits naturels.

Mặn khen nết bút-công nhìn càng tươi
En termes enthousiastes, (la jeune fille) complimenta ces coups de pinceaux qui, plus on les regarde, plus enchantent les yeux.

Sinh rằng : « phúc họa vừa rồi.
Le jeune homme dit : « J'ai croqué (cela) tout récemment.

« Phẩm đề, xin một vài lời thêm hoa »
(En une) inscription d'appréciation, (je vous) demande (d'y écrire) quelques mots pour ajouter des fleurs (au travail).

Tay tiên gió táp mưa sa
La main de fée (aussitôt de remuer) comme le vent qui fouette, comme la pluie qui tombe.

Khoảng trên đưng bút thảo và bốn câu.
Sur la marge supérieure, elle arrêta son pinceau et griffonna quelques phrases.

Khen tài : « nhà ngọc phun châu »
Et la complimenta (en ces termes) : « Vous laissez tomber de votre bouche des pierres précieuses, vous crachez des perles.

« Nàng Bà ả Tạ cũng đâu thể này.»
Ban et Ta (1) (devaient) aussi être par là, à ce degré (de talents).

Kiếp tu xưa vị chẳng dầy
Si la vie de charité que j'ai vécue antérieurement n'était pas absolument parfaite (text. épaisse).

Phúc nào đợ được giá này cho ngang.»
Je n'aurais pas reçu en récompense ce bonheur de mériter d'une personne de cette valeur.

(1) Ban Tiếp-dư et Tạ Đạo-nân étaient deux femmes célèbres par leurs talents littéraires qui vivaient la première sous les Hán et la seconde sous les Tán.

Nàng rằng : « Trộm liếc dung quang.
Elle dit : « Furtivement j'ai contemplé votre figure ouverte et éclairée.

« Chẳng sản ngọc-bội cũng phượng kim-môn.
Si vous n'êtes pas de la cour des porteurs de pierres précieuses, (1) vous devez être de la société de ceux qui habitent des maisons à portes dorées.

Nghĩ mình phận mỏng cánh chuồn
Je pense que mon sort est mince comme les ailes des libellules.

Khuôn xanh (2) biết có vuông tròn mà hay ?
La forme bleue, sait-on si elle sera ronde ou carrée pour être fixé ?

Nhớ từ năm hây thơ ngây
Je me souviens qu'en l'année où j'étais encore toute jeune et innocente.

Có người trông sĩ đoán ngay một nhời :
Il y avait un physionomiste qui a deviné spontanément (mon avenir) qu'il résumait en cette phrase :

Anh-hoa phát tiết ra ngoài
La beauté triomphante qui se manifeste au dehors.

Nghìn thu bạc-mệnh một đời tât-hoa
Dénote un éternel sort ingrat (de mille automnes) et une vie entière d'arts frivoles. (3)

Trông người lại ngắm đến ta
Je vous regarde puis je me regarde moi même

(1) Les Académiciens chinois portaient comme insigne des pierres précieuses et avaient le droit de loger dans des maisons à portes dorées, surmontées d'un panneau portant leur titre universitaire. On voit encore dans les villes chinoises d'aujourd'hui de ces maisons de lettrés.

(2) Forme bleue, le ciel. Etre ronde ou carrée : aller ou conduire à bonne fin.

(3) Sort ingrat, celui des femmes élevées dans le bon chemin et que le malheur condamne ensuite à une vie d'aventures. Les arts frivoles, se dit des différents arts particulièrement cultivés par les filles de joie et les galants.

RƯỢU
COGNAC MOYET

Rượu COGNAC hiệu MOYET này đựng trong chai lớn cũng vẽ như trên mỗi chai, gắn nơi nút, có một cái nhãn ba màu như CỎ TAM SẮC VÂY

Ấy là Cognition Moyet là một thứ rượu thiết ngon cho người sành chửi này thứ rượu khác kêu là rượu Cognac đó

Nay có luật mới cấm không cho kêu này thứ rượu đó bằng rượu Cognac vì nó lâu cho người nao uống nó phải uống bình mà chửi

Chỉ COGNAC trên nhãn mới trên đây thì đủ chứng rằng rượu hợp của chúng tôi là thượng hạng.

Hãy thử ít chai rượu Cognac Moyet thì biết!

Mỗi khi ăn cơm rồi, uống nó thì mau tiêu tâm.

Khi nào mệt dùng một ly nhỏ thì chắc khỏe liền trong mấy phút.

Nhắc lại một điều là rượu Cognac Moyet rất trong sạch thiên hạ trong cả hoàn-cầu ai biết khi ăn uống đều dùng nó.

Trong mấy tiệm hàng xén đầu đầu cũng có bán

➤ CỎ BÀN SĨ ➤
TẠI HẰNG

Union Commerciale

Indochinoise

34, BƯỜNG CHARNER, 34

SAIGON

Mỗi nhà thơ giầy chếp đều có nhận mua nhật trình Lục-tinh-tân-văn giùm

THUỐC RỜI

thuốc này đựng trong Gói bia xanh có bao một miếng giấy trắng



trên miếng giấy này có đề hiệu người làm thuốc bằng chữ đen và chữ "MÉLIA" bằng màu đỏ.

Thuốc MÉLIA này thật ngon, chẳng có thuốc nào bằng, vì là nhà đem một cách kỹ càng trong lò lớn hơn các lò trong cả hoàng cầu. Trong lò ấy có hơn ba ngàn người làm việc.

Có nhiều chỗ kiếm thẻ bắt chước làm theo cái bao xanh ấy đáng mà gạt bạn hàng, nhưng mà rồi lại thuốc hút mùi công không ngon bằng thuốc "MÉLIA"

Người Annam biết dùng thuốc tốt chẳng hề để cho chúng gạt được.

Trong mấy làng tiệm nào cũng có bán thuốc MÉLIA. Hãy mua nó mà dùng.

Ấy là việc mở mang. Chẳng phải là mặc áo ca-sa mà được thành đấng chơn-tu.

Seuls Importateurs pour l'Indochine UNION COMMERCIALE INDOCHINOISE SAIGON—34, B^e Charner, 34—SAIGON

RƯỢU

ABSINTHE JULES PERNOD

Rượu đựng trong chai lớn cũng ven nhỏ. Rượu này đơn tại Đại Pháp-Quốc trong lò cổ xưa nay, ấy là một thứ rượu nhất hạng làm bằng các rượu mạnh lâu năm và thảo mộc. Chế một ít vào ly, pha với nước lá mà dùng, thì rượu ABSINTHE JULES PERNOD sẽ làm cho mình đã khác, biết đời đang ăn cho phần chán.

SEULS IMPORTATEURS POUR L'INDOCHINE UNION COMMERCIALE INDOCHINOISE SAIGON. — 34, Boulevard Charner, 34. — SAIGON

UNION COMMERCIALE SEULS IMPORTATEURS

RƯỢU CÓ BỘT

Duc de Bremond

Thứ rượu này ngon lắm, ngâm nó trong với nước đá cho lạnh mà uống thì chẳng có rượu nào bằng. Trong mấy đám lễ, đám tiệc đều dùng nó mà làm cuộc vui.

Nên mua rượu này mà cho anh em, vì ai dùng tới nó thì đều đồng khoái chí vui lòng.

SEULS IMPORTATEURS POUR L'INDOCHINE UNION COMMERCIALE INDOCHINOISE SAIGON. — 34, Boulevard Charner, 34. — SAIGON

Một đây một mỏng biết là có nên ?

L'un est grand, l'autre n'est rien (text. l'un est épais, l'autre est mince) je ne sais si ces deux choses se conviennent.

Sinh rằng : « giải cứu là duyên.

Le jeune homme dit : « Notre rencontre, c'est toute notre destinée.

Xưa nay nhân-dịnh thăng thiên cũng nhiều

Depuis l'antiquité jusqu'à présent, les décisions humaines ont vaincu les décrets du ciel souventes fois.

Vi dù giải kết đến điều

Si par malheur quelque dénouement contraire à nos vœux, survenait.

Thì đem vàng đá mà liều với thân.»

Alors d'un cœur constant comme l'or et la pierre je me résignerais au sort qui me serait fait.»

INTERPRÉTATION FRANÇAISE

Kiên toussota discrètement pour signaler sa présence à l'être chéri qui devait la guetter de l'autre côté des fleurs. Le jeune homme, en effet, était derrière la charmille. — Vous m'avez oublié, dit-il d'une voix pleine de reproche. Je croyais le feu déjà refroidi et l'encens éteint, tant vous avez tardé à réparer. Depuis, ma pensée n'a fait que passer de la tristesse aux souvenirs, de l'espoir au désespoir. Dans cette cruelle angoisse mes cheveux ont à moitié blanchi.

Elle répondit :

— Les vents qui m'ont arrêté et les pluies qui m'ont retenue, m'ont, en effet, faite malgré moi bien coupable envers vous. Il m'est heureusement échü ce beau jour d'aujourd'hui, où toute la famille est partie, me laissant seule au logis. Mors... j'ai pensé que c'est le moment de venir ici vous remercier d'avoir conçu pour moi d'aussi beaux sentiments.

Franchissant un à un les rochers en miniature qui ornaient le jardin, elle contourna ce dernier et en arrivant au bout du mur constata qu'une issue était possible en écartant une haie fraîchement posée. Retroussant ses manches, elle écarta cet obstacle léger et s'ouvrit le chemin du paradis.

Les deux visages mis tout à coup en présence rayonnèrent d'une joie indicible et les amants se dirent mille choses aimables, s'informant tous deux de leur santé à chacun, se demandant réciproquement s'ils trouvaient le temps bon ou mauvais, s'il faisait chaud ou froid.

Côte côte ils se rendirent ensuite à la salle aux livres, où en devisant sur le vent, et la

lune, ils s'échangèrent gravement des serments solennels.

Sur la pupitre étaient disposés des plumiers, des tubes à papeterie. Au mur pendait un lavis représentant un pin aux nuances bleu-clair. Des traits d'un naturel de ceux rendaient le vent et la brume du matin avec une vérité frappante. En termes enthousiastes, la jeune fille exprima son admiration devant ces gracieux coups de pinceaux qui paraissaient plus beaux à mesure qu'on les regardait.

— Je viens de croquer ce dessin, dit modestement le jeune homme. Une inscription de votre main lui donnerait certainement plus de beauté.

Kiên acquiesça à cette demande et sa main de feu, comme un grand vent qui remue, comme une averse qui tombe, fait danser le pinceau au dessus du tableau et aussitôt la marge supérieure du lavis se couvrit d'une inscription en belles cursives.

— Mais ce sont des pierres précieuses qui sont tombées là de votre main et des perles tout crachées de votre bouche, s'exclama le jeune homme saisi d'admiration. Je ne pense pas que Ban et Tạ aient dit de plus belles paroles. Et pour avoir mérité le bonheur de ne pas laisser indifférente une personne de cette valeur, j'ai sans doute dans ma vie antérieure pratiqué beaucoup de charité.

Répondant à ce compliment flatteur, la jeune fille dit :

— A en juger par votre physionomie que j'ai contemplée furtivement, vous êtes d'une famille d'académiciens ou de hauts dignitaires. Quant à moi, ma destinée me semble trop vulgaire pour m'assurer que le ciel bénira notre union. Je me souviens qu'une fois, dans ma toute première jeunesse, un physionomiste a spontanément résumé en une phrase toute ma destinée qu'il avait lue dans mes traits : « Une beauté rayonnante dénote une éternité de déboires et une vie galante. Quelle abîme de vous à moi, monsieur ! Vous êtes fait pour la grandeur et je ne serai jamais rien. J'ai bien peur nous ne serons pas l'un à l'autre.

Kim-Trọng protesta :

Mais notre seule rencontre révèle toute notre destinée. Celui qui a voulu que nous nous sommes vus, doit vouloir aussi que nous soyons unis pour l'éternité. Du reste, les exemples de décisions humaines triomphant des soi-disant décrets du ciel est bien pris. Quoi qu'il puisse advenir de nous, moi cour désormais vous appartient, dussé-je souffrir mille morts, les serments que nous nous sommes échangés resteront éternellement gravés dans ma mémoire, comme sur l'or et la pierre.

(à suivre)

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tĩnh-tân-văn giùm

BẮC-KỶ SOẠN

SƯ-PHẠM HỌC KHOA

LUẬN QUỐC-NGŨ (Ấu-học)

ĐẦU BÀI. — *Viết từ cho người bạn lên sởi.*

DÀN BÀI. — 1. Nghe nói bạn lên sởi thì lo.

2. Lên sởi thì thế nào.

3. Nói truyện việc ở trường cho bạn đỡ buồn.

4. Định gửi sách cho bạn xem và mong cho bạn chóng khỏi.

DÀN BÀI. — 1. Anh Nghĩa ơi, em nghe nói anh lên sởi nặng, còn phải nằm trong nhà lâu, không đi học và cũng không đi đâu được. Em lấy làm lo lắm, chả biết lên sởi là thế nào. Em định đi thăm anh hai ba lần, nhưng người nọ bảo không nên đi, người kia bảo, đi đến vị tất người nhà đã cho vào thăm; cho đến em nên sợ phiền, không dám đi đến nữa.

2. Hỏi thi thầy em bảo: lên sởi ở ngoài da có nhiều nốt đỏ, cũng có nốt rết, nhưng chả đau đớn gì, chỉ phải kiêng gió, đắp kín và nằm trong nhà cho khỏi lây, ít ra cũng mười ngày mười đêm mới ra ngoài được. Biết rằng không đau thì em hơi đành dạ, nhưng vắng anh đến nửa tháng thì em không yên tâm, và anh cũng buồn lắm thì phải. Em định viết thư nói việc trường học cho anh biết, lát nhiên anh cũng đỡ buồn.

3. Ngày thứ hai mới rồi, anh Hiếu phải phạt, tại anh ta nghe anh Nhân Hiếu hay trêu chọc trẻ con, phải thể đáng lắm. Ngày thứ ba, quan Đốc ở tỉnh về khám trường, ngài có hỏi em mấy câu sách tân-thư, em giảng nghĩa chừng cũng phải cả, ngài có khen thông. Ngày thứ tư em phải đem, hai bài tình đổ về nhà làm, vì hôm ấy, em cứ bàng hoàng nhớ anh, lúc giảng nghĩa em chẳng đi không nghe cho nên em làm tình hồng cả. Chiều mai thứ năm được nghỉ, em định đi

chơi với anh Tin, anh Trung, giá có anh đi thì vui lắm. Chủ nhật em lại viết thư nữa cho anh.

4. Em mới có một quyển truyện gộp và nhiều sách quốc ngữ hay, em tình, lên sởi, xem sách chả phải kiêng gì, anh có ưng xem, để em soạn rồi em gửi sang vài ba quyển.

Xin anh rảnh nghĩ cho khỏe và kiêng khem giữ gìn cho hẳn hoi, nay mai anh lành đã rồi, anh em lại đi học đi chơi với nhau thì thích lắm.

Nay thư.

NGUYỄN-VĂN-HỮU.

LUẬN QUỐC-NGŨ (Tiểu-học)

ĂN MÀY

ĐẦU BÀI. — *Anh đi học về, anh gặp một thằng ăn mày, mạnh khỏe nhưng ra bộ làm biếng, anh nói cho học-trò nghe. Nói xong, anh lại bàn làm biếng sinh ra nhiều điều tệ.*

DÀN LÀM. — 1. Tôi gặp một thằng ăn mày.

2. Thật là thằng làm biếng.

3. Làm biếng sinh ra nhiều điều xằng.

BÀI LÀM. — 1. Chiều hôm kia, tôi đi học về, tôi gặp một thằng ăn mày, trạc độ hai mươi bốn, hai mươi năm tuổi. Chân tay mập mạp, mặt mũi khỏe khoắn, da ngăm ngăm đen mà người béo lẳn, ai không biết ngờ là lực điền. Thế mà đầu tóc xù xù, mặt nhem mũi nhỏ, quần áo vừa rách vừa bẩn, y như người dưới lỗ móc lên; thật tôi trông tôi ghê và tôi thẹn thay cho nó. Nó vẫn ngồi đầu cửa chợ, ai đi qua, mắt nó cũng trợn trừng trợn trạc, tay nó cũng ngửa sẵn để xin tiền. Giả sử nó già yếu ốm đau thì tôi cũng yên ỷ đôi ba nhời, đãi nó một vài xu, không tiếc. Nhưng thấy bộ nó dễ ghét, tôi mới bảo: « mặt người như thế, không làm gì được mà ăn? Sao đi xin mà không biết xấu hổ? An mày có già hèn tàn tật không làm gì được nữa, xin người ta

SOCIÉTÉ FRANÇAISE

DES

Distilleries de l'Indochine

Usines à

BÌNH-TÂY (Cochinchine)

HANOÏ — NAM-BÌNH — HẢI-DƯƠNG

(TONKIN)



THƯỢNG HẢO HẠNG CỤU TỬU

Rượu này đặt bằng nếp rồi để lâu năm nên tốt lắm.

Uống đậm, ngon lắm, tiêu thực và bổ.

Mấy tiệm bán rượu An-nam trong Lục-Tĩnh và mấy chợ đều có bán rượu này, đựng bằng ve có nhãn in như trên đây.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tĩnh-tân-văn giùm

giùm



Đơn tại nước
Lạng-sa.
Dùng sữa
thượng hạng
trong hoàn cầu,
vấn vấn.
Sức khỏe,
Mau lành, vấn
vấn.
Sữa đặc Norm-
mand hiệu La
petite fermière
đơn tại tỉnh
Normandie
trong Béo Val-
lées de Bray đơn
một cách rất kỹ
càng, tuy làm
ra đặc mà tinh,
chất hãy còn
như sữa tươi sạch. Bộ xứ Normand tự thưở nay có
danh, sanh sản sữa thượng hạng và quý hơn trong cả
hoàn cầu.

như sữa tươi sạch. Bộ xứ Normand tự thưở nay có danh, sanh sản sữa thượng hạng và quý hơn trong cả hoàn cầu.



Thuốc vắn
này đã to mà
lại chắc, đơn
cho người
biết hút thuốc
dùng.

Xin hỏi
kiểu tại hãng
**Berthet,
Charrière
& Công-ty.**

• Hễ thử rồi thì tra nó luôn luôn.

BAO XANH.—Hút no chẳng hề khô cổ, mũi thơm làm cho khoái cả con người.
Phải nài cho có cái ký tên và dấu hoa-thị đó tục kêu là dấu trofle.



Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tĩnh-tân-vân giùm

mới cho, chứ mạnh khỏe như anh, ai hoài tiền mà cho thế ». Nó chẳng nói gì sốt, cứ lẳng lẳng đi cách một đoạn gần, lại đón người xin tiền như lúc này.

2° Tôi biết ngay là một thằng làm biếng, chỉ tra của sẵn người ta cho; thà rằng nó lấy ông lấy bà, xin mà ăn cho qua ngày đủ bữa, chứ không thà nó chịu khó chịu nhọc, làm mà ăn cho khỏi cực đờ buồn. Nó giả cách nhọ nhem lam lũ cho người thương, nhưng thấy thân hình nó đờ bần, quần áo nó tả tơi, ai cũng biết là đồ ươn thảy, đồ vô sỉ. Cũng lạ thật, giới đã cho nó sức chân khỏe tay như mọi người khác, giới cũng muốn cho nó làm lụng như người ta, sao nó lại muốn ăn sẵn ở nhưng, nhờ của bố thí người mới sống được. Thiên hạ sự chẳng cái gì đáng tui, đáng thẹn, đáng khinh, đáng bị báng có sức làm thừa ăn ra được, mà lại chịu ăn xin. Hễ muốn ăn mà chẳng muốn làm, người như thế thật là vô ích, mà những anh vô ích ấy, chẳng những là hại riêng cho một mình, một nhà, hại chung cho cả xã hội nữa. Nếu xã-hội nào trăm người nghìn người cũng như nó cả thì xã hội ấy hỏng từ bao giờ rồi.

3° Tôi lại nghĩ đến đều này: cái nghề ăn không ngồi rồi, thường hay sinh ra nghĩ xằng tưởng bậy. Kể tháng ăn mây ấy bây giờ chỉ có một đều biếng nhác, chưa đến nỗi gì, nhưng về sau, có phải chỉ một tội lười biếng mà thôi đâu, hễ đã biếng nghĩ, biếng lo thì tất nhiên phải làm bậy làm bạ; nào rượu chè cờ bạc, nào quần tam tụ ngũ, bao giờ đến tự khi tự bạo mới thôi. Tôi sợ lúc nó tham lam quá rồi tưng, thiếu vào thân thì phải làm những điều xằng sít; trước còn cắp vặt trộm vặt, sau đến vào nhỏ ra to, sau nữa đến chém trâu, nung nhà, cướp của giết người, biết phi pháp đớp cũng làm không sợ. Anh em mình ngắm nghĩ mà xem, mấy đứ trộm cướp bắt lương, là nhiều đứ dong dãi lúc trẻ tuổi cả. Sách có câu nói « Tiểu nơn nhân cư vi bất thiện » thật là một nhời nói hay.

Ấy tôi thấy thằng ăn mây lười, tôi nghĩ đến mấy đều như thế. Tôi mong

cho nó biết lỗi và nó hối cải lại để lo làm lo ăn, vì làm ăn là một điều nghĩa-vụ của người ta, mà sinh cơ sinh nghiệp, tự-lập tự-do, cốt có làm ăn mới được.

PHẠM-VĂN-HỮU.

TOÁN-PHÁP (Ấu-học)

Tính đồ về bốn phép

1° Một chuyến xe-diện đi từ Hà-nội đến Hà-đông có 17 người Tây và 48 người Annam. Như người Annam phải trả mỗi người 0\$07 và người Tây mỗi người 0\$14 xu, thì cả chuyến xe ấy được bao nhiêu tiền?

Tinh		
0\$14	0\$07	3\$36
17	48	2.38
68	3.36	5\$74
17		
2.38		

Nhời giải

Mỗi người Tây giá 0\$14, thì 17 người giá, 17 lần nhiều hơn 0\$14 x 17 = 2\$38.

Mỗi người Annam giá 0\$07 thì 48 người giá 48 lần nhiều hơn : 0\$07 x 48 = 3\$36.

Cho nên tất cả chuyến xe ấy được là : 2\$38 + 3\$36 = 5\$74.

Giả nhời: Chuyến xe ấy được 5\$74.

2° Có một bọn học-trò cả thầy 52 người đi chơi, mua được 3 nải chuối, mỗi nải 26 quả, muốn chia nhau cho đều thì mỗi người học-trò được bao nhiêu?

Tinh		
26	78	52
3	260	1,5
78	00	

Nhời giải

Mỗi nải chuối có 26 quả thì cả 3 nải được: 26 x 3 = 78 quả.

Cho nên mỗi người học trò được : 78 : 52 = 1 quả 5 (1 quả rưỡi).

Giả nhời: Mỗi người được một quả rưỡi.

TO
Tr
1° Tôi n
mètre 0\$
thì tôi cò
em phải

2/5 của 1
Cho nên
1 métre,
0\$72 x 6 = 4\$36
Giá nh
2° Có 7
lần hết 1
bao nhiêu

Cả cả h
20 + 27 = 47
Cho nên
90 - 1
13 + 315
Giá nh

THỜI T
Xét tru
lần cho
lên cảm c

TOÁN-PHÁP (Tiểu-học)

Tính đố về phép lẻ thường

1^o Tôi mua 15 mètres vải, giá mỗi métre 0\$72, mà để lại cho anh em thì tôi còn lại bao nhiêu mà người anh em phải giả lại tôi bao nhiêu tiền?

Tinh

$$\begin{array}{r} 0,72 \\ 6 \\ \hline 4,32 \end{array}$$

Nhời giải

$$\frac{2}{5} \text{ của } 15 \text{ mètres là: } 15 \times \frac{2}{5} = 3 \times 2 = 6 \text{ m.}$$

Cho nên số vải còn lại là $15 - 6 = 9 \text{ m.}$

1 métre giá 0\$72 thì 6 mètres giá 6 lần hơn: $0$72 \times 6 = 4$32.$

Giả nhời: Còn lại 9 mètres.

Người anh em phải giả 4\$32.

2^o Có 52 mètres $\frac{2}{7}$ giả, mà đã cắt 1 lần hết $16 \frac{1}{9}$ và 1 lần $22 \frac{3}{5}$ thì còn lại bao nhiêu?

Tinh

Nhời giải

$$\text{Cắt cả hai lần hết là: } 16 \frac{1}{9} + 22 \frac{3}{5} = 38 + \frac{20 \cdot 7 + 27}{45} = 38 \frac{47}{45} = 39 \frac{2}{45}$$

$$\text{Cho nên còn lại được là: } 52 \frac{2}{7} - 39 \frac{2}{45} = 13 + \frac{90 - 14}{315} = 13 \frac{76}{315}$$

Giả nhời: Còn lại được $13 \frac{76}{315}$

Vũ-NGỌC-HOÀNH.

NAM-SỬ (Tiểu-học)

THỜI TRUNG CỔ TÀU CAI-TRỊ

(bài cuối)

Xét truyện nước Tàu từ đời nhà Hán cho đến đời bây giờ cứ mỗi nhà lên cầm quyền chính-trị được vài ba

trăm năm, rồi trong nước lại biến loạn, nam-bắc phân tranh độ chừng năm bảy mươi năm, khi ấy lại có một nhà đứng lên dẹp loạn yên nước.

Phàm sự trị loạn trong một xã-hộ là thường lý, nhưng chỉ lạ có một điều là mấy lần bên Tàu loạn cũng trong tự như nhau cả. Xem như khi nhà Hán suy, thì nước Tàu phải loạn Tam-quốc; hết Tam-quốc thì có nhà Tấn nhất thống. Đến khi nhà Tấn suy, thì Nam-bắc-triều; hết Nam-bắc-triều thì có nhà Đường nhất thống. Nay nhà Đường suy lại phải loạn đời Ngũ-dại. Cái cơ hội trị loạn bên Tàu giống nhau như thế là hẳn tại giáo-dục không thay đổi, nhân-quần trong nước không tiến bộ, cách tư-tưởng không khai-hóa, cho nên nước suy lâu đời, nhưng trình độ, xã-hội vẫn đứng nguyên một chỗ. Khi có biến loạn là chỉ có mấy người vua-chúa tranh cạnh nhau, chứ dân-sự không có dũ vào đấy chút nào.

Mà xứ Giáo-châu mình tự đời nhà Hán cho đến đời Ngũ-dại, vẫn là đất nội thuộc của Tàu, cho nên người mình cũng không tiến-hóa được chút gì. Nhờ khi nào bên Tàu có loạn lạc, người Tàu phải bận việc nước, thì bên Giáo-châu mới dục-địch tự lập được giảm ba năm, nhưng chỉ vị nước thì nhỏ, người thì hèn, mà người trong nước lại không biết đồng tâm với nhau, lại để Tàu sang lấy mất.

Năm Thiên-Hựu thứ 4 (907) nhà Đường mất ngôi, nhà Hậu-Lương lên, phong cho Lưu-Ân làm Bình-nam-vương kiêm chức Tiết-độ-Sứ Quảng-châu và Tĩnh-Hải. Lúc bấy giờ ở An-nam có người tên là Khúc-thừa-Dụ tự xưng làm Tiết-độ-Sứ, được một năm thì mất, trao quyền lại cho con là Khúc-Hạo.

Lưu-Ân ở Quảng-châu đóng, phủ trị ở Phiên-ngu, được bốn năm (911) thì mất; người em là Lưu-Cung (trước gọi là Lưu-Nhan) lên thay, được ít lâu, nhân có việc bất bình với Hậu-Lương, tự xưng đế-hiệu, quốc hiệu là Đại-Việt. Đến năm Đinh-sửu (917) cải lại quốc hiệu là Nam-Hán.

CÙNG THÌ SẮT MÀ CÓ NHIỀU THỬ

(Il y a fer et fer...)

Thuở xưa mấy ông giả bà cả khi nào mê lắm, yểu đuối trong mình thì thường hay lấy đinh sắt có sét ngâm trong ly nước, rồi uống đó.

Làm như vậy đó chẳng qua là dở mà thôi, chứ chẳng có chi làm chắc dưng. Ngày nay, người ta đã tìm được cách hay và có vật thần hiệu mà trị các bệnh nói trên đó rồi.

Ấy là thuốc Dragées Rabuteau, dùng nó mà trị về mấy việc màu mè thì hay vô hang. Quan Lương-y Rabuteau đã thí nghiệm rõ ràng và biết hết các bệnh như là: mất máu, hư máu vân vân.

Khi nào người đau mà uống sắt vào trong bụng thì sắt ấy sẽ vào bao-tử mà tiêu hóa trở ra một vật tên là protochlorure de fer

Cũng thì sắt mà có nhiều thử, vậy thì khá dùng thử sắt nào mà dọn rồi, uống vào liền thấy linh nghiệm thì mới phải cho. Thử sắt nói đây dùng nó cho những đứa con gái hay là con trai nào mà rết, mất máu thì hay lắm.

Thuốc Dragées Rabuteau này, hề uống vào thì liền nhập theo huyết cầu mà nuôi cả thân thể ta.

Chư-tôn muốn biết bởi cơ nào, mà thuốc Dragées Rabuteau thần hiệu hay không? Chẳng khó gì, hãy coi sau đây thì rõ. Ngày kia có một người lính đến nằm nhà thương. Người binh ấy gần quá gần chết. Khi đó có một bộ máy cứu ông Malassez bay, để dùng mà đem huyết cầu trong thân thể con người.

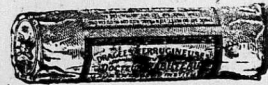
Như muốn đem thì chích ngón tay cho chảy máu ra, rồi lấy máu đó đổ vào máy cho nó đem mới dưng.

Bên chích người đau ấy, rồi đem thử coi thì có 2,919,000 huyết-cầu mà thôi, ít quá. Người thường, chẳng có đau ốm chi thì phải có 5,500,000 huyết-cầu mới dưng. Khi đó mới lần ăn cơm thì thấy thuốc mới cho người binh uống hết hai bình thuốc Dragées Rabuteau. Uống thuốc này chừng hai ngày như vậy thì huyết-cầu tăng lên tới 4,578,000.

Kể từ ngày đó, người binh lần lần mạnh lại giống như thường, mà lại đỡ da thẫm thịt hơn xưa.

Quan lương-y Rabuteau cũng như thuốc mà trị nhiều bệnh khác nữa.

Chang phải moi lần uống, mỗi lần chích đầu mà sợ nghĩa là chích một người đang thí nghiệm coi thuốc hay cũng dở mà thôi.



Trở tại tiệm thuốc Thượng đẳng, G. RENOUX nhưt hạng bào-tử-sư, Saigon trước rạp hát tây

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhưt trình Lục-tính-tân-văn giùm

Khi Khúc-Hạo lên thay quyền cho cha, mới phân quân huyện, đặt quan lại, lập thuế lệ và bãi xuru dịch, rồi cho con là Khúc thừa-Mỹ sang sứ Nam Hán để giao hiếu với lân-quốc. Đến năm Kỷ-mão (919) Khúc-Hạo mất, Khúc-thừa-Mỹ lên thay thụ chức nhà-Lương, chứ không thần phục Nam-Hán. Lưu-Cung tức giận, sai trông là Lý-khắc-Chinh đem quân sang, đánh, bắt được Khúc thừa-Mỹ (923), rồi để Lý-khắc-Chinh và Lý-Tiến giữ An-nam.

Đến năm (931) Dương-đình-Nghệ là trưởng của Khúc-Hạo trước, mộ quân đánh đuổi quân Nam-Hán về, rồi tự xưng làm Tiết-độ Sứ. Được sáu năm (937) Dương-đình-Nghệ bị người nhà tướng và con nuôi là Kiều-công-Tiện giết chết.

Khi bấy giờ có tướng của Dương-đình-Nghệ là Ngô-Quyền, người ở Ái châu cử binh đánh Kiều-công-Tiện báo thù cho chúa.

Kiều-công-Tiện cho sang cầu cứu ở bên Nam-Hán. Hán-chúa nhân dịp cho thái-tử là Hoảng-Thảo đưa quân đi trước, mình tự dẫn quân đóng ở Hát-môn để tiếp ứng.

Khi quân Hoảng-Thảo vào đến sông Bạch-đăng thì bên này Ngô-Quyền đã giết được Kiều-công-Tiện (938), rồi một mặt truyền lệnh cho quân sĩ phải hết sức đánh giữ lấy nước, còn một mặt thì sai đến sông Bạch-đăng lấy gỗ đóng cừ ở dòng sông, mỗi cây gỗ có một mâu sắt nhọn, xong rồi chờ đến lúc nước thủy-triều lên, cho quân ra đánh dữ; quân Nam-Hán đuối theo, đến lúc nước xuống, Ngô-Quyền đưa đại quân đánh ập xuống, quân Nam-Hán thua chạy, bao nhiêu thuyền mắc vào cừ, thủng nát mất cả, người chết quá nửa. Hoảng-Thảo bị Ngô-Quyền bắt được giết chết.

Khi Lưu-Cung được tin ấy, khốc óa lên rồi đem quân về Phiên-Ngu, không dám sang quấy nhiễu nữa.

Ngô-Quyền trong thì giết được nghịch-thần báo thù cho chúa, ngoài thì phá được cường binh bảo-toàn được nước, thật là một người trung nghĩa lưu danh thiên cổ. Cũng như

có tay Ngô-Quyền, nước Nam ta mới rửa được cái nhục nô-lệ hơn một nghìn năm, và mở đường cho Đinh, Lê, Lý, Trần về sau này được tự chủ ở cõi An-nam.

Xét từ đời Hán Vũ-đế sai Tô-bác-Đức sang đánh Nam-Việt cho đến Ngũ-dại, Ngô-Quyền đuổi người Tàu về Bắc, nước Nam ta phải Tàu cai-trị kể vừa 1050 năm (111 trước Thiên-chúa — 939 sau Thiên-chúa). Trong bấy nhiêu đời những chính-trị, luật-lệ, tôn-giáo, văn-chương, học-vấn điều là của Tàu cả, người mình không có bày đặt ra được điều gì. Đến sau đây được tự-chủ, nước mình vẫn cứ cùng phục văn-minh của Tàu, và cứ thờ kính nước Tàu là thượng-quốc: thể-lệ, phong-tục điều gì cũng bắt chước của Tàu; còn xã-kỹ học-vấn bao giờ cũng chịu kèm Tàu, chứ không tìm kiếm bày đặt ra được cái gì ra trò gọi là có chút thần trí của người mình.

Phàm một giống cũng như một người, phải có cái gì nó đun đây mình, nó bắt mình phải tiến hóa, thì mình mới tiến hóa được. Mà tự đun đây có hai: một là do sự cần-dụng, hai là tại những nước ở lân cận với nước mình.

Nếu không có những sự cần-dùng thì không có sự cố-gắng; không có cố-gắng thì không có tiến hóa. Nhưng mà sự cần-dùng có ích cho một xã-hội cũng như là đồ ăm-thực có ích cho một người, phải có vừa độ thì mới hay. Hễ không có cần-dùng, hay là ít cần-dùng hụt đi; hễ nhiều cần-dùng quá thì lực người ta đang không nổi tất thành ra hư hại.

Như người An-nam ta thì hại vì sự cần-dùng không đủ. Người mình ở về xứ nóng nực cách ăn mặc giảm tiện đơn sơ, không phải cần lao lo nghĩ lắm, cho nên ai cũng thích nhàn lạc, qui hồ khỏi chết đói thì thôi, chứ không muốn lao tâm lao lực lắm như người những nước văn-minh khác.

Còn như khi hai nước ở gần nhau, nước hơn nước kém, thì rồi nước

kém có khi dần dần suy mãi đi, bỏ vì nước kém phải bắt chước nước hơn, mà như thế thường những điều hay không bắt chước, mà lại bắt những điều dở, cho nên phải cẩn thận, chứ không thì thành ra hại to.

Dân An-nam, ta ở phía tây nam thì bề cả, ở phía tây nam thì toàn là người mừng lão mọi rợ, chỉ có phía bắc, nước Tàu hơn mình mà thôi. Mà nước Tàu thì lại cách trở sơn xuyên đường đi lại không tiện, chỉ có quan tư thỉnh thoảng đi lại, chứ còn người trong nước không có mấy khi đi ra đến ngoài bờ cõi nước nhà.

Chắc hẳn vì những nhẽ ấy cho nên người mình, dầu có theo văn-minh Tàu, vẫn kém người Tàu; cách tiến hóa của mình cũng chậm.

TRẦN-TRỌNG-KIM.

BAI DỊCH-TÈ (DICTÉE)

Một người đàn bà có khí khái

Thừa đời Xuân-thu, người An anh làm trông nước Tề, một buổi đi chơi người ấy, ngồi trong cửa tên đánh xe ngựa cho người ấy, ngồi trong cửa sổ trông ra thấy chồng mình ngồi dưới cái lọng to, cầm cương đánh ngựa, coi bộ nhơn nhơn dường như đặc chi lắm.

Đến lúc về nhà, người vợ xin bỏ chồng mà đi.

Chồng hỏi :

— Có gì mà muốn đi ?

— Thưa chàng, thiếp coi An-tử mình dài không đầy 6 thước, mà làm thủ-tướng nước Tề, danh tiếng lừng lẫy với các nước. Vậy mà thiếp xem ý ông ta, lo lắng nghĩ ngợi, tựa hồ coi mình nhỏ nhặt chưa thấm vào đâu. Đến như chàng thì mình dài 8 thước, té ra lại làm đầy tớ người ta, đã chẳng biết si-nhục thì chó, mà lại làm mặt vinh hoa, thiếp nghĩ lại càng xấu hổ, bởi vậy xin kiêu chàng mà đi cho đỡ thẹn.

LỊCH TIN TÂN VĂN

HÀNG DE LA POMMERAYE
VÀ CÔNG-TY

Có bán và đặt đèn acétylène
(khi đá)

Có bán máy acétylène (nhốt khi
đá) đủ thứ đèn: huê-lê, đèn thủy-
tinh, hơng-đèn-đôi và hơng-đèn
incandescence lửa rất sáng, giầy-chi
sang-hơi, vãn vãn.

Có bán carbure de calcium
(khi đá)

Xin chú-quí-khách chớ ngại, hãy đời
gởi ngỏ đến hàng, hoặc viết thư mà hỏi
thăm, thì tôi sẽ hết lòng nghinh tiếp
hoặc hồi-âm. Nếu vì nào viết thư lên
muốn cho tôi sai thư giới đến mà tính
việc đặt đèn trong nhà cũng định giá cả
thì tôi sẽ vưng theo, sai thư đến lập tức.

Như đánh lòng giá cả như định làm
thì tiền phí-lô của thư về phần hàng chịu.
Hàng này rất đôn chánh và bán giá
rẻ hơn hết trong cõi Đông-dương.



PHOSPHATINE FALIÈRES

LA BÔT NŨOI CON NIT

Có trữ tại tiệm Thương-đăng, chủ tiệm là G. RENOUX

Nhứt hàng báo-tê-su, Sài-gòn, trước rạp hát tây

Và tại tiệm thuốc Pháp-A, đường Thủy-binh môn bất số 215, Chợ-tiền, ngang nhà giầy xe lửa lớn

LỜI RAO RẤT TRỌNG HỆ. — Bôt hiệu Phosphatine Falières là một món vật
thực rất bổ dưỡng để nuôi con nit từ sáu bảy tháng, nhưt là trong khi dứt sữa
nó, hoặc trong lúc nó đang nở nang. Nó giúp cho dễ mọc răng, nó trợ cho mau lớn
xương, nó ngừa phòng hoặc nó trừ bịnh hạ lợi, là bịnh hay sanh ra trong lúc nắng hạ.

G. RENOUX

TẠI NHÀ IN
ÔNG F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Noredon
SAIGON

TỰ VỊ
LANGSA-ANNAM

Ông TRƯƠNG-VINH-KY
SOAN

IN LẠI RỒI CÓ 1250 HÌNH

Không bìá..... 6 \$ 00
Có bìá..... 6 \$ 30
Lưng và góc bằng da... 7 \$ 00
Bìá mềm đẹp lưng dính
chữ vàng..... 8 \$ 00

Người mua xin đính tên mình
trên lưng sách đóng kỹ thì đặng

Tiền gởi..... 0 \$ 34

SÁCH BẠN

TẠI NHÀ IN CỦA

M. SCHNEIDER

Sách dạy nấu ăn tiếng Lang-
sa mỗi cuốn 2 \$ 00.

Romans đủ thứ từ 0 fr. 90 tới
3 fr. 50.

Có bán giầy, mực, viết chì,
ngòi viết, thước, gomme
cùng các đồ dùng cho học trò
các trường.

Ái muốn mua thì gởi thư lên
ta sẽ gởi đến nhà thơ thì phải
đóng bạc trước mà lãnh đồ
(contre remboursement)

TẠI NHÀ IN
ÔNG F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Noredon
SAIGON

Lectures Françaises

Ông **CARRÈRE**

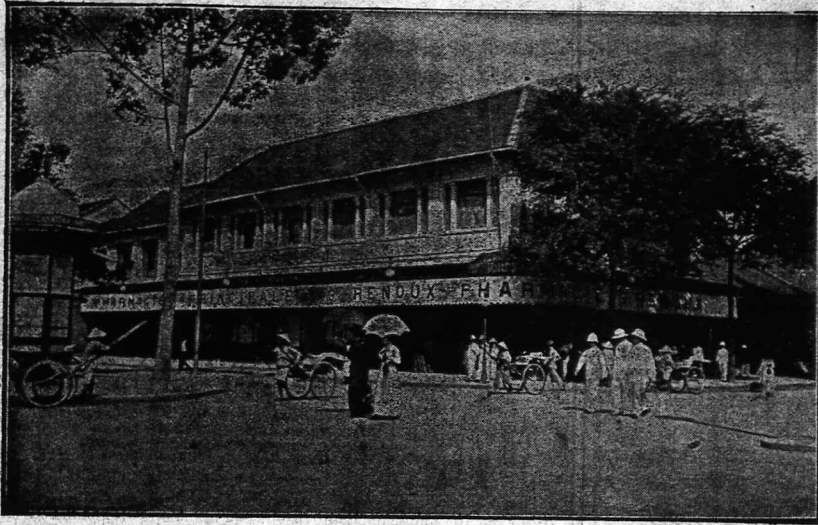
SOAN

Gồm nhiều chuyện hay
và có ích.

Trước hết nói về nước Lang-
sa sẽ khai cho đến lúc thành
trị này giờ, sau hơn một trăm
bài đủ các thứ chuyện khoa
ngôn ngữ.

Giá..... 1 \$ 00

Tiền gởi..... 0 \$ 10



SAIGON THƯỢNG ĐẲNG ĐƯỢC PHÒNG
G. RENOUX

NHỰ HẠNG BẢO TÊ SƯ, NGANG RÁP HÁT LANGSA

TIỆM CŨ HOLBÉ, SÁNG TẠO TRONG NĂM 1865

Tiệm này cổ cựu và to hơn hết các tiệm trong quán hạt

Cuộc dọn dẹp bảo chế y như các tiệm thuốc to đương thời tại PARIS

BẮT NHỊ GIÁ

- Thuốc men và các món đồ khác bán trong tiệm đều là đồ nhưt hảo hạng.
- Trừ đây tiệm, mà mỗi kỳ thu đều có chở qua luôn luôn.
- Đồ hóa-học, thuốc men để dùng bán trong tiệm thuốc, đồ dùng về kĩ-nghệ, về nghệ chụp hình, dược thảo, đồ bó rịt, và đồ phụ tùng theo tiệm thuốc, kiên chải ly trong sở thiết-nghiệm, nay châm-chít, âu-nhi-khoa, thị-học và cực-chuẩn-túc-chi-cơ-khí. Bán đủ các thứ đồ dùng trong nhà thương, nhà bệnh v. v.
- Rương sắt bỏ theo tàu, dùng trong nhà vườn, nhà ruộng, xe hơi v. v.
- Đồ máy làm thuốc hoàn thuốc tề. Thiết-nghiệm phân giải theo cách hóa-học, để tìm kiếm vi trùng và phân giải hàng hóa, dọn đồ bó rịt và thuốc trừ độc, chuyên-môn, **thuốc hiệu chữ R của ông lương-y Holbé bảo chế, mà trị bệnh hút á-phiện.**
- Đồ hương-vị về cuộc vệ-sanh. Bán đủ các thứ đồ để chụp hình. Bán sỉ và bán lẻ.
- **Tiệm thuốc tại Chợ lớn hiệu là Pháp-Á được-phòng ngan nhà giấy xe lửa.**
- Giấy thép nói tiệm Saigon: 215 — Giấy thép nói tiệm Chợ lớn: 336.
- Mỗi lần mua thuốc phải coi cái nhãn hiệu, đã nạp tại tòa cầu chứng y theo luật.
- *Hãy viết thư mà xin sách được-tính-lược-biên bằng chữ quốc-ngữ và chữ-nho, và sách riêng nói giá cả đồ chụp hình.*

1914

6

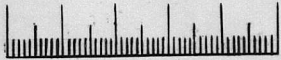
AOUT



1914

6

AOUT



LỤC TỈNH TÂN VẠN

Quần NHẬT TRINH
Boulevard Norodom N° 7

Mỗi Tuần Đàng Báo

Ngày Thứ Năm

閩新省陸

MR. F. H. SCHNEIDER, SAIGON

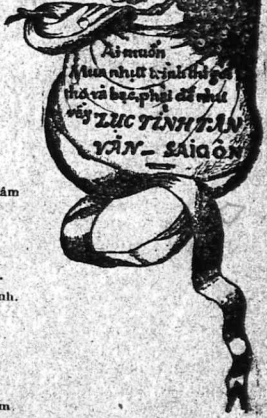
NAM THỨ TÂM

SỐ 387

JEUDI 6 AOUT 1914

MỤC LỤC

- | | |
|---|---|
| <ul style="list-style-type: none"> 1 - Tin sau cùng. 2 - Bài khuyên-đu. 3 - Công văn lược lược:
Lời nghị của quan Thuộc-
địa-hộ Thượng-thờ bộ-tri
vườn đũa. 4 - Văn quốc tân văn. 5 - Đông-ương thời sự 6 - Ai tín. 7 - Tin mùa mừng. 8 - Tàu chim 9 - Thất thập nhị cơ xảo
kì sự. 10 - Giải nghĩa và diễn luận II
lời kinh truyện. | <ul style="list-style-type: none"> 11 - Truyền ba người ngự-lâm
pháo-thủ. 12 - Thuốc điều Bastos. 13 - Đàm luận luật buôn. 14 - Kim-Vân-Kiều tán giải. 15 - Nam nữ hôn nhân vệ sanh. 16 - Phụng tống. 17 - Văn-hoa tự-diễn. 18 - Thương trường. 19 - Tân học văn tập. 20 - Phép học tiếng Annam. 21 - Thơ tin vàng lai. 22 - Cách trị triệu nhiệt bịnh
rét vô da. 23 - Lời cần kíp. 24 - Hàng tàu Lục-tỉnh. 25 - Chư vị đã gởi bạc |
|---|---|



IMPRIMERIE FRANCO-ANNAMITE
F. H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — Saigon

TIỆM MAY và BÁN HÀNG-TÀU

Chúng tôi Chư-quí-có trong Thành-phố cũng các đấng Mác-tam Qui-khách Lạc-châu như Quý-trị muốn dùng may xiêm áo cách kiêu thế nào, hay là mua tuyến làm hàng tàu, xin niệm tình đến gặp nhau kỹ thảo. - Tiệm tôi có thợ thùa, cắt, may đủ cách kiểu đương thời dùng: tiền công may và giá hàng đã đều nhẹ. - Còn sự khỏe vụng tôi chẳng dám khoe khoan quá lẽ, xin đến may một lần thì rõ việc khéo không lo và lễ tận tình, xin Quý-có niềm tin, đến gặp nhau cho sẵn cuộc.

M^{me} NGUYỄN HỮU SANH,
718, quai Arropo-Chinois (Cầu Ông Lãnh),
(Gần gara xe lửa). Saigon

TRỊ BỆNH HOẠI CÂN



Người ta hoải cân cũng tại làm đều thời quá, mệt nhọc thời quá, cảm xúc thời quá, buồn rầu thời quá, sau đêm thức trắng giờ con mắt, ở đời mà không ngủ được là đều

quái gỡ quá chừng. Hễ sáng ra thì cứ sầu hi, quau quau chút gì cũng gây lý sự, không muốn chịu khó làm gì hết. Ai bị mấy chứng đó mà không trị liền thì có nguy mạng tới bệnh bất toại, bằng không thì cũng ra diu.

Thuốc hiệu Neurinase cứu tử hườn sanh cho nhiều người rồi. Thiết là thứ thuốc ngon để uống không phạt tí, làm cho bộ não cốt yên tĩnh, làm cho con người ngủ ngon và vương sức lại. Con nít người già cũng dùng được cả.



Giá 1 ve tại Saigon 48 quan 75; Trừ tại tiền thuốc thượng-dạng C. RENOUX và De MAR, & LAURENS và tại THIẾT-NHIỆM SỞ thành Paris số 2 đường Debarcadere.

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. - SAIGON

ĐỊA DƯ MÔNG HỌC, quốc ngữ của ông Rusier và Nguyễn-văn-Mai, soạn, tóm tắt mà đủ các điều cần biết nhiều BÌNH và HOA BỐ.

Giá	0 50
Tiền gửi	0 08

HÀNG BÁN RƯỢU HIỆU
DENIS FRÈRES

LẬP RA TỪ NĂM 1862 ✦ ✦ NHÀ NGÀNH TẠI
HAIPHONG, BORDEAUX,
SAIGON, HANOI

Hàng DENIS FRÈRES trừ savon hiệu « Bonne Mère » là thứ sa-bon tốt hơn hết các thứ khác. Còn ai ưa dùng thứ rượu bổ, thường gọi là Quinquina thì hãy mua thứ rượu sau này:

Một là « Toni Kola Seerestat ».
Hai là : Saint Raphaël Ducos.

Hàng này cũng có bán tù sắc tốt và chắc lắm, hiệu là tù « Dubois Oudin ».

Còn ai hay hút thuốc Cigares thì mua thứ Cigares El Conde thì là sẽ ưa nó vì giá đã rẻ mà lại mùi nó ngon ngọt nữa.

Hàng này có bán đủ thứ rượu tốt xin kể sau này :

Rượu chác trắng và chác đỏ trong thùng và chiếc ra ve.
Rượu Champagnes : Vve Clicquot-Ponsardin.
» Roederer.
» Moët et Chandon.

Rượu Tisane de Champagne supérieure E. et S. Perrier.
Rượu Tisane extra : Marquis de Bergey.

Hàng này cũng có bán thuốc gọi và thuốc vắn rồi hiệu Le Globe và giấy hút thuốc kêu là « Nil » có thứ rượu kêu là : vieille Eau-de-vie Dejean, Rhum Negrita. Liqueurs và cognacs Marie Brizard, và Roger. Bière Gruber và Bière Lorraine. Rượu Madère, Malaga và Muscat de Frontignan Rivoire.

Có bán máy viết hiệu Remington và các thứ đồ phụ tùng.

Cũng có trừ các thứ hộp quẹt Đông-Dương, và ngoài Bến-thủy, gần Annam và ông quẹt Hanoi (Tonkin) nữa.

Ai muốn hỏi giá thì viết thư như vậy.

Maison DENIS FRERES, SAIGON

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. - SAIGON

ĐẠI-PHÁP-CÔNG-THẦN, chữ quốc-ngữ

Nói về các vua, quan có danh tiếng nước Đại-pháp từ sơ khai đến đời nay, nhiều chuyện có ích và hay.

Giá	2 fr. 50
Tiền gửi	0 50

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. - SAIGON

ĐỊA DƯ TÍNH GIẢI-ĐINH, chữ Langsa ông Rusier soạn, chỉ nói hai Giadırinh mà thôi, song oxy đủ để đến đại học trong nhà ông. CÓ 1000 TẤM NĂM BỐ

Giá	0 50
Tiền gửi	0 02

HÀNG

Có bán

Có bán (đá) dù th tỉnh, incandes sang-ho, Có bán

Xin ch gót ngọc thắm, th hoặc hồi muốn ch việc đặt đ thi tôi sẽ Như đ thi tiên p Hàng n rẻ hơn h

ÔNG

7

Ông

IN A

Khôn

Có bi

Lung

Bia n

ch

Ngườ

trên lu

Tiền